

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**



**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2018**

*TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2018*

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

1. Thời gian: Bắt đầu lúc **08 giờ 00'** ngày **19 tháng 04 năm 2018**
2. Địa điểm: Phòng họp Sunflower Ballroom A, Khách sạn REX, Số 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM.
3. Nội dung:

| <b>Thời gian</b>     | <b>Nội dung cụ thể</b>   |
|----------------------|--|
| <i>8h00 - 8h30</i>   | Đăng ký tham dự Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông.   |
| <i>8h30 - 8h40</i>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào cờ (Nhạc, hát Quốc ca), tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu;</li> <li>- Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông;</li> <li>- Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội;</li> <li>- Giới thiệu và thông qua Ban Bầu cử và kiểm phiếu;</li> </ul>  |
| <i>8h40 - 8h50</i>   | Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.  |
| <i>8h50 - 10h00</i>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017, Kế hoạch SXKD năm 2018;</li> <li>- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018;</li> <li>- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;</li> <li>- Nội dung các tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 (đã được kiểm toán);</li> <li>+ Tờ trình về việc Phương án chia cổ tức, thưởng Ban điều hành và trích lập các quỹ năm 2017, năm 2018;</li> <li>+ Tờ trình về việc Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018;</li> <li>+ Tờ trình về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty;</li> <li>+ Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC;</li> <li>+ Tờ trình về việc Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC;</li> <li>+ Tờ trình về việc Bầu Thành viên độc lập HĐQT;</li> </ul> </li> <li>- Hướng dẫn bầu cử TV độc lập HĐQT và Đại hội tiến hành bầu cử.</li> </ul> |
| <i>10h00 - 10h15</i> | Nghỉ giải lao.   |
| <i>10h15 - 10h20</i> | + Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;   |
| <i>10h20 - 11h05</i> | - Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình;  |
| <i>11h05 - 11h25</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban kiểm phiếu công bố kết quả Biểu quyết, Bầu cử;</li> <li>- Thông qua Nghị quyết Đại hội.</li> </ul>  |
| <i>11h25-11h30</i>   | Tuyên bố bế mạc Đại hội.   |

## MỤC LỤC

| STT              | Nội dung  | Số trang   |
|------------------|---|------------|
| <b>Phần I</b>    | <b>Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018</b>   | <b>4</b>   |
| <b>Phần II</b>   | <b>Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017, Kế hoạch SXKD năm 2018</b>  | <b>7</b>   |
| <b>Phần III</b>  | <b>Báo cáo của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018</b>   | <b>20</b>  |
| <b>Phần IV</b>   | <b>Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018</b>  | <b>27</b>  |
| <b>Phần V</b>    | <b>Nội dung các tờ trình</b>  | <b>33</b>  |
|                  | + Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 (đã được kiểm toán);  | 34         |
|                  | + Tờ trình về việc Phương án chia cổ tức, thưởng Ban điều hành và trích lập các quỹ năm 2017, năm 2018;                             | 35         |
|                  | + Tờ trình về việc Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018;                             | 37         |
|                  | + Tờ trình về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty;   | 38         |
|                  | + Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC;                      | 39         |
|                  | + Tờ trình về việc Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC; | 88         |
|                  | + Tờ trình về việc Bầu Thành viên độc lập HĐQT;   | 126        |
|                  | + Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;  | 132        |
| <b>Phần VI</b>   | <b>Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018</b>   | <b>133</b> |
| <b>Phần VII</b>  | <b>Bảng so sánh điều lệ chi tiết</b>  | <b>137</b> |
| <b>Phần VIII</b> | <b>Các biểu mẫu đề cử, ứng cử Thành viên độc lập HĐQT</b>   | <b>239</b> |

# PHẦN I

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam,

**I. Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng quy định.

**II. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCD : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

**III. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:**

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.
- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định:
  1. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền.
  2. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền và phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.
  3. Văn bản ủy quyền phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 15h00 ngày 18/04/2018.

**IV. Trật tự của Đại hội:**

- Tất cả các Đại biểu đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Đại biểu khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong khu vực Hội trường Đại hội.

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc cài đặt chế độ rung.

#### V. **Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số đại biểu, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của đại biểu và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần kinh doanh khí miền Nam.
2. **Cách biểu quyết:** Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông/đại diện ủy quyền Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
3. **Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông:**
  - Cách tính tỷ lệ biểu quyết: tính trên quyền biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần **có quyền biểu quyết dự họp**. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại *Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty* thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
4. **Bầu cử thành viên độc lập HĐQT** được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và tuân thủ *Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023*.

#### VI. **Phát biểu ý kiến tại Đại hội:**

1. **Nguyên tắc:** Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.
2. **Cách thức phát biểu:** Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Đại biểu.

#### VII. **Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

**VIII. Trách nhiệm của Ban Thư ký:**

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

**IX. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:**

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.*

**PHẦN II**  
**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam;

Thay mặt cho Ban giám đốc tôi xin trình bày báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

**PHẦN I:**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**a. Thuận lợi:**

- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (KMN) luôn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ phía Tập đoàn/Tổng Công ty trong việc đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn vốn, nguồn hàng và công nợ, kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hệ thống kho, trạm chiết công suất lớn trải dài từ Miền Trung đến Miền Tây Nam Bộ tạo điều kiện để KMN chủ động về nguồn hàng cũng như trong công tác tồn trữ hàng hóa đảm bảo khai thác tối đa hiệu quả sử dụng kho, trạm chiết, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- KMN đang từng bước đồng bộ hóa hệ thống cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, thay thế dần công nghệ thủ công lạc hậu: trang bị hệ thống carousel tại trạm chiết LPG Vĩnh Lộc Tp. Hồ Chí Minh, nâng cấp trạm chiết LPG AGas ở Vũng Tàu, hoàn thành di dời và đưa vào vận hành trạm chiết LPG Hàm Kiệm tại Bình Thuận...
- Chiến lược quảng bá thương hiệu PETROVIETNAM GAS ngày càng phát huy hiệu quả, dần tạo được định vị trên thị trường, khẳng định vị thế, chất lượng và uy tín của mình tại mỗi địa phương.
- Nhà máy Bình Khí của Công ty KMN có công nghệ sản xuất hiện đại, công suất lớn, đạt tiêu chuẩn KGS AC211 (Hàn Quốc) không những đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, sơn sửa vỏ bình trong nội bộ công ty, mà còn đủ năng lực đáp ứng nhu cầu sản xuất vỏ bình của khách hàng bên ngoài (Saigon Petro, Gia Đình Gas, Sopet,...)
- Những tiến bộ về khoa học, công nghệ đã giúp cho gia tăng hiệu quả sử dụng khí nén CNG trong nhiều lĩnh vực và ngành nghề khác nhau.

- Chính sách pháp luật Nhà nước ngày càng hoàn thiện hơn tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng, các doanh nghiệp kinh doanh chính đáng có điều kiện thuận lợi để phát triển.
- Tập thể CB.CNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty giao.

#### **b. Khó khăn:**

##### ❖ *Giá CP thế giới:*

- Giá CP bình quân năm 2017 là 484,6 USD/Tấn, tăng 43% so với mức giá CP bình quân 339,6 USD/tấn năm 2016. Tuy nhiên, mức giá CP biến động thất thường với biên độ thay đổi lớn và khó dự đoán.

##### ❖ *Hệ thống kho, trạm chiết:*

- Hiện tại, KMN vẫn đang phải thuê ngoài trạm chiết nạp LPG để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, việc thuê chiết nạp bên ngoài tiềm ẩn nhiều rủi ro như: việc quản lý chất lượng, khối lượng hàng chiết nạp gặp nhiều khó khăn, xảy ra các hiện tượng chiết nạp trái phép gây ảnh hưởng lớn đến uy tín và thương hiệu PetroVietnam Gas.

##### ❖ *Về thị trường:*

- Những thay đổi trong phương thức kinh doanh và tiếp cận thị trường của các công ty kinh doanh LPG: tiếp cận trực tiếp đến đại lý cấp 2 giảm dần khâu phân phối trung gian qua Tổng đại lý; xu hướng M&A lại các chuỗi cửa hàng kinh doanh gas, các chương trình hỗ trợ, khuyến mãi kích thích mua hàng được triển khai trực tiếp đến tay người tiêu dùng, khiến thị trường cạnh tranh trở nên phức tạp hơn.
- Hệ thống phân phối còn bị lệ thuộc nhiều vào Tổng đại lý/ đại lý, công tác phát triển hệ thống phân phối cấp 2 nếu không được định hướng rõ ràng dễ dẫn đến tình trạng xung đột kênh phân phối trong cùng khu vực thị trường. Bên cạnh đó, việc quản lý hệ thống kênh phân phối vẫn còn lạc hậu, chưa ứng dụng được những tiến bộ công nghệ vào công tác quản trị kênh phân phối.
- Các quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh khí LPG đang ngày một hoàn thiện. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những văn bản cụ thể hướng dẫn việc thực thi những quy định này, cũng như khung xử phạt đối với các trường hợp vi phạm vẫn còn chưa đủ sức răn đe.
- Giá nguyên vật liệu dùng để sản xuất vỏ bình thường xuyên biến động với biên độ cao.
- Hiện nay, các khách hàng tiêu thụ khí nén CNG với sản lượng lớn hầu như không còn, các khách hàng tiêu thụ với sản lượng CNG vừa và nhỏ nếu đầu tư sẽ tốn kém chi phí lớn.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017:**

### **1 Kết quả thực hiện Công tác an toàn trong sản xuất kinh doanh:**

- Trong năm 2017, KMN không để xảy ra bất kỳ tai nạn sự cố nào làm thiệt hại về người và tài sản.



- KMN thường xuyên phối hợp với lực lượng chức năng chuyên nghiệp, lực lượng Cảnh sát PCCC ở các tỉnh thành tổ chức diễn tập các phương án chữa cháy, ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố tại các kho, trạm chiết, trạm nạp, các cơ sở SXKD của Công ty. Tổ chức diễn tập phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng tại kho LPG Dung Quất (từ 07/02/2017 – 24/02/2017) gồm Cục Cảnh sát PCCC & CNCH – Bộ Công An, UBND tỉnh Quảng Ngãi, Cảnh sát PCCC và các đơn vị liên quan trong tỉnh Quảng Ngãi, Cảnh sát PCCC các tỉnh lân cận (Quảng Nam, Bình Định)
- Công ty hoàn thành thực hiện cập nhật các tài liệu, đào tạo cập nhật nâng cấp Hệ thống quản lý AT-CL-MT theo phiên bản 2015 vào tháng 12/2017.
- Hoàn thành triển khai Chương trình thực hành 5S tại Khối Văn phòng Công ty, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Bình Khí ngày 20/6/2017 và tiếp tục duy trì nghiêm túc Chương trình 5S tại các đơn vị trên.
- Tiến hành rà soát, thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn 100% các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo đúng yêu cầu pháp luật.
- Công tác huấn luyện được theo dõi và thực hiện đầy đủ. Công tác đào tạo an toàn bước 1, 2, 3 được thực hiện đầy đủ và định kỳ hàng năm tổ chức huấn luyện lại. Các khoá đào tạo bắt buộc theo yêu cầu pháp luật được tổ chức định kỳ, bảo đảm hiệu lực của chứng chỉ.
- Tiến hành rà soát, thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn 100 % các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo đúng yêu cầu pháp luật. Công ty đã lập danh sách các thiết bị điện phòng nổ để chuẩn bị tiến hành kiểm định theo quy định tại Thông tư 33/2015/TT-BCT.
- Tổ chức diễn tập Ứng cứu khẩn cấp, Tai nạn sự cố nội bộ, tần suất: 01 tháng/lần tại tất cả các cơ sở SXKD.
- Công tác ATVSLĐ và BDSC: kế hoạch năm 2017 đã được phê duyệt và thông báo đến các chi nhánh và đang được thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ hàng tháng/quý, đảm bảo đúng kỹ thuật và chất lượng.
- Các phương tiện vận chuyển như xe tải, xe bồn, xe đầu kéo và các romooc, được đăng kiểm 100% theo yêu cầu pháp luật.
- Các cơ sở SXKD đều mua bảo hiểm cháy nổ theo quy định.
- Hoàn thành việc đánh giá nội bộ và kiểm tra an toàn lần 1 năm 2017 cấp Công ty tại các cơ sở SXKD và thực hiện họp xem xét lãnh đạo lần 1 năm 2017 ngày 18/7/2017.

## **2 Công tác sản xuất kinh doanh:**

### **a) Kinh doanh LPG:**

#### **Nguồn hàng và sản lượng:**

- KMN đã hoàn thành tốt công tác điều độ nguồn hàng, khai thác hiệu quả công suất chứa của các kho, luôn duy trì vòng quay kho từ 1,3 - 4,8 vòng/tháng.

- KMN luôn chủ động cân đối nguồn hàng, chủ động tìm kiếm nguồn hàng thay thế trong trường hợp nhà máy Lọc Dầu Dung Quất bảo dưỡng sửa chữa, cũng như nguồn hàng nhập khẩu đặc biệt trong giai đoạn cuối năm.

### **Sản phẩm:**

- Công ty KMN vẫn tiếp tục chú trọng đầu tư có chiều sâu vào chất lượng bình thành phẩm, nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, tạo ra sự khác biệt, lợi thế cạnh tranh và dần định vị được giá trị của thương hiệu Petrovietnam Gas trong tâm trí người tiêu dùng.
- Từ ngày 01/01/2017, Công ty KMN đã bắt đầu áp dụng **tem chống giả điện tử SMS truy xuất nguồn gốc** trên tất cả các bình gas của Công ty. Tem chống hàng giả điện tử SMS truy xuất nguồn gốc là một trong những công nghệ chống giả tiên tiến nhất hiện nay, đây được xem như một bước tiến trong việc chống lại vấn nạn hàng gian hàng giả, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.
- Vào ngày 06/06/2017, Công ty đã chính thức tung ra App **“Gọi Gas”** chạy trên smartphone ở cả hai hệ điều hành Android và IOS giúp người tiêu dùng có thể đặt hàng, kiểm soát được nguồn gốc sản phẩm, cập nhật các chương trình khuyến mãi, tích lũy điểm thưởng đổi quà,... nâng cao lòng tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm mang thương hiệu PetroVietnam Gas. App “Gọi Gas” thông minh sẽ mở ra một kênh giao tiếp mới, tạo sự gắn kết giữa KMN và Người tiêu dùng cuối cùng. Đi kèm với việc cho ra đời App “Gọi Gas” là chương trình truyền thông nhằm hướng dẫn người tiêu dùng cách cài đặt, sử dụng app, những tiện ích thông minh và những ưu đãi hấp dẫn.
- Trong tháng 06/2017, KMN cho ra mắt bình gas loại 6kg nhằm phục vụ các nhu cầu tiện ích của đối tượng sinh viên, người lao động...
- Đầu tháng 09/2017, KMN đã triển khai sử dụng lưới bảo vệ vỏ bình nhằm bảo vệ bình gas trong quá trình vận chuyển và sử dụng. Trong thời gian đầu, Công ty trang bị lưới nhựa bảo vệ bình gas 12kg hỗ trợ cho ngư dân các khu vực biển: Vũng Tàu, Nha Trang, Bình Định, Cần Thơ. Vì hiện nay, vỏ bình gas 12kg phục vụ cho đối tượng khách hàng trên tàu biển thường xuyên bị rỉ sét nghiêm trọng do sự ăn mòn của nước biển, dẫn đến nguy cơ cháy nổ từ tia lửa điện do va đập với nhau. Ngoài ra, sự va đập liên tục của bình gas trong quá vận chuyển và sử dụng làm cho lớp sơn trên bình gas bị bong tróc, vỏ bình gas dễ bị rỉ sét, dẫn đến giảm tuổi thọ của bình và làm tăng chi phí sơn sửa hàng năm của KMN.
- Từ tháng 12/2017, KMN tích hợp thêm mã QR code trên tem điện tử chống giả truy xuất nguồn gốc, nhằm tăng mức độ kiểm soát nguồn gốc sản phẩm, tạo định vị cho thương hiệu.

### **Về kho, trạm chiết:**

- KMN đã đưa vào vận hành 02 bồn chứa LPG tại kho LPG Cần Thơ trong quý I/2017 nâng sức tổng chứa từ 1.200 MT lên mức 1.600 MT góp phần thuận tiện hơn trong công tác điều độ nguồn hàng.
- Trong Quý I/2017, KMN đã đưa vào vận hành Trạm chiết nạp LPG Cà Mau và đẩy mạnh khai thác thị trường tại khu vực này.

- Tháng 10/2017, KMN đã nâng cấp Trạm chiết LPG Vũng Tàu (Trạm AGas), tăng công suất chiết nạp lên 1.200 MT/ tháng. Vào tháng 12/2017, hoàn thành dự án di dời Trạm chiết nạp LPG Đất Đỏ, Bà Rịa ra Khu công nghiệp Hàm Kiệm, Bình Thuận và đưa vào vận hành trạm chiết nạp LPG Hàm Kiệm với công suất 600 MT/tháng, phục vụ thị trường Bình Thuận, Đồng Nai.

***Về công tác phát triển thị trường, hệ thống phân phối, nhân sự thời vụ:***

- KMN tiếp tục phát triển hệ thống phân phối thông qua kênh tổng đại lý, đại lý và chuỗi cửa hàng trực thuộc. Cụ thể như sau:
- + **Tổng đại lý:** Kế hoạch năm 2017 là phát triển thêm 16 TĐL. Trong năm 2017, KMN đã ký kết hợp đồng hợp tác thêm được 26 TĐL, vượt kế hoạch là 10 TĐL, đến hết năm 2017 số lượng Tổng đại lý KMN đang hợp tác là 141 Tổng đại lý.
- + **Đại lý:** Kế hoạch năm 2017 là phát triển 183 Đại lý. Trong năm 2017, KMN đã phát triển được 294 đại lý, vượt kế hoạch là 111 đại lý, tính đến hết năm 2017 số đại lý mà KMN hợp tác là 1.234 đại lý.
- + **Cửa hàng trực thuộc:** Trong năm 2017, KMN đã triển khai chiến lược bán lẻ LPG theo kế hoạch chiến lược bán lẻ của TCT trong đó đã mở mới thêm 51 cửa hàng trực thuộc, đạt 100% kế hoạch đề ra, nâng tổng số cửa hàng bán lẻ lên 91 cửa hàng.
- + **Nhân sự thời vụ:** Trong năm 2017, KMN đã thuê được 105 nhân viên thời vụ. Nhân viên thời vụ có các nhiệm vụ chính là: Hỗ trợ tổng đại lý và Phát triển thị trường Horeca. Tính đến hết năm 2017, số lượng nhân viên thời vụ của KMN là 182 nhân viên.
- Công ty KMN đã áp dụng và từng bước hoàn thiện bộ chỉ tiêu KPIs cho nhân viên thời vụ phát triển thị trường, nhằm đảm bảo tính công bằng và khuyến khích nhân viên thị trường nỗ lực hoàn thành tốt công tác bán hàng.
- KMN đã và đang tiến hành triển khai nghiên cứu thị trường để tổng hợp thông tin dữ liệu: các đại lý cấp 2, thông tin đối thủ cạnh tranh tại các khu vực thị trường, các khách hàng Horeca (nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...) tại các thành phố lớn.

**Công tác truyền thông:**

- KMN tiếp tục duy trì các hoạt động và các kênh truyền thông quảng bá thương hiệu đã đạt kết quả tốt trong năm 2016.
- Từ ngày 01/01/2017, đồng hành cùng chương trình ra mắt tem chống giả điện tử truy xuất nguồn gốc là chương trình khuyến mại **“Cào quay số trúng thưởng Tết 2017”**. Chương trình đã được người người tiêu dùng tích cực đón nhận với hơn 100.000 lượt tin nhắn tra cứu sản phẩm và tham gia chương trình.
- Sử dụng trang Fanpage chính thức <https://www.facebook.com/PVGasSouth/> là kênh truyền thông giao tiếp nội bộ và bên ngoài một cách hiệu quả: cập nhật liên tục thông tin của Công ty, kết nối, hỗ trợ khách hàng về thông tin (giá bán sản phẩm, chương trình khuyến mãi, mẹo vặt cuộc sống...).

- Từ ngày 15/08 – 15/10/2017, KMN triển khai chương trình khuyến mãi “*Ưu đãi trao ngay, nhanh tay tải app*” của app “Gọi Gas” trên khắp 27 tỉnh thành từ miền Trung đến Tây Nam Bộ. Kèm theo đó là hoạt động truyền thông mạnh mẽ thông tin về chương trình khuyến mãi đến người tiêu dùng.
  - Quảng cáo trên các hệ thống quảng cáo ngoài trời và trong nhà (OOH):
  - + Quảng cáo trên hệ thống pano ngoài trời từ miền Trung đến Tây Nam Bộ: vị trí đặt pano thường là cửa ngõ tại trung tâm các thành phố lớn (Quảng Ngãi, Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Long An, Cần Thơ và Bạc Liêu)
  - + Quảng cáo trên hệ thống pano tại các chợ khu vực TP.Hồ Chí Minh (Chợ Bà Chiểu, Xóm Chiểu, Tân Mỹ, Hòa Hưng, Tân Chánh Hiệp, Hòa Bình, Phú Lâm, Tân Hương).
  - + Quảng cáo hình ảnh, TVC tại hệ thống các tòa nhà, bệnh viện, siêu thị, Sân bay Tân Sơn Nhất, Vòng xoay Chợ Bến Thành.
  - + Truyền thông chương trình khuyến mãi của app “Gọi Gas” trên các kênh: PR báo (giấy và online), phát LCD, DP tại các hệ thống tòa nhà, bệnh viện, siêu thị, Chợ Bến Thành, Sân bay Tân Sơn Nhất; quảng cáo trên khắp các trang trên kênh digital: facebook, youtube, và gần 120 website có lượng truy cập lớn. Ngoài những kênh truyền thông Công ty đăng thông tin thì cũng nhận được sự cộng hưởng lan truyền thông tin: hơn 22 trang báo online đã đồng loạt đưa tin như: vnexpress.net, baocongthuong.com.vn, petrotimes.vn, baodautu.com, tinmoi24h.com.....
  - + Truyền thông nội bộ của KMN cũng được triển khai nghiêm túc và chuyên nghiệp:
    - Hình ảnh truyền thông: tất cả cửa hàng trực thuộc KMN và một số cửa hàng đại lý đều trang bị: standee, băng rôn, tờ rơi với thiết kế hiện đại và có đại diện người nổi tiếng MC Ốc Thanh Vân. Clip hướng dẫn được các chi nhánh cho phát tại chi nhánh, cửa hàng.
    - Hoạt động truyền thông trực tiếp đến người tiêu dùng cho app “Gọi Gas” và chương trình khuyến mãi: phát tờ rơi, chạy roadshow cũng được KMN đẩy mạnh thực hiện.
  - Đối với các hoạt động quảng bá thương hiệu Petrovietnam Gas, KMN vẫn tiếp tục với các hoạt động quảng bá trực tiếp như chạy roadshow, phát tờ rơi, hoạt động tư vấn hướng dẫn sử dụng gas an toàn cho khách hàng tại các vị trí đông dân cư như: chung cư, siêu thị, chợ được các chi nhánh thực hiện với tần suất cao và đầu tư nhiều hơn với các hoạt động mini game đi kèm theo, tặng quà nhằm kích thích NTD quan tâm và tham gia hơn.
  - Phát động phong trào trong toàn KMN tích cực thích, chia sẻ hình ảnh, các sự kiện của KMN trên các trang cá nhân (Facebook, Zalo..) để tạo tính lan rộng và quảng bá hình ảnh.
- a) Kinh doanh vỏ bình:**
- Trong năm 2017, KMN vẫn tập trung sản xuất vỏ bình cho nhu cầu nội bộ, cho Tổng Công ty và các khách hàng hiện hữu, đảm bảo tiến độ đã cam kết.

- Vào tháng 09/2017, KMN cũng đã chủ động tìm kiếm khách hàng trong nước và thị trường quốc tế như Bangladesh và một số nước trong khu vực Đông Nam Á.
- KMN đã ký hợp đồng bảo dưỡng vỏ bình cho Total Gaz VN, Saigon Petro, Sopot Gas One,... bình quân mỗi tháng khoảng 40.000 vỏ bình.
- KMN đảm bảo tiến độ sản xuất vỏ bình, cung cấp đủ vỏ bình kịp thời và đầy đủ cho nhu cầu phát triển thị trường LPG dân dụng của các chi nhánh trực thuộc KMN và của Tổng Công ty.

**b) Kinh doanh CNG:**

- KMN đã tạo dựng hệ thống khách hàng sử dụng CNG rất đa dạng với các ngành nghề sản xuất khác nhau như: Vật liệu xây dựng, sắt thép, hàng tiêu dùng, sản xuất điện tử - điện lạnh, phục vụ giao thông vận tải... Vì vậy đảm bảo được tính ổn định về sản lượng, giảm tính lệ thuộc vào nhóm khách hàng cùng ngành nghề sản xuất.
- *Năm 2017, KMN đã cấp khí CNG cho các khách hàng mới:* Công ty TNHH Nam Motor (tháng 02/2017), Bột giặt Net 2 (tháng 03/2017), Sơn Joton (tháng 04/2017), Nidec 2 (tháng 04/2017), Hợp Tác Xã Vận tải liên tỉnh và Du lịch Việt Thắng (tháng 07/2017), Công ty EPS (tháng 10/2017), Thép Tây Nam (vào tháng 11/2017).
- *Khách hàng ký kết hợp đồng mới gồm:* Công ty CP Thép Tây Nam (tháng 05/2017), Ban quản lý KCN Long Giang – Tiền Giang (tháng 06/2017), HTX Vận tải liên tỉnh và du lịch Việt Thắng (tháng 06/2017), Công ty Công trình giao thông Sài Gòn (tháng 12/2017), Công ty Bê tông Bình An Châu Pha (tháng 12/2017).
- *Trong năm 2017 KMN cũng đã ký biên bản* với một số khách hàng công nghiệp: Công ty CP Kim khí Nam Hưng, Nhà máy Nhôm Đông Phong, Công ty TTCL Việt Nam, Công ty TNHH Thép Việt Vinh – KCN Hải Sơn, Công ty Thủy tinh Cẩm Đạt, Công ty Tân Á Đại Thành (Long An), Công ty Kính An Đại Hưng (Bà Rịa Vũng Tàu), Thép Visa (Long An), Công ty may mặc Esquel, Công ty TNHH Đức Toàn Phát (Bình Dương).
- *Đối với các khách hàng khu/cụm công nghiệp:* Đã đàm phán để ký kết biên bản với Ban quản lý Cụm công nghiệp gốm sứ Tân Hạnh; đã ký biên bản hợp tác với Ban quản lý KCN Đông Nam – Củ Chi về việc giới thiệu, cấp CNG cho các công ty trong KCN.
- ***Cung cấp CNG cho GTVT:*** Thực hiện chỉ đạo của TCT, trong năm 2017 KMN đã đàm phán tăng giá bán với tất cả các khách hàng; đặc biệt đã tăng giá bán cho khách hàng GTVT từ 60% DO lên 66% DO cũng như ký kết biên bản về lộ trình giá kể từ năm 2019 trở đi, giá khí CNG cho phương tiện giao thông vận tải sẽ tăng dần tiệm cận với giá nhiên liệu thay thế (dầu Diesel).
- Số lượng xe sử dụng CNG đến ngày 31/12/2017 là 423 xe tăng 187 xe so với ngày 31/12/2016.
- Hoàn thiện Clip về CNG, cập nhật Catalogue giới thiệu sản phẩm phù hợp với thay đổi về cơ cấu và quy mô phát triển của Công ty.

- Đã hoàn thành việc mở rộng trạm mẹ Mỹ Xuân và Hiệp Phước nhằm đáp ứng nhu cầu CNG cho các khách hàng hiện hữu cũng như khách hàng mới trong tương lai.

→ **Kết quả đạt được:**

- **Sản lượng LPG năm 2017 KMN** thực hiện được là: **284.158 tấn** hoàn thành **103,8% kế hoạch năm 2017**. Trong đó:
  - Sản lượng LPG dân dụng là: **174.392 tấn**, đạt 100,3% kế hoạch năm 2017 và tăng trưởng 5,9% so với năm 2016.
  - Sản lượng LPG rời: **109.776 tấn**, vượt 109,8% kế hoạch năm 2017.
- Năm 2017, Chi nhánh Bình Khí của KMN đã sản xuất mới **371.524 vỏ bình mới**, hoàn thành 106,1% kế hoạch năm 2017 và vượt 4,3% so với năm 2016.
- Sản lượng CNG năm 2017 là **123,8** triệu Sm<sup>3</sup> đạt **107,7%** kế hoạch năm 2017, tăng trưởng **17,7%** so với năm 2016.

**3 Công tác tài chính:**

- Doanh thu thuần năm 2017 của KMN là **6.090,86** tỷ đồng, vượt **28,3%** kế hoạch năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là **138,21** tỷ đồng, vượt **10,4%** kế hoạch năm 2017.

**4 Công tác đầu tư xây dựng:**

**a. Dự án đã hoàn thành :**

- Dự án “Kho và Trạm chiết nạp LPG Cà Mau”: Hoàn thành quyết toán dự án vào tháng 07/2017.

**b. Các dự án chuyên tiếp:**

- Dự án “Mở rộng, nâng cấp Kho và Trạm chiết LPG Cần Thơ”: Hoàn thành quyết toán dự án vào tháng 07/2017.
- Dự án “Di dời Trạm chiết nạp LPG Đất Đỏ, Bà Rịa ra Bình Thuận”: Hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2017.
- Dự án “Mở rộng, nâng cấp trạm cấp CNG GTVT tại ĐHQG”: Hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng vào tháng 05/2017.
- Dự án “Di dời Kho và Trạm chiết LPG của VT-Gas tại Cảng Đồng Nai”: Điều chỉnh, hoàn thiện dự án đầu tư theo mặt bằng mới. Dự kiến hoàn thành vào Quý IV/2018.

**c. Các dự án khởi công mới:**

- Dự án “Nâng cấp Trạm chiết LPG Vũng Tàu”: Hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 10/2017.
- Dự án “Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân”: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 02/2018.
- Dự án “Nâng cấp Trạm nén CNG Hiệp Phước”: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 02/2018.

- Dự án “Nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas của Nhà máy Bình khí Dầu khí”: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 01/2018.
- Dự án “Mua lại kho đạm tại KCN Trà Nóc Cần Thơ”: Nhận bàn giao kho đạm vào tháng 9/2017.
- Dự án “Cải tạo sửa chữa, nâng cấp các kho, trạm toàn KMN”: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2017.

### **5 Công tác nhân sự đào tạo:**

- Số lao động năm 2017 của KMN vẫn giữ nguyên là 985 người, đạt 100% kế hoạch. Tiền lương bình quân là 14,1 triệu đồng/người/tháng, đạt 100% kế hoạch.
- Trong năm 2017, KMN đã thực hiện được 1.669 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, an toàn sức khỏe môi trường cho CBCNV với kinh phí thực hiện là 3,34 tỷ đồng.

## **III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM 2017:**

### **❖ Kết quả đạt được:**

- Mặc dù năm 2017 tình hình thị trường có nhiều khó khăn nhưng tập thể CBCNV KMN đã nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Các dự án đang triển khai thi công đáp ứng được tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng, an toàn PCCC và đưa vào khai thác đạt hiệu quả.
- Đời sống, thu nhập cán bộ công nhân viên ổn định tạo nên không khí làm việc phấn khởi, thoải mái và ổn định trong công việc.

### **❖ Những bài học kinh nghiệm trong năm 2017:**

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tập đoàn/Tổng Công ty về việc phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chương trình hành động của cấp trên đến tất cả Người lao động trong toàn Công ty.
- Xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung nguồn lực thực hiện.
- Đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh LPG, CNG và sản xuất vỏ bình. Xây dựng kế hoạch, tổ chức và khai thác hiệu quả hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp của Công ty.
- Đoàn kết nhất trí trong tập thể lãnh đạo và CBCNV vì mục tiêu phát triển chung của KMN. Tăng cường kiểm tra giám sát các chi nhánh, đơn vị để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất để các đơn vị thực hiện những nhiệm vụ được giao.
- Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, đưa Nghị quyết của Đảng các cấp vào thực tiễn. Phát huy tốt vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc nâng cao sức mạnh của đội ngũ cán bộ Đảng viên và CBCNV trong toàn Công ty.
- Động viên khen ngợi kịp thời các nhân tố tích cực, quan tâm tới đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

## **PHẦN II:**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

- Chiến lược phát triển bán lẻ LPG của TCT giai đoạn 2016 – 2020.
- Chiến lược phát triển Công ty KMN giai đoạn 2016 – 2020.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và 2017 của KMN.
- Nhu cầu thị trường và tình hình kinh doanh thực tế của KMN.
- Những quy định mới dự kiến sẽ thay đổi trong Nghị định kinh doanh khí thay thế Nghị định 19.
- Những thay đổi trong phương thức kinh doanh của các công ty kinh doanh LPG trên thị trường.
- Nhu cầu vỏ bình LPG trên thị trường, giá nguyên vật liệu sản xuất vỏ bình trong những năm tới.
- Xu hướng giá CNG đầu vào tăng trong những năm sắp tới.
- Những quy định mới trong Quyết định số 595/QĐ – BHXH ngày 14/04/2017 về việc đóng BHXH vào năm 2018 (ước tính quỹ BHXH tăng khoảng 10 tỷ đồng).
- Đơn giá xây dựng kế hoạch năm 2018: Giá dầu thô năm 2018 theo phương án là 55 USD/thùng, Giá CP theo phương án là 448 USD/Tấn.

#### **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty.
- Bám sát chiến lược phát triển bán lẻ của TCT giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025. Tập trung vào công tác phát triển thị trường bán lẻ, tạo độ phủ, tăng thị phần và tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu. Đặc biệt là tại các thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Bộ.
- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu chung cho công ty và các sản phẩm (nhãn hiệu) Công ty đang kinh doanh.
- Tập trung sản xuất vỏ bình cho PVGAS, đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ và khách hàng bên ngoài.
- Duy trì, phát triển thị trường CNG cho khách hàng công nghiệp và Giao thông vận tải.
- Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh.
- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, trạm chiết, Nhà máy bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.



- Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Quyết định số 1079/QĐ-KVN ngày 5/9/2014 về Quy trình thực hiện giám sát và đánh giá trực tiếp dự án đầu tư của TCT.

### III. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018:

| STT      | CHỈ TIÊU                          | ĐVT                  | TH năm 2017        | KH năm 2018        | So sánh       |
|----------|-----------------------------------|----------------------|--------------------|--------------------|---------------|
| <i>A</i> | <i>B</i>                          | <i>C</i>             | <i>I</i>           | <i>2</i>           | $3 = 2 / 1$   |
|          | <b>Chỉ tiêu sản lượng</b>         |                      |                    |                    |               |
| <b>1</b> | <b>Khí hóa lỏng LPG</b>           | <b>Tấn</b>           | <b>284.158</b>     | <b>296.955</b>     | <b>104,5%</b> |
| -        | LPG dân dụng                      | Tấn                  | 174.392            | 196.955            | 112,9%        |
| -        | LPG rời                           | Tấn                  | 109.776            | 100.000            | 91,1%         |
| <b>2</b> | <b>Võ bình làm mới</b>            | <b>võ</b>            | <b>371.524</b>     | <b>370.000</b>     | <b>99,6%</b>  |
| <b>3</b> | <b>Khí nén CNG</b>                | <b>M<sup>3</sup></b> | <b>123.878.771</b> | <b>125.000.000</b> | <b>100,9%</b> |
|          | <b>Chỉ tiêu tài chính</b>         |                      |                    |                    |               |
| <b>1</b> | <b>Tổng doanh thu</b>             | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>6.090,86</b>    | <b>5.927,35</b>    | <b>97%</b>    |
| <b>2</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>       | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>138,21</b>      | <b>135,98</b>      | <b>98%</b>    |
| <b>3</b> | <b>Nộp NSNN</b>                   | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>102,48</b>      | <b>74,40</b>       | <b>73%</b>    |
|          | <b>Đầu tư xây dựng</b>            |                      |                    |                    |               |
| <b>1</b> | <b>Giá trị thực hiện đầu tư</b>   | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>176,85</b>      | <b>389,10</b>      | <b>220,0%</b> |
| -        | XDCB và mua sắm trang thiết bị    | -                    | 176,85             | 389,10             | 220,0%        |
| <b>2</b> | <b>Giá trị vốn giải ngân</b>      | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>153,91</b>      | <b>308,82</b>      | <b>200,7%</b> |
| -        | Vốn chủ sở hữu                    | -                    | 53,17              | 99,65              | 187,4%        |
| -        | Vốn vay và khác                   | -                    | 100,74             | 209,17             | 207,6%        |
|          | <b>Chỉ tiêu nhân sự đào tạo</b>   |                      |                    |                    |               |
| <b>1</b> | <b>Lao động và tiền lương</b>     |                      |                    |                    |               |
| -        | Số lao động bình quân             | Người                | 985                | 985                | 100,0%        |
| -        | Tiền lương bình quân              | Trđ/Ng               | <b>14,1</b>        | <b>14,5</b>        | <b>103%</b>   |
| <b>2</b> | <b>Thực hiện đào tạo</b>          | <b>Lượt người</b>    | <b>1.643</b>       | <b>2.208</b>       | <b>134,4%</b> |
| <b>3</b> | <b>Kinh phí thực hiện đào tạo</b> | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>3,35</b>        | <b>3,16</b>        | <b>94,3%</b>  |

### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

#### 1. Giải pháp An toàn trong sản xuất kinh doanh:

- Thường xuyên tăng cường công tác giám sát đảm bảo an ninh, an toàn PCCC và vận hành bảo dưỡng sửa chữa các công trình khí nhằm ngăn ngừa các nguy cơ gây ra các sự cố, tai nạn, đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho CBCNV nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Lựa chọn, chuyển giao, ứng dụng và làm chủ các công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Bảo vệ môi trường bằng cách sử dụng các công nghệ mới tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường.
- Duy trì, áp dụng hiệu quả và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng – Môi trường.

## **2. Giải pháp Kinh doanh:**

### **○ Đối với kinh doanh LPG**

- Công ty sẽ tập trung đầu tư cải tiến chất lượng sản phẩm, tạo định vị cho thương hiệu: áp dụng rộng rãi việc sử dụng lưới bảo vệ bình gas và tem điện tử áp dụng mã QR code.
- Phát triển kênh phân phối:
  - + Phát triển kênh phân phối theo hướng phát triển TĐL/ĐL/CH.
  - + Tăng cường phát triển hệ thống phân phối thông qua phát triển hệ thống đại lý cấp 2 nhằm tạo độ phủ sâu và rộng trong thị trường.
  - + Tăng cường mở cửa hàng bán lẻ trực thuộc để hỗ trợ đại lý, khách hàng Horeca và tăng mức độ nhận diện thương hiệu.
  - + Thuê nhân viên thời vụ hỗ trợ TĐL phát triển thị trường, nhằm tránh xung đột kênh phân phối.
  - + M&A lại các công ty kinh doanh LPG.
- Áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản trị kênh phân phối nhằm tránh hiện tượng xung đột kênh phân phối, xâm lấn vùng thị trường, đảm bảo tối đa hiệu quả và quyền lợi của nhà phân phối sản phẩm Petrovietnam Gas.
- Triển khai đội ngũ nhân viên bán hàng thời vụ cùng với nhân viên kinh doanh của Công ty và nhân viên kinh doanh tại các Tổng đại lý, đại lý phát triển thị trường tại các khu vực. Liên tục cập nhật hệ thống KPIs dành cho đội ngũ lao động thời vụ để phù hợp với tình hình thị trường.
- Tiếp tục triển khai các chương trình, phương tiện truyền thông đạt hiệu quả trong năm 2017.
- Thành lập đội Hỗ trợ Kỹ thuật – Dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm bình LPG của Công ty.
- **Đối với kinh doanh bình khí**
  - Đối với khâu sản xuất vỏ bình, nghiên cứu hiện đại hóa công nghệ trong khâu sản xuất vỏ bình nhằm tiết giảm chi phí, tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh. Chủ động tìm kiếm khách hàng trong nước và ngoài nước.
- **Đối với kinh doanh CNG**

- Thường xuyên thăm hỏi khách hàng hiện hữu, đảm bảo công tác cung cấp CNG được liên tục và an toàn.
- Chủ động tìm kiếm khách hàng có vốn FDI, các BQL, các KCN, các trung tâm xúc tiến thương mại các nước...
- Nghiên cứu các giải pháp cấp khí CNG cho các khách hàng nhỏ, tăng hiệu quả đầu tư.
- Hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu cho CNG.
- Hoàn thành nghiên cứu quy hoạch trạm cấp CNG cho phương tiện GTVT tại Tp. HCM và các tỉnh lân cận giai đoạn 2017 – 2020 tầm nhìn 2025.

### **3. Giải pháp Tài chính - Kế toán:**

- Tận dụng tối đa nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tài chính, nguồn vốn của Tổng Công ty, Tập đoàn, đảm bảo vốn cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn đảm bảo chất lượng và giá sản phẩm hàng hóa dịch vụ ở mức hợp lý. Tổ chức kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh.
- Rà soát lại các chi phí hoạt động để giảm chi phí và có thể giảm giá bán nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các thương hiệu khác và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, không để tình trạng công nợ quá hạn thanh toán.

### **4. Giải pháp về Phát triển nhân lực, đào tạo:**

- Sắp xếp bố trí và sử dụng lao động hợp lý, không tuyển thêm lao động khi khối lượng công việc không tăng.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đề xuất nhân sự tham gia các khóa đào tạo đúng người phù hợp với yêu cầu từng chức danh công việc.
- Xây dựng chính sách lương thưởng theo từng chức năng nhiệm vụ và theo năng lực của từng bộ phận, nhân viên.
- Xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực trẻ, năng động sáng tạo.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018, các giải pháp thực hiện kế hoạch 2018 của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Quý Hiệu**

### PHẦN III

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2018

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam quy định về chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;

Thay mặt cho HĐQT tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017**

Năm 2017, Công ty KMN đối diện với nhiều thử thách trong lĩnh vực kinh doanh khí khi giá dầu biến động khá mạnh, gây ra nhiều khó khăn trong việc đàm phán giá khí đầu vào và đầu ra. Giá dầu hồi phục nhanh và mạnh cũng tạo ra những bất lợi nhất định trong công tác tìm kiếm khách hàng mới.

Tuy nhiên năm 2017 vừa qua cũng đánh dấu bước chuyển mình của KMN trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã mạnh dạn áp dụng khoa học công nghệ vào quá trình kinh doanh LPG (ra đời app “Gọi Gas”, ứng dụng công nghệ quét QR code vào tem chống giả điện tử), đầu tư nâng cấp, đồng bộ hóa hệ thống trạm chiết nạp LPG (trang bị dàn carousel, hệ thống tự động hóa tại trạm nạp), nâng công suất nhà máy Bình Khí và hợp tác cùng các đối tác Nhật Bản nghiên cứu sử dụng CNG vào các nhà máy có quy mô vừa và nhỏ. Công tác phát triển thương hiệu cũng được chú ý đầu tư: đẩy mạnh các hoạt động phát triển thương hiệu Petrovietnam Gas, nghiên cứu xây dựng bộ nhận diện thương hiệu CNG trên nền tảng bộ nhận diện thương hiệu chung của Công ty.

Với các phương án kinh doanh và tiếp cận thị trường được thực hiện một cách hợp lý, cùng với sự nỗ lực không ngừng của Ban Lãnh đạo và Tập thể CBCNV, Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Cụ thể:

- Sản lượng LPG đạt 284.158 tấn, vượt 3,8% KH.
- Sản lượng vỏ bình đạt 371.524 vỏ, vượt 6,1% KH.

- Sản lượng CNG đạt 123.878 triệu m<sup>3</sup>, vượt 7,7% KH.
  - Doanh thu thuần đạt 6.090,86 tỷ đồng, vượt 28,3% KH.
  - Lợi nhuận trước thuế đạt 138,21 tỷ đồng, vượt 10,4% KH.
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL đạt 21,90%.
1. Trong năm qua Công ty đã đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại tất cả các kho, trạm, hệ thống vận chuyển, phân phối LPG, CNG, xăng dầu và nhà máy sản xuất bình khí.
  2. Tiếp tục phát triển công tác bán lẻ LPG tại các khu vực thị trường của PV Gas South và chú trọng vào giá trị cốt lõi của sản phẩm nhằm đem đến những sản phẩm tốt nhất cho người tiêu dùng đảm bảo phát triển hiệu quả và bền vững.
  3. Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu Petrovietnam Gas/Gas Dầu Khí/VT – Gas.
  4. Không ngừng gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh CNG.
  5. Về kinh doanh vỏ bình: Tập trung sản xuất vỏ bình đáp ứng nhu cầu nội bộ, khách hàng bên ngoài và nâng cấp hệ thống sơn sửa, bảo dưỡng sửa chữa nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.
  6. Tiếp tục tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp với hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
  7. Về công tác đầu tư xây dựng:
    - + Dự án “Kho và Trạm chiết nạp LPG Cà Mau”: Hoàn thành quyết toán dự án vào tháng 07/2017.
    - + Dự án “Mở rộng, nâng cấp Kho và Trạm chiết LPG Cần Thơ”: Hoàn thành quyết toán dự án vào tháng 07/2017.
    - + Dự án “Di dời Trạm chiết nạp LPG Đất Đỏ, Bà Rịa ra Bình Thuận”: Hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2017.
    - + Dự án “Mở rộng, nâng cấp trạm cấp CNG cho phương tiện GTVT tại ĐHQG”: Hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng vào tháng 05/2017.
    - + Dự án “Di dời Kho và Trạm chiết LPG của VT-Gas tại Cảng Đồng Nai”: Điều chỉnh, hoàn thiện dự án đầu tư theo mặt bằng mới. Dự kiến hoàn thành vào Quý IV/2018.
    - + Dự án “Nâng cấp Trạm chiết LPG Vũng Tàu”: Hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 10/2017.
    - + Dự án “Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân”: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 02/2018.
    - + Dự án “Nâng cấp Trạm nén CNG Hiệp Phước”: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 02/2018.
    - + Dự án “Nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas của Nhà máy Bình khí Dầu khí”: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 01/2018.

- + Dự án “Mua lại kho đạm tại KCN Trà Nóc Cần Thơ”: Nhận bàn giao kho đạm vào tháng 9/2017.
- + Dự án “Cải tạo sửa chữa, nâng cấp các kho, trạm toàn KMN”: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2017.

Trong năm 2017, với kết quả kinh doanh tốt và ổn định, cổ phiếu PGS của Công ty đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, thị giá không ngừng cải thiện.

Công ty cũng đã chú trọng nhiều đến hoạt động quan hệ nhà đầu tư, và đã nhận được nhiều danh hiệu, giải thưởng do các tổ chức uy tín bình chọn, khen tặng. Cụ thể như sau:

- Là một trong “30 Doanh nghiệp thực hiện quản trị Công ty tốt nhất Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) giai đoạn 2016-2017”; và là một trong “30 Doanh nghiệp minh bạch nhất” của HNX từ năm 2013 đến năm 2016.
- Tiếp nối thành công trong năm các năm 2013, 2014, 2015, 2016, năm 2017 Công ty đã đứng thứ 30 trong “**Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2016**” do Sở GDCK TP HCM và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức. Đây cũng là lần thứ 5 Công ty đạt được giải này.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, 01 thành viên chuyên trách và 01 thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

### **II.1 Các phiên họp của HĐQT**

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành 10 phiên họp HĐQT, 11 lần có ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và quyết định với những nội dung quan trọng sau đây:

#### **1. Quý 1/2017:**

- Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch doanh thu năm 2016 của Công ty;
- Thông qua kết quả SXKD năm 2016;
- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;
- Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017;
- Chấp thuận Quỹ tiền lương năm 2016 của Công ty;
- Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng VN tại Đà Nẵng;
- Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2017 cho Công ty và các Chi nhánh trực thuộc Công ty.

#### **2. Quý 2/2017:**

- Phê duyệt và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty;
- Thông qua các Tài liệu liên quan trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;

- Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2017 của Công ty;
- Phê duyệt và Ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đầu thầu của Công ty;
- Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Đông tại Bình Thuận và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh;
- Phê duyệt thanh toán cổ tức còn lại năm 2016;
- Phê duyệt và Ban hành Quy chế thưởng an toàn của Công ty;
- Phê duyệt quy hoạch cán bộ Công ty quản lý giai đoạn 2017-2021;
- Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung tại Quảng Nam và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.

### **3. Quý 3/2017:**

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2017;
- Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Tây tại Long An và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh;
- Thông qua việc chấm dứt hoạt động Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam.

### **4. Quý 4/2017:**

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2017;
- Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017;
- Phê chuẩn công tác cán bộ tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty;
- Chấp thuận việc tái bổ nhiệm Trưởng phòng Kế Toán Chi nhánh Đồng Nai;
- Phê duyệt và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành Công ty;
- Chấp thuận Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty.

## **II.2 Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và Bộ máy điều hành**

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, cụ thể như sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi cho HĐQT.

- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Đánh giá chung về công tác này, HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị hiện đại của công ty cổ phần, công tác này thực tế trong năm qua đã đạt kết quả, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đốc thúc, chia sẻ của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả.

Về việc giám sát công tác điều hành của Giám đốc, HĐQT đánh giá năm 2017 Giám đốc đã thực hiện tốt các chiến lược, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, cùng với tập thể lãnh đạo Công ty góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2017.

### **II.3 Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT:**

Năm 2017, thị trường kinh doanh khí có nhiều khởi sắc cùng với triển vọng lạc quan của kinh tế thế giới và trong nước. Dù vậy, sự biến động nhanh và mạnh của giá dầu khiến công tác điều hành và hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh gặp không ít khó khăn.

Nhìn chung, trong năm 2017, tập thể HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực không mệt mỏi, góp phần giúp Công ty hoàn thành vượt mức cái chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó. Hệ thống quản trị doanh nghiệp không ngừng được hoàn thiện, đáp ứng được các chuẩn mực quy định, tích cực sắp xếp lại cơ cấu tổ chức để bộ máy vận hành hiệu quả cao nhất. HĐQT và tập thể Ban điều hành đã hoạt động tích cực với tinh thần chuyên nghiệp cao, tận tâm, minh bạch, vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông.

### **II.4 Công tác khác:**

- HĐQT tiếp tục chỉ đạo thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thường xuyên cập nhật trang thông tin điện tử (Website) của Công ty, đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên Website của Công ty.

## **III. THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT NĂM 2017**

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên trong HĐQT theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo Quy chế và Thỏa ước lao động tập thể.



Trong năm 2017, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng và thù lao cho các thành viên HĐQT như sau:

- Tổng tiền lương, thưởng : 3.986.283.250 đồng
- Tổng tiền thù lao : 36.000.000 đồng
- Tổng cộng: 4.022.283.250 đồng**

#### **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018**

Kinh tế thế giới được nhận định sẽ tăng trưởng ổn định trong năm 2018, cùng với tiềm năng tăng trưởng kinh tế, ngành khí năm 2018 chờ đợi những tín hiệu lạc quan hơn của thị trường kinh doanh khí. Giá dầu thế giới được kỳ vọng sẽ hồi phục mạnh mẽ trong năm 2018. Sự hồi phục của giá dầu thế giới sẽ hỗ trợ cho khả năng gia tăng biên lợi nhuận cùng các dự báo tăng trưởng trong tương lai của Công ty. Với xu hướng tình hình chung như vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2018, HĐQT xác định những nội dung chính cần thực hiện như sau:

1. Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tập trung chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Cùng với Ban Giám đốc làm việc với các Chi nhánh trực thuộc để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các Chi nhánh hoàn thành nhiệm vụ năm 2018.
3. Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban điều hành theo quy định hoặc được mời để cùng ban điều hành xử lý kịp thời các công việc.
4. Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
5. Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Phân đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2018 của Chiến lược phát triển bán lẻ LPG dân dụng của Tổng Công ty Khí Việt Nam theo phương án tăng trưởng nhanh tại thị trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
7. Không ngừng gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh CNG và sản xuất bình khí.
8. Quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch ĐHCĐ chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.
9. Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty.
10. Thực hiện rà soát, hiệu chuẩn, xác định năng lực cần thiết và tổ chức đào tạo đảm bảo 100% CBCNV có đầy đủ năng lực để thực hiện công việc (theo yêu cầu pháp

luật, hiểu rõ máy móc thiết bị và thấu hiểu quy định quản lý, thành thạo trong quy trình nghiệp vụ, quy trình vận hành, bảo dưỡng sửa chữa ,...)

11. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án, cụ thể như sau:
- + Hoàn thành quyết toán các dự án: Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân, Nâng cấp Trạm nén CNG Hiệp Phước; Nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas của nhà máy BKDK; Di dời Trạm chiết nạp LPG Đất Đỏ, Bà Rịa ra Bình Thuận... dự kiến hoàn thành quyết toán các dự án trong Quý 3/2018.
  - + Thực hiện đầu tư dự án Di dời kho và Trạm chiết LPG của VT-Gas tại cảng Đồng Nai.
  - + Di dời, nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas chi nhánh Miền Tây, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng Quý 4/2018.
  - + Nâng cấp trạm chiết nạp LPG Bình Phước, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng Quý 4/2018.
  - + Di dời trạm chiết nạp LPG Tây Ninh, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng Quý 4/2018.
  - + Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, di dời các kho, trạm cho toàn KMN, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng Quý 4/2018.
  - + Đầu tư các dự án cấp CNG cho khách hàng công nghiệp, các Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải theo tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, đảm bảo đạt hiệu quả kinh tế cao.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018, trên tinh thần trách nhiệm vì sự phát triển của Công ty, kính mong Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến và thông qua để xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn**

## PHẦN IV

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền nam quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Vietnam

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã triển khai nhiệm vụ và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với một số nội dung như sau:

#### PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2017

##### I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

###### 1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm gồm 01 Trưởng ban Kiểm soát thành viên chuyên trách và 02 kiểm soát viên là thành viên kiêm nhiệm.

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua. Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét tính đúng đắn về Pháp lý của việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong năm tài chính 2017, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của công ty.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực,

thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra giám sát tại các đơn vị trong Công ty, thực hiện Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán An Phú để kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và các quy trình kiểm soát nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài chính trong toàn Công ty. Cuối năm thành viên BKS tham gia giám sát công tác kiểm kê vốn tài cuối năm tại các đơn vị trong Công ty.

- Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua Kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên, như: Kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty Khí...

## 2. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích của thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2017

- Tổng tiền lương, thưởng : 889.476.635 đồng
- Tổng tiền thù lao : 16.399.996 đồng
- Tổng cộng: 905.876.631 đồng**

## 3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2017 Ban kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 01 cuộc họp đột xuất để bầu Trưởng ban kiểm soát.

Nội dung của các cuộc họp bao gồm:

- Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2017 của Ban kiểm soát.
- Xây dựng và thông qua Báo cáo giám sát hàng quý, bao gồm: đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Công tác quản lý và thu hồi công nợ; Công tác quản lý đầu tư XDCB, đấu thầu mua sắm thiết bị, hàng hóa. Giám sát việc thực hiện chia cổ tức theo đúng Nghị Quyết ĐHĐCĐ.
- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc sửa đổi, ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty, Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đầu thầu của Công ty.
- Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá công tác tổ chức Đại hội cổ đông theo đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
- Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá về công tác kiểm kê tài sản và công nợ cuối năm của Công ty.

## II- KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

| STT | CHỈ TIÊU                                | Thực hiện 2016 | Thực hiện 2017 |
|-----|---|----------------|----------------|
| 1   | Doanh thu thuần                         | 4.971.902.916  | 6.090.863.061  |
| 2   | Lợi nhuận gộp                           | 940.986.217    | 1.125.654.147  |
| 3   | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 420.532.775    | 137.025.512    |

|   |                           |             |             |
|---|---------------------------|-------------|-------------|
| 4 | Lợi nhuận khác            | 2.040.699   | 1.192.705   |
| 5 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 422.573.475 | 138.218.217 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế        | 341.702.369 | 109.746.816 |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu  | 6.334       | 1.695       |

### Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017:

Đơn vị: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu                       | Kế hoạch Năm 2017 | Thực hiện Năm 2017 | % Thực hiện kế hoạch |
|-----|--------------------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| 1   | Doanh thu thuần (tỷ đồng)      | 4.745,6           | 6.090,86           | 128%                 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 125,2             | 138,21             | 110%                 |

- So với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao: Các chỉ tiêu sản lượng đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể: Sản lượng LPG đạt 103,8% sản lượng kế hoạch, CNG đạt 107,7% sản lượng kế hoạch.

Các chỉ tiêu tài chính hoàn thành vượt mức kế hoạch: Doanh thu thực hiện 6.090,8 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế thực hiện 138,2 tỷ đạt 110% kế hoạch.

So với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, có sự tăng trưởng trên các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu, riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế giảm so với năm 2016 là do trong năm 2016 Công ty có khoản lãi từ chuyển nhượng vốn và cổ tức được chia khoảng 330 tỷ.

- Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị cũng đã được thực hiện đúng tiến độ, kịp thời đưa vào khai thác đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh:

Hoàn thành quyết toán dự án “Kho và trạm chiết nạp LPG Cà Mau”, dự án “Mở rộng và nâng cấp kho và trạm chiết LPG Cần thơ”.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án: “Di dời trạm chiết nạp LPG Đất đỏ, Bà Rịa ra Bình Thuận”, dự án “Cải tạo nâng cấp trạm CNG cho phương tiện GTVT tại ĐHQG”; dự án “Nâng cấp trạm chiết LPG Vũng Tàu”, dự án “Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân”, dự án “nâng cấp trạm nén CNG Hiệp Phước”, dự án “Nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas của Nhà máy Bình khí Dầu khí”; dự án “Mua lại kho đạm khu công nghiệp Trà Nóc Cần thơ”; dự án “Cải tạo sửa chữa, nâng cấp các kho, trạm toàn KMN”.

Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, về quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay các công trình đã/đang được làm thủ tục quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.

## 2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

## Một số chỉ số tài chính cơ bản

| STT        | Chỉ tiêu                                    | Đơn vị tính | 31/12/2017 | 31/12/2016 |
|------------|---|-------------|------------|------------|
| <b>I</b>   | <b>Cơ cấu tài sản</b>                       |             |            |            |
| 1          | Tài sản dài hạn / Tổng tài sản              | %           | 49,18      | 50,47      |
| 2          | Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản             | %           | 50,81      | 49,52      |
| <b>II</b>  | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                     |             |            |            |
| 1          | Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn                | %           | 58,00      | 57,02      |
| 2          | Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn       | %           | 42,00      | 42,98      |
| <b>III</b> | <b>Chỉ số khả năng thanh toán</b>           |             |            |            |
| 1          | Khả năng thanh toán nhanh                   | Lần         | 0.90       | 0.83       |
| 2          | Khả năng thanh toán hiện hành               | Lần         | 1.01       | 0.96       |
| <b>IV</b>  | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                    |             |            |            |
| 1          | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản     | %           | 4,79       | 15,19      |
| 3          | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ SH | %           | 11,42      | 35,34      |

- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2017 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo. Công ty đã bảo toàn, phát triển được vốn, các chỉ số tỷ suất lợi nhuận đạt kế hoạch.
- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện .

### 3. Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức và các nghị quyết khác của ĐHĐCĐ:

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2016 là 8% / VĐL bằng tiền mặt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã thông qua. Tạm ứng cổ tức năm 2017 là 10%/VĐL bằng tiền mặt.
- Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

### 4. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2017.
- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **5. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của Ban giám đốc Công ty.**

- Ban Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định. Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.
- Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: Chú trọng công tác An toàn phòng chống cháy nổ. Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa. Công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng. Chấn chỉnh sát sao việc tuân thủ quy chế quản lý Tiền - hàng- công nợ để hạn chế rủi ro. Thực hiện trích lập các khoản dự phòng như: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.
- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch. Việc thực hiện ký kết Hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty nộp BHXH, BHYT kịp thời đúng quy định. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

#### **5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:**

- Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

### **III - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

- Sau quá trình thực hiện kiểm tra giám sát trong năm 2017 vừa qua, Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty đưa ra. Kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực và dựa trên chất lượng dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte đã được kiểm chứng qua kết quả thực hiện công việc kiểm toán tại PV Gas South từ năm 2007 đến nay, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2018. Bên cạnh đó, để đảm bảo tính cạnh tranh của phí kiểm toán và đảm bảo tiến độ kiểm toán đáp ứng theo yêu cầu, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam là đơn vị kiểm toán dự bị.

### **PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018**

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và chiến lược phát triển đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị cũng như tại văn phòng Công ty.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.
- Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2018. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phân vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2018.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thục Quyên**



## PHẦN V

### CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018

- i. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 (đã được kiểm toán);**
- ii. Tờ trình về việc Phương án chia cổ tức, thưởng Ban điều hành và trích lập các quỹ năm 2017, kế hoạch năm 2018;**
- iii. Tờ trình về việc Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018;**
- iv. Tờ trình về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty;**
- v. Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC;**
- vi. Tờ trình về việc Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC;**
- vii. Tờ trình về việc Bầu Thành viên độc lập HĐQT;**
- viii. Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.**

Số: /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017  
(Đã được kiểm toán)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PV Gas South) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2017 chi tiết đã được công bố thông tin theo quy định và đã được đăng tải trên website của Công ty tại [www.pgs.com.vn](http://www.pgs.com.vn) bao gồm:

- ✓ Báo cáo của kiểm toán viên;
- ✓ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
- ✓ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017;
- ✓ Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2017;
- ✓ Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017.

**Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:**

| STT | Chỉ tiêu cơ bản      | ĐVT  | Giá trị năm 2017  |
|-----|----------------------|------|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản         | Đồng | 2.288.973.951.143 |
| 2   | Nợ phải trả          | Đồng | 1.327.692.695.712 |
| 3   | Vốn chủ sở hữu       | Đồng | 961.281.255.431   |
| 4   | Tổng doanh thu (*)   | Đồng | 6.101.520.161.562 |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 138.218.217.970   |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế   | Đồng | 109.746.816.472   |

(\*) Tổng doanh thu bao gồm doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn**

Số: /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

### **TỜ TRÌNH**

V/v: Phương án chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017, năm 2018

-----

**Kính gửi:** **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chia cổ tức năm 2017 và phương án dự kiến năm 2018 của Công ty PV Gas South như sau:

#### **1. Phương án chia cổ tức và trích lập các Quỹ năm 2017**

| Chỉ tiêu   | Năm 2017               | Ghi chú         |
|--|------------------------|-----------------|
| <b>A - Lợi nhuận trước thuế năm 2017</b>                     | <b>138.218.217.970</b> | <b>đồng</b>     |
| <b>B - Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017</b>               | <b>28.471.401.498</b>  | <b>đồng</b>     |
| <b>C - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017</b> | <b>109.746.816.472</b> | <b>đồng</b>     |
| <b>D - Trích lập các quỹ</b>                                 | <b>25.500.000.000</b>  | <b>đồng</b>     |
| + Quỹ khen thưởng phúc lợi                                   | 25.000.000.000         | đồng            |
| + Quỹ khen thưởng Ban Điều hành                              | 500.000.000            | đồng            |
| <b>Phương án chia cổ tức năm 2017</b>                        |                        |                 |
| <b>1 - Tổng số cổ phiếu</b>                                  | <b>50.000.000</b>      | <b>cổ phiếu</b> |
| <b>2 - Vốn điều lệ của Công ty</b>                           | <b>500.000.000.000</b> | <b>đồng</b>     |
| <b>3 - Lợi nhuận năm 2016 còn lại</b>                        | <b>18.316.619.851</b>  | <b>đồng</b>     |
| <b>4 - Lợi nhuận năm 2017 sau khi trích lập các Quỹ</b>      | <b>84.246.816.472</b>  | <b>đồng</b>     |
| <b>5 - Lợi nhuận năm 2017 chia cho các cổ đông</b>           | <b>90.000.000.000</b>  | <b>đồng</b>     |
| <b>6 - Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền)</b>                     | <b>18%</b>             | <b>%</b>        |
| <b>7 - Thời điểm chia cổ tức</b>                             |                        |                 |
| 10% đã chia vào ngày 10/11/2017                              |                        |                 |
| 8% sau ngày Đại Hội Đồng Cổ Đông                             |                        |                 |
| <b>8 - Lợi nhuận chuyển sang năm 2018</b>                    | <b>12.563.436.323</b>  | <b>đồng</b>     |

**2. Phương án dự kiến chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2018 (theo phương án giá đầu thô 55 USD/thùng và CP 448 USD/tấn)**

| Chỉ tiêu   | Năm 2018               | Ghi chú              |
|--|------------------------|----------------------|
| <b>1 - Lợi nhuận năm 2017 chuyển sang</b>                  | <b>12.563.436.323</b>  | <b>đồng</b>          |
| <b>2 - Lợi nhuận trước thuế năm 2018</b>                   | <b>135.986.460.162</b> | <b>đồng</b>          |
| <b>3 - Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018</b>             | <b>27.197.292.032</b>  | <b>đồng</b>          |
| <b>4 - Lợi nhuận sau thuế năm 2018</b>                     | <b>108.789.168.130</b> | <b>đồng</b>          |
| <b>5 - Trích lập các quỹ</b>                               | <b>29.500.000.000</b>  | <b>đồng</b>          |
| + Quỹ khen thưởng phúc lợi                                 | 29.000.000.000         | đồng                 |
| + Quỹ khen thưởng Ban Điều hành                            | 500.000.000            | đồng                 |
| <b>6 - Lợi nhuận chia cổ tức sau khi trích lập các Quỹ</b> | <b>91.852.604.453</b>  | <b>đồng</b>          |
| <b>a - Tổng số cổ phiếu</b>                                | <b>50.000.000</b>      | <b>cổ phiếu</b>      |
| <b>b - Vốn điều lệ của Công ty</b>                         | <b>500.000.000.000</b> | <b>đồng</b>          |
| <b>c - Lợi nhuận chia cho cổ đông</b>                      | <b>75.000.000.000</b>  | <b>đồng</b>          |
| <b>d - Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền)</b>                   | <b>15%</b>             | <b>%</b>             |
| <b>e - Cổ tức</b>  | <b>1.500</b>           | <b>đồng/cổ phiếu</b> |
| <b>f - Lợi nhuận chuyển sang năm 2019</b>                  | <b>16.852.604.453</b>  | <b>đồng</b>          |

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2018 trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn**

Số: /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v: Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017  
và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và để đảm bảo chế độ thù lao của HĐQT và BKS đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

**I. Báo cáo thù lao của HĐQT và BKS PV Gas South năm 2017 như sau:**

- Số lượng thành viên:
  - + Số lượng thành viên HĐQT: 05 người trong đó có 01 thành viên là thành viên độc lập HĐQT.
  - + Thành viên BKS: 03 Người trong đó 01 thành viên chuyên trách là Trưởng BKS.
- Tổng tiền lương đã chi của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát: 4.875.759.885 đồng.
- Tổng tiền thù lao đã chi của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát: 52.399.996 đồng.

**II. Kế hoạch lương/ thù lao của HĐQT và BKS năm 2018:**

- Số lượng thành viên:
  - + Số lượng thành viên HĐQT: 05 người trong đó có 01 thành viên là thành viên độc lập HĐQT.
  - + Thành viên BKS: 03 Người trong đó 01 thành viên chuyên trách là Trưởng BKS.
- Tổng tiền lương của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018: trên cơ sở số thực hiện năm 2017: 4.875.759.885 đồng.
- Thù lao cho HĐQT và BKS không hưởng lương tại PV Gas South:
  - + Thù lao cho thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.
  - + Thù lao cho thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn**

Số: /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ theo ngành nghề  
kinh doanh mới của Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty, sau khi nghiên cứu nhu cầu thị trường và khả năng của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

1. Ngành nghề đăng ký bổ sung:
  - Mua bán, vận chuyển, phân phối Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Mua bán, xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, công trình liên quan đến khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Chiết nạp LNG vào cụm chai chứa khí LNG, chiết nạp LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác.
  - Xuất khẩu thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).
2. Tổ chức thực hiện: Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT Công ty tiến hành sửa đổi Điều lệ đồng thời thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh tại Sở KHĐT TP. Hồ chí Minh theo ngành nghề bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn**

Số: /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v: Sửa đổi Điều lệ của Công ty

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam.

Đề phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định pháp luật, các yêu cầu về quản trị và điều hành Công ty.

Nội dung chi tiết của Điều lệ đã được Công ty công bố thông tin tại bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 trên cổng thông tin điện tử của Công ty.

Nội dung tóm tắt các điểm sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm tờ trình này. Các nội dung Điều lệ Công ty được sửa đổi bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn**

## MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG YẾU SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017.
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017.

Các điểm khác biệt trọng yếu giữa Điều lệ dự thảo so với Điều lệ hiện hành được tóm tắt trong bảng dưới đây:

Lưu ý khi đọc bản so sánh:

- In đậm: được lược bỏ hoặc điều chỉnh trong điều lệ mới;
- In nghiêng: được bổ sung hoặc điều chỉnh trong điều lệ mới;
- Bảng so sánh chi tiết đã được đăng tải trên website của công ty.

| STT | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú  |
|-----|--|--|--|
| 1   | <b>Khoản 1, Điều 1</b>   | <b>Khoản 1, Điều 1</b>   |  |
|     | d. " <b>Cán bộ quản lý</b> " là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, <b>và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</b>  | e. " <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> " là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.  | Điểm e, Khoản 1 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 2   | <b>Sửa đổi Khoản 4, Điều 2 thành Điều 3</b>  | <b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật</b>   |  |
|     | 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:  | <i>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</i>   | Điều 3, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                 |
|     | <b>a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một người. Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</b>  | <i>1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc điều hành.</i>   | Rút gọn câu chữ so với nội dung cũ               |
|     | e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp | 2. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty <b>hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc</b> |  |



|   |  |   |  |
|---|--|---|--|
|   | luật của Công ty.  | <i>mất năng lực hành vi dân sự</i> thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.   |  |
|   | <b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>  | <b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>   |  |
|   | 1. <b>Lĩnh vực</b> kinh doanh của Công ty là:  | 1. <b>Ngành nghề</b> kinh doanh của Công ty là:   | Khoản 1 Điều 4, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 3 |  | <i>Bổ sung ngành nghề kinh doanh mới:<br/>Mua bán, vận chuyển, phân phối Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Mua bán, xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, công trình liên quan đến khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Chiết nạp LNG vào cụm chai chứa khí LNG, chiết nạp LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác.</i> |  |
|   | Sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt ( Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).  | Sản xuất, <i>xuất khẩu</i> thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt ( Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).   |  |
|   | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>  |  |
|   | <b>Khoản 3, Điều 13</b>  | <b>Khoản 3, Điều 14</b>   |  |
|   | 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  | 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập <i>họp</i> Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  | Khoản 3 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 4 | b. <b>Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính</b> phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;   | b. <i>Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán</i> phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;  | Điểm b, Khoản 3 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
|   | c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị và <b>Ban kiểm soát còn lại</b> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định <b>hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</b> | c. Số thành viên Hội đồng quản trị, <i>thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên</i> ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc <i>số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</i>   | Điểm c, Khoản 3 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>- Bổ sung “thành viên độc lập HĐQT” để phù hợp với quy định tại |

|  |  |   |   |
|--|--|---|---|
|  |  |   | Điểm b, Khoản 3, Điều 156 LDN2014   |
| 5  | <b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>  |   |
|  | <b>Khoản 2, Điều 14</b>  | <b>Khoản 2, Điều 15</b>   |   |
|  | 2. Đại hội đồng cổ đông <b>thường niên và bất thường</b> thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:  | 2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:   | Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Bổ nội dung này để tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho những vấn đề bên dưới |
|  | c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;  | c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <i>kiểm soát viên;</i>  | Điểm c, Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 1. <b>Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua</b> có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của <b>Công ty và các chi nhánh của Công ty</b> được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | 1. <i>Dự án đầu tư/bán số tài sản</i> có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán  | Điểm 1, Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |   |
| 6  | <b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b>   | <b>Sửa Điều 16 thành Điều 17. Thay đổi các quyền</b>  |   |
|  | <b>Khoản 1, 2 Điều 16</b>  | <b>Khoản 1, Điều 17</b>   |   |
|  | 1. <b>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau)</b> về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>75%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. | 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. | Khoản 1 Điều 17, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 2. Việc tổ chức <b>một cuộc họp như trên</b> chỉ có giá trị khi  | Việc tổ chức cuộc họp <i>của các cổ đông nắm giữ một loại</i>  |   |   |

|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
|   | <p>có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì <b>sẽ</b> tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp <b>riêng biệt</b> nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín <b>và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</b></p>     | <p><i><b>cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên</b></i> chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì <i><b>cuộc họp được</b></i> tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp <i><b>của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên</b></i>, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. <i><b>Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</b></i></p> |   |
| 7 | <p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 1, Điều 20</b></p> <p><b>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</b></p> <p><b>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty</b></p> <p><b>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</b></p> <p><b>d. Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</b></p> | <p><b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 1, Điều 21</b></p> <p><i>1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</i></p> <p><i>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i></p> <p><i>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i></p> <p><i>Không có</i></p> <p><i>c. Giải thể công ty.;</i></p>   | <p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC</p> |

|  |  |   |   |
|--|--|---|---|
|  |  | <i>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;</i> |   |
| <b>Khoản 2, Điều 20</b>  | <b>Khoản 2, Điều 21</b>  |   |   |
| <b>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</b> | <i>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</i> | Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC  |   |
| <b>Khoản 3, Điều 20</b>  |  |   |   |
| <b>3. Nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ có thể được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại Điều 21.</b>   |  |   | Bỏ do nội dung không quy định tại thông tư 95/2017/TT-BTC |
| <b>Khoản 4, Điều 20</b>  | <b>Khoản 3, Điều 21</b>  |   |   |
| <b>4. Việc biểu quyết bầu thành</b> viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số <b>phiếu biểu quyết</b> tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên...  | <i>3. Việc bầu thành viên</i> Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu <i>bầu</i> tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên....                     | Điều chỉnh câu chữ  |   |
|  | <i>Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu</i>  |   | Khoản 2 Điều 21, Thông tư 95/2017 /TT-BTC viết            |

|   |   |   |   |
|---|---|---|---|
|   |   | <i>thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện Khoản 2 Điều này.</i>  | cụ thể theo LDN<br>Bổ sung thêm quy định “Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng...” vì:<br>- LDN2014 cho phép Công ty quy định cách thức biểu quyết bầu ngoài cách thức bầu dồn phiếu. (khoản 3, Điều 144 LDN2014)<br>- Việc đưa thêm quy định này thuận tiện cho việc tổ chức bầu khi có ít hơn hoặc bằng số ứng viên cần bầu (ví dụ công ty có thể tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để bầu...) |
|   | <b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>   |   |
|   | <b>Khoản 1, Điều 21</b>   | <b>Khoản 1, Điều 22</b>   |   |
| 8 | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông <b>bắt cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</b> | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông <i>đối với các vấn đề sau:</i><br><i>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</i><br><i>b. Định hướng phát triển công ty;</i><br><i>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i><br><i>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</i><br><i>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo</i> | Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |

|   |  |   |   |
|---|--|---|---|
|   |  | <p><i>Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;</i></p> <p><i>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</i></p> <p><i>g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i></p> <p><i>h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</i></p>  |   |
|   |  | <b>Bổ sung Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>  |   |
|   |  | <b>Khoản 1, Điều 25</b>   |   |
| 9 |  | <p><i>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</i></p> <p><i>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i></p> <p><i>b. Trình độ học vấn;</i></p> <p><i>c. Trình độ chuyên môn;</i></p> <p><i>d. Quá trình công tác;</i></p> <p><i>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</i></p> <p><i>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</i></p> | <p>Khoản 1 Điều 25, Thông tư 95/2017 /TT-BTC</p> <p>Phù hợp Điểm a, Khoản 3, Điều 8, TT155 và Điều 11, NĐ71</p> |

|    |  |   |  |
|----|--|---|--|
|    |  | <p><i>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</i></p> <p><i>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</i></p> <p><i>i. Các thông tin khác (nếu có).</i></p>  |  |
|    | <b>Khoản 2, Điều 25</b>  | <b>Khoản 2, Điều 25</b>   |  |
|    | <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên, và từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> | <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần <b>phổ thông</b> trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 5% đến dưới 10%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; <b>từ 10% đến dưới 30%</b> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; <b>từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</b></p> | Khoản 2 Điều 25, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                        |
|    |  | <b>Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty</b>  | Bổ sung theo Điều 32, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                   |
|    |  | <b>Khoản 1, Điều 31</b>   | Khoản 1 Điều 32, Thông tư 95/2017 /TT-BTC; Phù hợp Điều 18 NĐ71. |
| 10 |  | <p><i>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.</i></p>   |  |
|    |  | <b>Khoản 2, Điều 31</b>   | Khoản 2 Điều 32, Thông   |

|  |   |  |
|--|---|--|
|  | <p><i>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</i></p> <p><i>a. Có hiểu biết về pháp luật;</i></p> <p><i>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</i></p> <p><i>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</i></p>  | <p>tu 95/2017 /TT-BTC</p>                            |
|  | <p><b>Khoản 3, Điều 31</b></p>  | <p>Khoản 3 Điều 32, Thông<br/>tu 95/2017 /TT-BTC</p> |
|  | <p><i>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</i></p>   |  |
|  | <p><b>Khoản 4, Điều 31</b></p>  | <p>Khoản 4 Điều 32, Thông<br/>tu 95/2017 /TT-BTC</p> |
|  | <p><i>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</i></p> <p><i>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</i></p> <p><i>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</i></p> <p><i>d. Tham dự các cuộc họp;</i></p> <p><i>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</i></p> |  |



|    |   |   |   |
|----|---|---|---|
|    |   | <p><i>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</i></p> <p><i>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</i></p>  |   |
| 11 | <b>Điều 30. Cán bộ quản lý</b>  | <b>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</b>  | Khoản 1 Điều 34, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
|    | <b>Khoản 1, Điều 30</b>   | <b>Khoản 1, Điều 33</b>   |   |
|    | 1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được <b>sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</b>   | 1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được <i>tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</i>          |   |
| 12 | <b>Điều 36. Kiểm soát viên</b>  | <b>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b>  | Khoản 1 Điều 36, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
|    | <b>Khoản 1, Điều 36</b>   | <b>Khoản 1, Điều 36</b>   |   |
|    |   | <i>1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.</i>   |   |
|    | <b>Khoản 2, Điều 36</b>   | <b>Khoản 2, Điều 36</b>   | Rút gọn nội dung cũ                       |
|    | 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần <b>có quyền biểu quyết</b> trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <b>từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và</b> | 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần <i>phổ thông</i> trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <i>trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.</i> |   |

|    |  |  |  |
|----|--|--|--|
|    | <b>từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</b>   |  |  |
|    | <b>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>  | <b>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>  |  |
|    |  | <b>Bổ sung Khoản 1, Điều 40</b>  | Khoản 1 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
|    |  | <i>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</i>  |  |
|    | <b>Khoản 4, Điều 36</b>  | <b>Khoản 5, Điều 40</b>  | Khoản 5 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 13 | 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>cán bộ quản lý</b> , hoặc <b>những người</b> liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>cán bộ quản lý</b> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá <b>vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</b> | 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <i>người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức</i> có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <i>người điều hành khác</i> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá <i>trong các trường hợp sau đây:</i> |  |
|    | a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <b>yếu tố</b> quan trọng <b>về</b> hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của <b>cán bộ quản lý</b> hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc <b>tiểu ban liên quan</b> . Đồng thời, Hội đồng quản trị <b>hoặc tiểu ban đó</b> đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán  | a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn <i>ba mươi lăm</i> phần trăm <i>35%</i> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <i>nội dung</i> quan trọng <i>của</i> hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <i>người điều hành</i> khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực  | Điểm a Khoản 5 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC;<br>Sửa phù hợp với khoản 2, Điều 162 LDN2014 |

|   |  |  |
|---|--|--|
| <p>thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; <b>hoặc</b></p>  | <p>bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p>   |  |
| <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <b>yếu tố</b> quan trọng <b>về</b> hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của <b>cán bộ quản lý</b> hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó <b>đã bỏ phiếu tán thành</b> hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> | <p>b. Đối với những hợp đồng có <i>giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%)</i> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <i>nội dung</i> quan trọng <i>của</i> hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác</i> đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó <i>đã thông qua</i> hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> | <p>Điểm b Khoản 5 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC;<br/>Sửa tỷ lệ thành 35% theo khoản 2, Điều 162 LDN2014.</p> |
| <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị <b>hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</b></p>   | <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc <i>Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i></p>  | <p>Điểm c Khoản 5 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC</p>  |
| <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan</p>  | <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <i>người điều hành khác</i> và <i>các tổ chức, cá nhân có liên quan</i> tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>  |  |

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**

---



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**  
**PV GAS SOUTH**  
(Bản sửa đổi tháng 04 năm 2018)

*TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2018*

# Mục lục

|   |    |
|---|----|
| <b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>  |    |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....   | 56 |
| <b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG .....</b>                          |    |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....                 | 56 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....   | 57 |
| <b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>  |    |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....  | 57 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....   | 58 |
| <b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....</b>   |    |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....   | 59 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....   | 59 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....  | 60 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....   | 60 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần.....   | 60 |
| <b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>   |    |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....   | 60 |
| <b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>  |    |
| Điều 12. Quyền của cổ đông.....   | 60 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....  | 61 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....   | 62 |
| Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....   | 63 |
| Điều 16. Đại diện theo ủy quyền .....   | 64 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền .....   | 65 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....                                  | 65 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 66 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....                                  | 66 |
| Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....   | 68 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông..... | 68 |
| Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 70 |

|   |    |
|---|----|
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....   | 71 |
| <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>  |    |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....  | 71 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....  | 72 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....   | 73 |
| Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....                                     | 74 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....  | 74 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....  | 75 |
| Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty .....   | 77 |
| <b>VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b>   |    |
| Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý .....   | 77 |
| Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp.....  | 77 |
| Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành.....  | 78 |
| Điều 35. Thư ký Công ty .....   | 79 |
| <b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>  |    |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....  | 79 |
| Điều 37. Kiểm soát viên.....  | 79 |
| Điều 38. Ban kiểm soát .....  | 80 |
| <b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b> |    |
| Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng .....  | 81 |
| Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....   | 81 |
| Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....   | 82 |
| <b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>   |    |
| Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....   | 82 |
| <b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>  |    |
| Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....   | 83 |
| <b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>  |    |
| Điều 44. Phân phối lợi nhuận .....  | 83 |
| <b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>                                      |    |
| Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....   | 83 |
| Điều 46. Năm tài chính.....   | 84 |
| Điều 47. Chế độ kế toán.....  | 84 |

|  |    |
|--|----|
| <b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM<br/>CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b> |    |
| Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý .....                                  | 84 |
| Điều 49. Báo cáo thường niên.....  | 84 |
| <b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>   |    |
| Điều 50. Kiểm toán.....  | 85 |
| <b>XVII. CON DẤU.....</b>  |    |
| Điều 51. Con dấu.....  | 85 |
| <b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>   |    |
| Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....   | 85 |
| Điều 53. Thanh lý.....   | 85 |
| <b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>  |    |
| Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....  | 86 |
| <b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>  |    |
| Điều 55. Điều lệ công ty .....   | 86 |
| <b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC<sup>86</sup></b>   |    |
| Điều 56. Ngày hiệu lực.....  | 86 |
| Điều 57. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.....                           | 87 |
| Chữ ký Người đại diện .....  | 87 |

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày ... tháng ... năm 2018

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### *Điều 1. Giải thích thuật ngữ*

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại **Điều 6** Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
  - c. "**Luật chứng khoán**" là **Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;**
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - e. "**Người điều hành doanh nghiệp**" là **Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.**
  - f. "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức **được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;**
  - g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại **Điều 2** Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - h. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
  - i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
  - j. "**Cổ đông lớn**" là **cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;**
  - k. "**Cổ tức**" là **khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.**
  - l. "**Ngày**" là ngày theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết).
  - m. "Ngày làm việc" là "ngày" không bao gồm những ngày nghỉ.
  - n. "Đa số" là trên 50%.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

### *Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty*

1. Tên Công ty
  - a. Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
  - b. Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM SOUTHERN GAS JOINT STOCK COMPANY
  - c. **Tên viết tắt Tiếng Việt: PV GAS SOUTH**



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39100324

Fax: (028) 39100097

Website: <http://www.pgs.com.vn>

Logo của Công ty:



4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### ***Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty***

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc điều hành.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty..

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### ***Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty***

1. **Ngành nghề** kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn chở chất lỏng, xe chở khí hóa lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container;

- Xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh). Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí lỏng. Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt. Kinh doanh và bảo

dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng. Bán buôn khí thiên nhiên nén (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đáp ứng đủ các điều kiện quy định);

- Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí;
- Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí hóa lỏng;
- Khai thác các công trình liên quan đến khí hóa lỏng;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn phân bón;
- Lắp đặt các hệ thống dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải;
- Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đáp ứng đủ các điều kiện quy định). Chiết nạp LPG vào bồn chứa, chiết nạp LPG vào chai, chiết nạp LPG vào xe bồn và chiết nạp LPG vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác, chiết nạp CNG vào cụm chai chứa khí CNG, chiết nạp CNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác;
- Bán lẻ xăng, dầu hỏa, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đáp ứng đủ các điều kiện quy định);
- Sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại (bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sơn, duy tu, sửa chữa: bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp và thương mại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng, (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ, điện tại trụ sở);
- Xây dựng công trình công ích;
- Tư vấn về công nghệ khác. Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí hóa lỏng;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí;
- Thiết kế hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- **Mua bán, vận chuyển, phân phối Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Mua bán, xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, công trình liên quan đến khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Chiết nạp LNG vào cụm chai chứa khí LNG, chiết nạp LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác.**
- Sản xuất, **xuất khẩu** thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật..

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Thu lợi nhuận tối đa;
- Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và tinh thần của người lao động;
- Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh;
- Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.

### ***Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty***

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo **ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia** và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các **ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

## IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND (Năm trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.
2. Công ty có thể **thay đổi** vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại **Điều 12, Điều 13** Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với **Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này**.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp **chứng nhận** cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. **Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.**
3. Trong thời hạn **ba mươi (30) ngày** kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc **trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định** tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp **chứng nhận cổ phiếu**. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in **chứng nhận cổ phiếu**.
4. Trường hợp **chứng nhận cổ phiếu** bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, **người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây :**
  - a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;
  - b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành **có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.**

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán **và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.**

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. **Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.**
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền **chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.** Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán **các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo mức lãi suất cho vay cao nhất của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.** Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

**Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:**

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc điều hành

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. **Cổ đông phổ thông** có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin **liên quan đến cổ đông** và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. **Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;**
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể **hoặc phá sản**, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với **tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty** sau khi Công ty đã thanh toán **các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;**
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
- j. Các quyền khác theo quy định của **pháp luật và Điều lệ này.**

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông **trở lên** trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

- a. Đề cử các **ứng viên** Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng **tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;**
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. **Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;**
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, **mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính** đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác **theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.**

**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông **phổ thông** có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết **thông qua các hình thức sau:**
  - a. **Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;**
  - b. **Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;**

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
  4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
  5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành
  6. **Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:**
    - a. Vi phạm pháp luật;
    - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  
**Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.**
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. **Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.**
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. **Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;**
  - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;**
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại **Khoản 3 Điều 12** Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. **Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;**
  - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị **hoặc người điều hành khác** vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và **Điều lệ này.**
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi **(30)** ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên độc lập Hội đồng**

- quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
  - e. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
  - j. Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông
    1. Dự án đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán
  - m. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá

trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- o. Các vấn đề khác theo quy định của **pháp luật và Điều lệ này**

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại **khoản 2 Điều này** khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện **tương ứng với tỷ lệ sở hữu** của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện **thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật**.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông **theo quy định của pháp luật** có thể ủy quyền cho **cá nhân, tổ chức đại diện** tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu **được ủy quyền** cho mỗi người đại diện. **Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp**, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì **giấy ủy quyền** phải có chữ ký của cổ đông đó và **cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp**;
- b. Trường hợp **cổ đông tổ chức là người ủy quyền** thì **giấy ủy quyền** phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của **cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp**;
- c. Trong trường hợp khác thì **giấy ủy quyền** phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền **khi đăng ký dự họp** trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định **người đại diện** trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định **người đại diện** đó được xuất trình cùng với **giấy ủy quyền** cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại **khoản 3 Điều này**, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực **khi xảy ra** một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.



**Điều khoản này** không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. **Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.**

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại **Điều 19** và **Điều 21** Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại **Điểm b hoặc Điểm c khoản 4 Điều 14** Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông

báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết, bầu cử;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối

ng nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. **Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp.** Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội **ngay sau khi đăng ký.** Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và **hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.**

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các **thành viên Hội đồng quản trị** còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp **theo nguyên tắc đa số.** Trường hợp **không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát** điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. **Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.**

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết **theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.**

7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, **theo chương trình đã được thông qua** và phản ánh được mong muốn của đa số **đại biểu tham dự.**

8. **Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền** yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh **hợp pháp, hợp lý khác.** Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, **người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông** sau khi xem xét một cách cẩn trọng có **quyền** từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện **nêu trên ra khỏi đại hội.**

9. **Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông,** sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm **họp;**
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

**Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông** có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, **người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông** khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Giải thể công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện Khoản 2 Điều này.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau:
  - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
  - b. Định hướng phát triển công ty;
  - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. **Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.**

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số Thẻ căn cước công dân**, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, **mã số doanh nghiệp** hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc **họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức**; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến **đối với từng vấn đề lấy ý kiến**;
- f. **Phương án bầu cử (nếu có)**;
- g. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, **hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.**

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến **Công ty nhận được** sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư **hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu** trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông **không phải là người điều hành doanh nghiệp**. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- e. Các **vấn đề** đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được **đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.**

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. **Nghị quyết** được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản **thực hiện theo điều 21 Điều lệ này** và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc **biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12** Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp **hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông** không thực hiện đúng theo quy định của **Luật doanh nghiệp** và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại **khoản 4 Điều 21** Điều lệ này.
2. **Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.**

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần **phổ thông** trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm **giữ từ 5% đến dưới 10%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; **từ 10% đến dưới 30%** được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; **từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.**

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại **Quy chế nội bộ về quản trị công ty**. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **năm (05) người**. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

**Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.**

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. **Có đơn từ chức;**
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. **Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;**
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị **có thể không** phải là cổ đông của Công ty.



### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu **sự giám sát và** chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện **các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.**

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn **và nghĩa vụ** sau:

- a. **Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;**
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. **Bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành Công ty, Phó giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty. Phê chuẩn đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm các chức danh: Giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh trực thuộc. Các chức danh quản lý còn lại do giám đốc Công ty bổ nhiệm;**
  - d. **Giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành;**
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với **người điều hành doanh nghiệp** cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý **đối với người điều hành đó;**
  - f. Đề xuất các loại cổ **phần** phát hành và tổng số cổ **phần** phát hành theo từng loại;
  - g. **Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;**
  - h. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; **quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;**
  - j. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
  - l. **Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;**
  - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. **Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).**
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, **Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;**
  - c. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - e. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - f. Việc mua hoặc bán cổ phần, **phần vốn góp tại các công ty khác** được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

- g. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- h. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao hoặc lương (nếu có) cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, lương (nếu có), chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (nếu cần thiết).

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
  - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Ban kiểm soát;
  - d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.  
Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.  
Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại **Điểm b Khoản này**, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền **theo quy định tại Khoản 8 Điều này** trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào **tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt** để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại **Điểm d Khoản này**, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến **lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ**;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại **Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ** này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và **biết bản thân** là người có lợi ích trong đó **có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.**

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở **đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành**. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang **bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.**

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và nghị quyết, biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, một số Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và

quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. **Thù lao, tiền lương**, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với **những người điều hành khác** do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên **Hội đồng quản trị** hoặc một người khác làm Giám đốc, ký hợp đồng **trong đó** quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. **Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc điều hành** được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành **không quá năm (05) năm** và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành **không phải là người** mà pháp luật cấm giữ chức vụ này **và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.**

3. Giám đốc điều hành có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và **người điều hành doanh nghiệp** mà Công ty **cần tuyển dụng** để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm **theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;**
- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- h. **Chuẩn bị các báo cáo tài chính (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ...)** hàng quý, bán niên và năm của Công ty. Các báo cáo chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm trình để hội đồng quản trị thông qua;
- i. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- j. **Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.**

4. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể **miễn nhiệm** Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết **dự hợp** tán thành và bổ nhiệm Giám đốc điều hành mới thay thế.

### **Điều 35. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. **Tham dự các cuộc họp;**
7. **Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ Công ty.**

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. **Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.**
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần **phổ thông** trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; **trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.**
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. **Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.**
2. **Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và không thuộc các trường hợp sau:**
  - a. **Làm việc trong** bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty **trong ba (03) năm liền trước đó.**
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc **điều hành** và **người điều hành khác** cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
    - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
    - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
    - c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
    - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
  5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
    - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
    - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
    - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
    - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông;
  - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
  - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một



cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### ***Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng***

Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Giám đốc điều hành và **người điều hành khác** có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, **cẩn trọng vì lợi ích của Công ty**.

### ***Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi***

1. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Giám đốc điều hành và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Giám đốc điều hành và **người điều hành khác** không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Giám đốc điều hành và **người điều hành khác** có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. **Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác**, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Giám đốc điều hành, **người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên** hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính **trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác**.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Giám đốc điều hành, **người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức** có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Giám đốc điều hành, **người điều hành khác** hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá **trong các trường hợp sau đây**:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn **ba mươi lăm phần trăm 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những **nội dung** quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Giám đốc điều hành, **người điều hành khác** đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng **có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%)** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những **nội dung** quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, **Giám đốc điều hành**, **người điều hành khác** đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó **đã thông qua** hợp đồng hoặc giao dịch này;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc **Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, **người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân** có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc **điều hành** và **người điều hành khác** vi phạm nghĩa vụ, **trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự** mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang **hoặc có thể** trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (**bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện**) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác**, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, **người điều hành doanh nghiệp**, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty **với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty**, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại **khoản 3 Điều 12 Điều lệ này** có quyền trực tiếp **hoặc qua người được ủy quyền** gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các **tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty**. Yêu cầu kiểm tra do **đại diện được ủy quyền** của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và **người điều hành khác** có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, **ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị**, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, **các báo cáo của Hội đồng quản trị**, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các **tài liệu** này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên **trang thông tin điện tử** của Công ty.

## XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến định biên lao động, **tiền lương**, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và **người điều hành doanh nghiệp**.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn khác (nếu có) theo các **chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất**, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không **thanh toán lãi** cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể **kiến nghị** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. **Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.** Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, **Luật chứng khoán**, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết **xác định** một ngày cụ thể để **chốt danh sách cổ đông**. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

**Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

**Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành **kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty** cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng **hai (02) tháng** kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo **tài chính năm của Công ty**.
4. Kiểm toán viên **độc lập** thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự **các** cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có **liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty**.

## XVII. CON DẤU

### **Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc **điều hành** sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. **Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;**
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. **Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;**
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (**kể cả thời hạn đã gia hạn**) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải **được** thông báo hoặc phải **được** chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 53. Thanh lý**

1. **Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty**, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba **(03)** thành viên. Hai **(02)** thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một **(01)** thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên **của** Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. **Phần còn lại** sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) **đến (d)** trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### ***Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ***

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông **theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:**

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay người **điều hành khác;**

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị **hoặc** Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày **các thông tin** liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập **làm trung gian hoà giải** cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nêu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, **một bên có thể** đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên **sẽ** tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện **theo phán quyết của Tòa án.**

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### ***Điều 55. Điều lệ công ty***

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### ***Điều 56. Ngày hiệu lực***

1. Bản Điều lệ này **gồm 21 chương 57 Điều** được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần **Kinh doanh Khí Miền Nam** nhất trí thông qua **ngày ... tháng ... năm 2018 tại ...** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Các quy định trước đây của Điều lệ công ty đã ban hành trái với Điều lệ này đều bị bãi bỏ.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty **có giá trị** khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc **tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.**

***Điều 57. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty***

***Chữ ký Người đại diện***

Số: /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần  
Kinh doanh Khí Miền Nam

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam.

Để phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đính kèm tờ trình này. Các nội dung quy định tại quy chế sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn**



**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam

## MỤC LỤC

|  |            |
|--|------------|
| <b>CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....   | <b>92</b>  |
| Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh .....  | 92         |
| Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt .....   | 92         |
| <b>CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>   |            |
| Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 92         |
| Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông .....   | 94         |
| Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông .....   | 95         |
| Điều 6. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông .....   | 98         |
| Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội .....  | 98         |
| Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết .....  | 100        |
| Điều 9. Cách thức bỏ phiếu bầu cử .....  | 100        |
| Điều 10. Cách thức kiểm phiếu .....  | 101        |
| Điều 11. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....  | 102        |
| Điều 12. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....  | 102        |
| Điều 13. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 102        |
| Điều 14. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....  | 103        |
| Điều 15. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản .....   | 104        |
| Điều 16. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản .....   | 104        |
| Điều 17. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản .....   | 104        |
| <b>CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT</b> .....  | <b>107</b> |
| Điều 18. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT .....  | 107        |
| Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty ..... | 107        |
| Điều 20. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT .....   | 108        |
| Điều 21. Cách thức bầu thành viên HĐQT .....   | 108        |
| Điều 22. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT .....  | 109        |
| Điều 23. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT .....   | 109        |
| Điều 24. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT .....   | 109        |
| Điều 25. Cuộc họp HĐQT .....   | 110        |
| Điều 26. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT .....  | 111        |
| <b>CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT</b> .....  | <b>114</b> |
| Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên .....  | 114        |
| Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty .....  | 114        |
| Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên .....  | 114        |
| Điều 30. Cách thức bầu Kiểm soát viên .....  | 114        |
| Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....   | 115        |
| Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....  | 115        |
| Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát .....   | 115        |
| <b>CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP</b> .....   | <b>116</b> |
| Điều 34. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp .....   | 116        |
| Điều 35. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp .....  | 117        |
| Điều 36. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp .....   | 117        |

|  |            |
|--|------------|
| Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp .....  | 117        |
| Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....  | 118        |
| <b>CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN</b>  |            |
| <b>KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH .....</b>   | <b>118</b> |
| Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành.....   | 118        |
| Điều 40. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát .....   | 118        |
| Điều 41. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Giám đốc điều hành .....  | 118        |
| Điều 42. Các trường hợp Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT .....   | 118        |
| Điều 43. Báo cáo của Giám đốc điều hành với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....  | 119        |
| Điều 44. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc điều hành .....   | 119        |
| Điều 45. Các vấn đề Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS .....   | 119        |
| Điều 46. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên ..... | 120        |
| <b>CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>       | <b>122</b> |
| Điều 47. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác .....   | 122        |
| Điều 48. Khen thưởng .....   | 123        |
| Điều 49. Kỷ luật .....   | 123        |
| <b>CHƯƠNG 8. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>   | <b>123</b> |
| Điều 50. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty.....  | 123        |
| Điều 51. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....   | 124        |
| Điều 52. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty .....  | 124        |
| Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....   | 124        |
| Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty .....   | 124        |
| <b>CHƯƠNG 9 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>   | <b>125</b> |
| Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty .....   | 125        |
| <b>CHƯƠNG 10 - NGÀY HIỆU LỰC .....</b>   | <b>125</b> |
| Điều 56. Ngày hiệu lực.....  | 125        |

## CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị Công ty (“Quy Chế”) được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị Công ty cổ phần niêm yết theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Đồng thời, Quy chế được cân nhắc và áp dụng các thông lệ tốt được chấp nhận rộng rãi trên thế giới về quản trị công ty phù hợp với điều kiện tại Việt Nam và bối cảnh của Công ty.
2. Để thực thi một chính sách rõ ràng về Quản trị công ty và đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của Công ty, Quy Chế này quy định (i) những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; (ii) thẩm quyền, nghĩa vụ và quy trình, phương thức hoạt động của các cán bộ quản lý, điều hành trong Công ty và (iii) quy định các quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Người quản lý, BKS và Người điều hành khi tham gia vào quá trình quản trị của Công ty. Đồng thời, Quy Chế là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.
3. Quy Chế được áp dụng đối với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
2. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
3. Công ty: là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam
4. HĐQT: là Hội đồng quản trị
5. Ứng cử: là tự đề cử
6. BKS: là Ban kiểm soát
7. VSD: là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
8. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
9. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

## CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG

#### Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Quy chế THQ 197/QĐ-VSD 29/09/2017)

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với VSD:
  - a. Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản sau:
    - i. Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc do VSD trên cơ sở ủy quyền của Công ty ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền phù hợp với thông báo của Công ty, VSD và quy định của pháp luật.
    - ii. Hồ sơ thông báo thực hiện quyền:

Công ty gửi cho VSD hồ sơ thông báo thực hiện quyền, bao gồm:

- Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng (Mẫu 07/Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017).
- Các tài liệu kèm theo như sau:
  - Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
  - Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản (bản cứng và file dữ liệu) (nếu có).
  - Nghị quyết của HĐQT thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường (*Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do HĐQT triệu tập*).
  - Văn bản của Ban Kiểm soát thông báo cho VSD về việc thay thế HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường kèm theo các tài liệu chứng minh HĐQT không thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường (*Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do Ban Kiểm soát triệu tập*);
  - Biên bản họp của Ban Kiểm soát về việc thống nhất thay thế HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường (*Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do Ban Kiểm soát triệu tập*).
  - Văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền thông báo cho VSD về việc thay thế HĐQT, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường kèm theo các tài liệu chứng minh HĐQT, Ban Kiểm soát không thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường (*Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp*);
  - Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (*Trường hợp Đại hội*

*đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp).*

- i. Tài liệu liên quan khác (nếu có).
- b. Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD chuyển Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền bỏ phiếu (Mẫu 08/THQ Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- c. Trong vòng hai (02) ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Công ty Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán (Mẫu 09/THQ Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017) (File dữ liệu Danh sách trên sẽ được VSD gửi vào địa chỉ email mà Công ty đã đăng ký với VSD).
- d. Trường hợp Công ty không chấp thuận thông tin trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán, trong vòng tám (08) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công ty phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.
- e. Trường hợp Công ty uỷ quyền VSD trong việc gửi thư mời hoặc làm đại lý thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hoặc các công việc khác liên quan đến việc tổ chức đại hội cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản,... việc tổ chức triển khai được thực hiện theo quy định tại thỏa thuận ký kết giữa VSD và Công ty.

#### **Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 14, Điều 18 Điều lệ công ty)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban

chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
  - c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều 18 Điều lệ công ty nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 16 Điều lệ công ty; Khoản 1, 2, 3 Điều 20 Điều lệ công ty)*

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
  - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
    - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
    - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).
    - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
    - Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật;
    - Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội
- a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
  - b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
    - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
    - Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;



- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
  - Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);
- d. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty, phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:
- a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
- b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa-công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
- c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/ bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/ bầu cử trước đó không thay đổi.

## **Điều 6. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

(Căn cứ quy định tại Điều 162 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 15 Điều lệ công ty)

1. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:
  - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
  - e. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
  - j. Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Dự án đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội**

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông dưới hình thức biểu quyết bằng thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết. Tùy vào tính chất của Đại hội, Công ty sẽ quyết định cách thức biểu quyết thuận tiện nhất cho cổ đông.
- b. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- c. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (nếu có) và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (nếu có) và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (nếu có) và Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số đại biểu, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của đại biểu và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần kinh doanh khí miền Nam.

## 2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

### a. Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. ***Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.***

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

### b. Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

## **Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)*

### **1. Nguyên tắc chung**

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

### **2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết**

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

## **Điều 9. Cách thức bỏ phiếu bầu cử**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)*

### **1. Nguyên tắc chung**

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

## 2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

### a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng;
- + ***Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;***
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:
  - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
  - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

## **Điều 10. Cách thức kiểm phiếu**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)*

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu bầu cử/thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

#### **Điều 11. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)*

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

#### **Điều 12. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 24 điều lệ công ty)*

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc **biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành**, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 **Điều 12** Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp **hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông** không thực hiện đúng theo quy định của **Luật doanh nghiệp** và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại **khoản 4 Điều 21** Điều lệ này.

2. **Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.**

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại **cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **Điều 13. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 14. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 21, Khoản 3 Điều 23 Điều lệ công ty)*

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Giải thể công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số

phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện Khoản 2 Điều này.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

### **Điều 15. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 22 Điều lệ công ty)

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 16. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản**

HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong trường hợp Giải thể công ty.

### **Điều 17. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 22, Điều 24 Điều lệ công ty)

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất



mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

### 3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến

a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp;
- + Mục đích lấy ý kiến;
- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
- + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- + Phương án bầu cử (nếu có);
- + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

### 4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu đã tham gia biểu quyết/bầu cử trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

- a. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - i. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp.
  - ii. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
- b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT

### Điều 18. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
  - c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
2. Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
3. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 26 Điều lệ Công ty.
4. Thành viên HĐQT của 01 công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

### Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

(Căn cứ quy định tại Khoản 2,3 Điều 25 Điều lệ công ty)

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định **tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng**

quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật .

## **Điều 20. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 25 Điều lệ công ty)*

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

## **Điều 21. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty)*

1. Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ

biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

## **Điều 22. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

*(Căn cứ Điều 156 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 23. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

## **Điều 24. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 19 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất **hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.**
2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...
3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
  - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
  - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
  - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp.

## **Điều 25. Cuộc họp HĐQT**

(Căn cứ quy định tại **Khoản 4 Điều 152 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13**; Điều 16 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 30 Điều lệ công ty)

1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT
  - a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Điều 26 Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  - b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  - c. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### 2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

### 3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường

- a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
- b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - i. Ban kiểm soát;
  - ii. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - iii. Thành viên độc lập HĐQT;
  - iv. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
  - v. Các trường hợp khác (nếu có).
- c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.

- d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

## **Điều 26. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 7,8 Điều 153; Điều 154 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):
  - a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
  - b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
  - c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
  - d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.
  - e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- + Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- + Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được

khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

- a. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;
- b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;
- c. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

3. Cách thức biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại **Khoản 2 điều** này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại **Khoản d Khoản 3 Điều** này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
- f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.



4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

- a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
- b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

5. Ghi biên bản họp HĐQT:

- a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - ii. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - iii. Thời gian, địa điểm họp;
  - iv. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - v. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - vi. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - vii. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - viii. Các vấn đề đã được thông qua;
  - ix. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

- b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
- c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;
- d. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

## CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
  3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.
  4. Số lượng và cơ cấu Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 37 Điều lệ Công ty.

### **Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty**

*(Căn cứ quy định tại Điều 36 Điều lệ công ty)*

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 4 Điều 33 Quy chế này. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 33 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

### **Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Điều 36 Điều lệ công ty)*

Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 20 Quy chế này.

### **Điều 30. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty)*

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại

Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

### **Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

### **Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát về việc bầu cử Kiểm soát viên để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 28 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong

đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...

3. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
  - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
  - + Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
  - + Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

### **Điều 34. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

*(Căn cứ quy định tại Điều 65, 157 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 51, 52, 54 Luật kế toán số 88/2015/QH13, Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP)*

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc điều hành
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Giám đốc điều hành
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng
  - a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19, Nghị định 174/2016/NĐ-CP;
  - b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
  - c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
  - d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ trung cấp trở lên;
  - e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;
  - f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác

thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.

### **Điều 35. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

*(Căn cứ quy định tại Điều 33 và Khoản 1, 2 Điều 34 Điều lệ công ty)*

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành:
  - a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc điều hành được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
  - b. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Việc bổ nhiệm Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:
  - a. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
  - b. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

### **Điều 36. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

*(Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 27 và Điều 33 Điều lệ công ty)*

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 27 và Điều 33 Điều lệ công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng.

### **Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 34 Quy chế này;
2. Có đơn xin nghỉ việc;
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

### **Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 26 Quy chế này.

### **Điều 40. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát**

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

### **Điều 41 Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Giám đốc điều hành**

Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc điều hành) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Giám đốc điều hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

### **Điều 42. Các trường hợp Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 34, Khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty)*

#### **1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT**

##### **a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:**

- + Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
- + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

##### **b. Giám đốc điều hành có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:**

- + Khi xét thấy các quyền của Giám đốc điều hành theo quy định tại Điều 34 Điều lệ công ty không được thực thi;
- + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

#### **2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:**

- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- b. Đề xuất những biện pháp về thay đổi về cơ cấu tổ chức Công ty;
- c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
- d. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến định biên lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và người điều hành khác.
- e. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- f. Chuẩn bị các báo cáo tài chính (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ...) hàng quý, bán niên và năm của Công ty. Các báo cáo chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm trình để hội đồng quản trị thông qua.
- g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 43. Báo cáo của Giám đốc điều hành với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

*(Căn cứ quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 155/2015/TT-BTC, Khoản 3 Điều 34 Điều lệ công ty)*

1. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo những thay đổi về cơ cấu tổ chức Công ty;
4. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
5. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

**Điều 44. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc điều hành**

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc điều hành về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 34 Điều lệ công ty, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Giám đốc điều hành.

**Điều 45. Các vấn đề Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 34, Điều 34 Điều lệ công ty)*

1. Các vấn đề Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
  - a. Khi có đề xuất thay đổi về cơ cấu tổ chức của Công ty, Giám đốc điều hành gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng **không ít hơn mười (10) ngày làm việc** trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
  - b. **Chuẩn bị các báo cáo tài chính (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ...) hàng quý, bán niên và năm của Công ty. Các báo cáo chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm trình đề hội đồng quản trị thông qua.**
  - c. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến định biên lao động, **tiền lương**, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và **người điều hành doanh nghiệp**.
  - d. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn khác (nếu có) theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
  - e. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
3. Các vấn đề Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
  - a. Giám đốc điều hành có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
  - b. Báo cáo của Giám đốc điều hành trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
  - c. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

**Điều 46. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

*(Căn cứ quy định tại Điều 165, Điều 166 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21, Điều 22, Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 38, Điều 40 Điều lệ công ty)*

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:
  - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;



- c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc điều hành trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
  - d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan **trước ít nhất mười lăm (15) ngày** làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
  - f. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc điều hành: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.
- a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
  - b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (**không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc**) gửi cho Giám đốc điều hành để có thêm cơ sở giúp Giám đốc điều hành trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc điều hành trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Giám đốc điều hành trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - d. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
  - e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự

định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Giám đốc điều hành **trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc** so với ngày dự định nhận được phản hồi.
3. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc điều hành và HĐQT: Giám đốc điều hành là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
  - a. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu
  - b. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm tái cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty, Giám đốc điều hành gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng **không ít hơn mười (10) ngày làm việc** trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
  - c. **Chuẩn bị các báo cáo tài chính (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ...) hàng quý, bán niên và năm của Công ty. Các báo cáo chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm trình đề hội đồng quản trị thông qua;**
  - d. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến định biên lao động, **tiền lương**, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và **người điều hành doanh nghiệp khác;**
  - e. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn khác (nếu có) theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
  - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là **mười (10) ngày làm việc** so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

## **CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 47. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, KSV, GĐ và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài

chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

#### **Điều 48. Khen thưởng**

1. Đối tượng: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..

#### **Điều 49. Kỷ luật**

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG 8. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 50. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 31 Điều lệ công ty)*

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

### **Điều 51. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Khoản 1, Khoản 3 Điều 31 Điều lệ công ty)*

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều 35 Điều lệ Công ty.
2. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

### **Điều 52. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 31 Điều lệ công ty)*

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

*(Căn cứ quy định tại Điều 31 Điều lệ công ty)*

1. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

## **CHƯƠNG 9 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy định này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **CHƯƠNG 10 - NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 56. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 10 chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam nhất trí thông qua ngày 19 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy định tại Khoản 4 Điều 18 Quy chế này có hiệu lực sau ngày 01/08/2019.
3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v: Bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty  
-----

**Kính gửi:**

**Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (PV Gas South) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị PV Gas South nhiệm kỳ 2018-2023, cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT : 01 người
2. Nhiệm kỳ của thành viên là 05 (năm) năm : 2018 - 2023
3. Hình thức bầu cử: Áp dụng theo quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn**

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
(Nhiệm kỳ 2018 - 2023)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam,

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam như sau:

**I. Đối tượng, phạm vi áp dụng**

1. Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên độc lập Hội đồng Quản trị (HDQT nhiệm kỳ 2018-2023) của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam;
2. Các cổ đông, ứng cử viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên độc lập HDQT có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

**II. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam
- HDQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

**III. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên độc lập HDQT**

**1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên độc lập HDQT**

- a) Số lượng thành viên độc lập HDQT : 01 người
- b) Nhiệm kỳ 05 (năm) năm : 2018 - 2023

**2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị**

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- c) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- d) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- e) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- f) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- g) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó;
- h) Các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của pháp luật (nếu có).

### **3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên, và từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **IV. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên độc lập HĐQT**

#### **1. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT**

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên độc lập HĐQT Công ty gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện về trụ sở Công ty theo thời gian và địa chỉ nêu tại Khoản 2 Điều này. Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: [www.pgs.com.vn](http://www.pgs.com.vn) bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT (theo mẫu);
- Lý lịch trích ngang ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này (theo mẫu).

Người đề cử/ứng cử thành viên độc lập HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

#### **2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT về địa chỉ sau trước 15h00 ngày 16/04/2018.

### **Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**

Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 39100324/39100108 - Fax: (84-28) 39100097/39100325

### **V. Danh sách ứng cử viên**



- Dựa vào Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên độc lập HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên thành viên độc lập HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, và phải được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

## **VI. Thủ tục và phương thức bầu cử thành viên độc lập HĐQT:**

1. Công việc tổ chức bầu cử thành viên độc lập HĐQT được Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Ban Bầu cử và kiểm phiếu thực hiện. Ban Bầu cử và kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
2. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:
  - Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên thành viên độc lập HĐQT;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
  - Cùng Chủ toạ phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.
3. Nguyên tắc bầu cử thành viên độc lập HĐQT:
  - Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng;
  - Việc bầu cử thành viên độc lập HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT. Đại biểu có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  - Trường hợp phát sinh ứng viên mới trong ngày diễn ra đại hội, Đại biểu có thể liên hệ với Ban Bầu cử và kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
4. **Phiếu bầu cử**
  - Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
  - Mỗi đại biểu sẽ được phát Phiếu bầu thành viên HĐQT. Khi được phát phiếu bầu cử, Đại biểu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Bầu cử và kiểm phiếu để được xử lý.
5. **Cách ghi Phiếu bầu cử**

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

  - + Mỗi phiếu bầu được bầu số ứng viên tối đa bằng số người cần bầu. Cụ thể, mỗi phiếu thành viên độc lập HĐQT được bầu số thành viên độc lập HĐQT tối đa 01 người;
  - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, Đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng.
  - + Nếu bầu dồn phiếu đều cho nhiều ứng viên, Đại biểu đánh dấu vào các ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
  - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

### **Lưu ý:**

Trong trường hợp Đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

### **6. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có dấu treo của công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu, phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Đại biểu tham dự, và không thuộc trường hợp bị coi là không hợp lệ như quy định dưới đây.
- Trong trường hợp có sự sai sót, Đại biểu có thể liên hệ với Ban Bầu cử và kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - + Phiếu bầu ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
  - + Phiếu bầu ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.
  - + Phiếu bầu gạch tên các ứng cử viên.
  - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.
  - + Số ứng viên mà Đại biểu bầu lớn hơn số lượng người cần bầu.
  - + Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cử động hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
  - + Phiếu bầu nộp sau khi Ban Bầu cử và kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
  - + Phiếu bầu không có chữ ký của đại biểu tham dự.
  - + Phiếu bị rách, nát, bị nhòe.

### **7. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu**

- Trong trường hợp có sự sai sót, Đại biểu có thể liên hệ với Ban Bầu cử và kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban Bầu cử và kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cử động.
- Ban Bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Đại biểu (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

### **8. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên**

- Người trúng cử thành viên độc lập HĐQT được xác định theo số phiếu hợp lệ được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu hợp lệ được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu hợp lệ ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên độc lập HĐQT thì Đại hội sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

## **VII. Hiệu lực thi hành**

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu thành viên độc lập HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Số: /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018

-----

**Kính gửi:**

**Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty PV Gas South là:

1. Chọn Công ty TNHH Deloitte Viet Nam là đơn vị kiểm toán chính thức cho PV Gas South.
2. Chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán dự bị cho PV Gas South trong trường hợp Công ty TNHH Deloitte Viet Nam không đáp ứng kịp tiến độ do PV Gas South đưa ra hoặc phí kiểm toán không cạnh tranh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thục Quyên**

## PHẦN VI



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 01/NQ - ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2018

**Dự thảo**

### **NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

#### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PV Gas South);
- Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam,

### **QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017, Kế hoạch SXKD năm 2018 với một số chỉ tiêu chính như sau:

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của PV Gas South:**

❖ Chỉ tiêu sản lượng:

| STT | CHỈ TIÊU          | ĐV tính        | KH 2017     | TH 2017     | Tỷ lệ % |
|-----|-------------------|----------------|-------------|-------------|---------|
| 1   | Khí hóa lỏng LPG  | Tấn            | 273.870     | 284.158     | 104%    |
| -   | LPG dân dụng      | Tấn            | 173.870     | 174.392     | 100,3%  |
| -   | LPG rời           | Tấn            | 100.000     | 109.776     | 110%    |
| 2   | Sản lượng vỏ bình | Vỏ             | 350.000     | 371.524     | 106%    |
| 3   | Khí nén CNG       | M <sup>3</sup> | 115.000.000 | 123.878.771 | 108%    |
| 4   | Xăng dầu          | Lít            | 4.000.000   | 4.000.000   | 100%    |

❖ Chỉ tiêu tài chính:

| STT | CHỈ TIÊU             | ĐV tính | KH 2017  | TH 2017  | Tỷ lệ % |
|-----|----------------------|---------|----------|----------|---------|
| 1   | Doanh thu thuần      | Tỷ đồng | 4.745,60 | 6.090,86 | 128%    |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 125,20   | 138,21   | 110%    |

|   |               |         |       |        |      |
|---|---------------|---------|-------|--------|------|
| 3 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 74,30 | 102,48 | 138% |
|---|---------------|---------|-------|--------|------|

❖ Đầu tư xây dựng:

| STT | Chỉ tiêu                 | ĐV tính | KH 2017 | TH 2017 | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------------|---------|---------|---------|---------|
| 1   | Giá trị thực hiện đầu tư | Tỷ đồng | 254,88  | 176,85  | 69,4%   |
| 2   | Giá trị vốn giải ngân    | Tỷ đồng | 202,46  | 153,91  | 76,0%   |
| -   | Vốn chủ sở hữu           | Tỷ đồng | 67,72   | 53,17   | 78,5%   |
| -   | Vốn vay và khác          | Tỷ đồng | 134,74  | 100,74  | 74,8%   |

❖ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của PV Gas South:**

a) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

| STT | CHỈ TIÊU                        | ĐVT                  | KH năm 2018        |
|-----|---------------------------------|----------------------|--------------------|
|     | <b>Chỉ tiêu sản lượng</b>       |                      |                    |
| 1   | <b>Khí hóa lỏng LPG</b>         | <b>Tấn</b>           | <b>296.955</b>     |
| -   | LPG dân dụng                    | Tấn                  | 196.955            |
| -   | LPG rời                         | Tấn                  | 100.000            |
| 2   | <b>Vỏ bình làm mới</b>          | <b>vỏ</b>            | <b>370.000</b>     |
| 3   | <b>Khí nén CNG</b>              | <b>M<sup>3</sup></b> | <b>125.000.000</b> |
|     | <b>Chỉ tiêu tài chính</b>       |                      |                    |
| 1   | <b>Tổng doanh thu</b>           | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>5.927,35</b>    |
| 2   | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>     | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>135,98</b>      |
| 3   | <b>Nộp NSNN</b>                 | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>74,40</b>       |
|     | <b>Đầu tư xây dựng</b>          |                      |                    |
| 1   | <b>Giá trị thực hiện đầu tư</b> | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>389,10</b>      |
| 2   | <b>Giá trị vốn giải ngân</b>    | <b>Tỷ đồng</b>       | <b>308,82</b>      |
| -   | Vốn chủ sở hữu                  | -                    | 99,65              |
| -   | Vốn vay và khác                 | -                    | 209,17             |

b) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2018 trong trường hợp tình hình thị trường (giá CP thế giới, giá dầu,...) có sự biến động bất thường.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.

**Điều 4: Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2017 (đã được kiểm toán).**

**Điều 5: Thông qua Tờ trình Phương án chia cổ tức, thưởng Ban điều hành và trích lập các quỹ năm 2017, kế hoạch năm 2018 như sau :**

❖ **Về phương án chia cổ tức, thưởng ban điều hành và trích lập các quỹ 2017:**

• **Về phương án chia cổ tức:**

- Lợi nhuận sau thuế chia cho cổ đông : 90.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ : 18%

*Trong đó:*

- + 10% trên vốn điều lệ đã chi trả ngày 10/11/2017
- + 8% trên vốn điều lệ: dự kiến sẽ chi trả sau ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

• **Về thưởng Ban điều hành** : 500.000.000 đồng

• **Về phương án trích lập các Quỹ:**

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 25.000.000.000 đồng

❖ **Về kế hoạch chi trả cổ tức, thưởng ban điều hành và trích lập các quỹ 2018 (theo phương án giá đầu thô 55 USD/thùng và CP 448 USD/tấn):**

• **Về phương án chia cổ tức:**

- Lợi nhuận sau thuế chia cho cổ đông : 75.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ : 15%
- Hình thức chi trả : Bằng tiền mặt

• **Về thưởng Ban điều hành** : 500.000.000 đồng

• **Về kế hoạch trích lập các quỹ:**

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 29.000.000.000 đồng

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Điều 6: Thông qua Tờ trình Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018.**

**Điều 7: Thông qua Tờ trình Bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty.**

**Điều 8: Thông qua Tờ trình Sửa đổi điều lệ Công ty cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.**

**Điều 9: Thông qua Tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.**

**Điều 10: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.**

**Điều 11:** Thông qua việc bầu ông/bà..... giữ chức thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

**Điều 12:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ máy điều hành Công ty và các Cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

*Nơi nhận:*

- Như điều 12;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đỗ Tấn**



## PHẦN VII

### SO SÁNH ĐIỀU LỆ PGS VÀ ĐIỀU LỆ 2016 (chi tiết)

|   | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú   |
|---|---|---|---|
|   | <b>Khoản 1, Điều 1</b>  | <b>Khoản 1, Điều 1</b>  |   |
| 1 | a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại <b>Điều 5</b> của Điều lệ này.          | a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại <b>Điều 6</b> Điều lệ này;                                       | Điểm a, Khoản 1 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 2 | Chưa quy định.  | <b>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</b>                                | Điểm c, Khoản 1 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 3 | d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. | e. " <b>Người điều hành doanh nghiệp</b> " là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.   | Điểm e, Khoản 1 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 4 | e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều 4.17 Luật Doanh nghiệp.  | f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;   | Điểm f, Khoản 1 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 5 |   | h. " <b>Cổ đông lớn</b> " là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;   | Điểm g, Khoản 1 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 6 |   | i. " <b>Cổ tức</b> " là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính. | Bổ sung phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT- |

|    | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú  |
|----|--|--|--|
|    |  |  | BTC  |
| 7  | i. “Ngày” là ngày theo lịch, <b>bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành (dương lịch)</b> , bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết). | k. “Ngày” là ngày theo lịch, <b>bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết)</b> .  | Điểm d, Khoản 1 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 8  | <b>Khoản 2, Điều 1</b>   | <b>Khoản 2, Điều 1</b>   |  |
| 9  | 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế <b>chúng</b> .   | 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.  | Khoản 2 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 10 | <b>Khoản 1, Điều 2</b>   | <b>Khoản 1, Điều 2</b>   |  |
| 11 | 1. Tên Công ty<br>o Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam<br>o Tên tiếng Anh: PetroVietnam Southern Gas Joint Stock Company<br>o Tên giao dịch viết tắt: PV GAS SOUTH      | 1. Tên Công ty<br>a. Tên tiếng Việt: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM</b><br>b. Tên tiếng Anh: <b>PETROVIETNAM SOUTHERN GAS JOINT STOCK COMPANY</b><br>c. <b>Tên viết tắt Tiếng Việt: PV GAS SOUTH</b> |  |
| 12 | o Điện thoại: (84-8) 39100324<br>o Fax: (84-8) 39100097  | o Điện thoại: <b>(028)</b> 39100324<br>o Fax: <b>(028)</b> 39100097  |  |
| 13 | <b>Khoản 4, Điều 2</b>   | <b>Sửa thành Điều 3: Người đại diện theo pháp luật (bên dưới)</b>  |  |
| 14 | <b>Khoản 6, điều 2</b>   | <b>Khoản 5, Điều 2</b>   |  |

|    | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>   |
|----|--|---|--|
| 15 | 6. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp trừ quy định tại Điều 50.1 và Điều 51.   | 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.  | Khoản 5 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Đảo thứ tự các ý trong câu, ý nghĩa không thay đổi |
| 16 | <b>Sửa đổi Khoản 4, Điều 2 thành Điều 3</b>  | <b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật</b>  |  |
|    | 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:  | <b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b>  | Điều 3, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
|    | a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một người. Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.   | 1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc điều hành.   | Rút gọn câu chữ so với nội dung cũ   |
| 17 | e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty. | 2. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty <b>hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự</b> thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty. |  |
| 18 | <b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>  | <b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>   |  |
| 19 | <b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>  | <b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>   |  |
| 20 | 1. <b>Lĩnh vực</b> kinh doanh của Công ty là:  | 1. <b>Ngành nghề</b> kinh doanh của Công ty là:   | Khoản 1 Điều 4, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |

|    | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                  |
|----|---|---|--|
|    |   | Bổ sung ngành nghề kinh doanh mới:<br>- Mua bán, vận chuyên, phân phối Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Mua bán, xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, công trình liên quan đến khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Chiết nạp LNG vào cụm chai chứa khí LNG, chiết nạp LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác. |  |
| 21 | Sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt ( Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).   | - Sản xuất, xuất khẩu thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt ( Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).  |  |
| 24 | <b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>  | <b>Sửa Điều 4 thành Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</b>   | Điều 5, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 25 |   |   |  |
| 26 | 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <b>quy định của Điều lệ</b> này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. | 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <b>theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và</b> Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.                     | Khoản 1 Điều 5, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
|    | 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các <b>lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b>  | 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các <b>ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b>  | Khoản 1 Điều 5, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 27 | <b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>   | <b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b>   |  |
| 28 | <b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>   | <b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</b>   |  |

|    | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>   |
|----|---|--|--|
| 29 |   |  |  |
| 30 | 2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.   | 2. Công ty có thể <b>thay đổi</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.   | Khoản 2 Điều 6, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                     |
| 31 | <b>Khoản 3, điều 5</b>  | <b>Khoản 3, Điều 6</b>   |  |
| 32 | 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần này được quy định tại <b>Điều 11</b> .   | 3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại <b>Điều 12, Điều 13</b> Điều lệ này.   | Khoản 3 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                     |
| 33 | <b>Khoản 5, điều 5</b>  |  |  |
| 34 | 5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.   |  | <b>Bỏ nội dung này do Công ty không còn cổ đông sáng lập</b> |
| 35 | <b>Khoản 7, Điều 5</b>  | <b>Khoản 6, Điều 6</b>   |  |
| 36 | 7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành ( <b>kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại</b> ) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với <b>quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan</b> . | 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với <b>Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này</b> . | Khoản 7 Điều 6, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                     |
| 37 | <b>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</b>   | <b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b>   |  |

|    | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>                           |
|----|---|---|--|
| 38 | <b>Khoản 1, Điều 6</b>  | <b>Khoản 1, Điều 7</b>  |  |
| 39 | 1. Cổ đông của Công ty được cấp <b>chứng chỉ hoặc chứng nhận</b> cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, <b>trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của điều 6.</b>   | 1. Cổ đông của Công ty được cấp <b>chứng nhận</b> cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.   | Khoản 1 Điều 7, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 40 | <b>Khoản 2, Điều 6</b>  | <b>Khoản 2, Điều 7</b>  |  |
| 41 | 2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.  | 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.  | Khoản 2 Điều 7, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 42 | <b>Khoản 3, Điều 6</b>  | <b>Khoản 3, Điều 7</b>  |  |
| 43 | 3. Trong thời hạn <b>một tháng</b> kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong <b>thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại</b> phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần <b>sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu.</b> Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí <b>in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</b> | 3. Trong thời hạn <b>ba mươi (30) ngày</b> kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong <b>thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định)</b> kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp <b>chứng nhận cổ phiếu.</b> Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí <b>in chứng nhận cổ phiếu.</b> | Khoản 3 Điều 7, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 44 | <b>Khoản 4, Điều 6</b>  |   |  |
| 45 | 4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi  |   | Bỏ vì nội dung này không                 |

|    | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                                |
|----|---|--|---|
|    | danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ hoặc ghi điều chỉnh và được miễn phí.   |  | còn phù hợp ở thời điểm hiện tại              |
| 46 | <b>Khoản 5, Điều 6</b>  | <b>Khoản 4, Điều 7</b>   |   |
| 47 | 5. Trường hợp <b>cổ phiếu</b> bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng <b>dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu</b> đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:   | 4. Trường hợp <b>chứng nhận cổ phiếu</b> bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, <b>người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải</b> đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: | Khoản 4 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC      |
| 48 | <b>Khoản 6, Điều 6</b>  |  |   |
| 49 | 6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.   |  | Bỏ do nội dung không còn phù hợp với hiện tại |
| 50 | <b>Khoản 7, Điều 6</b>  |  |   |
| 51 | 7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và |  | Bỏ do nội dung không còn phù hợp với hiện tại |

|    | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                  |
|----|---|---|--|
|    | Điều lệ này.  |   |  |
| 52 | <b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b>   | <b>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</b>   |  |
| 53 | Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.  | Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.   | Điều 8, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 54 | <b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b>  | <b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b>  |  |
| 55 | <b>Khoản 1, Điều 8</b>  | <b>Khoản 1, Điều 9</b>  |  |
| 56 | 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. | 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.  | Khoản 1 Điều 9, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 57 | <b>Khoản 2, Điều 8</b>  | <b>Khoản 2, Điều 9</b>  |  |
| 58 | 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.   | 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. | Khoản 2 Điều 9, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 59 | <b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b>  | <b>Điều 10. Thu hồi cổ phần</b>   |  |



|    | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|----|---|--|---|
| 62 | <b>Khoản 3, Điều 9</b>  | <b>Khoản 3, Điều 10</b>  |   |
| 63 | 3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.   | 3. <b>Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</b>  | Khoản 3 Điều 10, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 64 | <b>Khoản 4, Điều 9</b>  | <b>Khoản 4, Điều 10</b>  |   |
| 65 | 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối <b>hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác</b> theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.  | 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán <b>quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.</b> Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.  | Khoản 4 Điều 10, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 66 | <b>Khoản 5, Điều 9</b>  | <b>Khoản 5, Điều 10</b>  |   |
| 67 | 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán <b>tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo mức lãi suất cho vay cao nhất của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.</b> Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. | 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán <b>các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo mức lãi suất cho vay cao nhất của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.</b> Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. | Khoản 5 Điều 10, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|    | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú  |
|----|---|---|--|
| 68 | <b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</b>  | <b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b>   |  |
| 69 | <b>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</b>  | <b>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b>   |  |
| 70 | Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:<br>a. Đại hội đồng cổ đông;<br>b. Hội đồng quản trị;<br>c. Giám đốc điều hành;<br>d. Ban kiểm soát.   | Cơ cấu tổ chức <b>quản trị và kiểm soát</b> của Công ty bao gồm:<br>1. Đại hội đồng cổ đông;<br>2. Hội đồng quản trị;<br>3. Ban kiểm soát;<br>4. Giám đốc điều hành   | Điều 11, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Bổ sung phù hợp Khoản 1, Điều 134 LDN2014 |
| 71 | <b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>  | <b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>  |  |
| 72 | <b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b>   | <b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b>   |  |
| 73 | <b>Khoản 2, Điều 11</b>   | <b>Khoản 2, điều 12</b>   |  |
| 74 | 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:  | <b>2. Cổ đông phổ thông</b> có các quyền sau:   | Khoản 2 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                                      |
| 75 | a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; | a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; | Điểm a, Khoản 2 Điều 12 Thông tư 95/2017 /TT-BTC                               |
| 76 | d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;   | d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;  | Điểm d, Khoản 2 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                              |
| 77 | e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;  | e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <b>liên quan đến cổ đông</b> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;   | Điểm e, Khoản 2 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                              |

|    | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú   |
|----|---|---|---|
| 78 |   | <b>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</b>   | Điểm f, Khoản 2 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 79 | f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;  | <b>g.</b> Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;  | Điểm g, Khoản 2 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 80 | g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng <b>với số cổ phần góp vốn vào Công ty</b> sau khi Công ty đã thanh toán <b>cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</b>  | h. Trường hợp Công ty giải thể <b>hoặc phá sản</b> , được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng <b>với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty</b> sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại <b>cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</b> | Điểm h, Khoản 2 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 81 | i. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông; |   | Bỏ vì không còn quy định tại điều lệ mẫu          |
|    | h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp  | i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;   | Điểm i, Khoản 2 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 82 | j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.   | j. Các quyền khác theo quy định của <b>pháp luật và Điều lệ này.</b>  | Điểm j, Khoản 2 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 83 | <b>Khoản 3, Điều 11</b>   | <b>Khoản 3, Điều 12</b>   |   |
| 84 | 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng   | 3.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng  | Khoản 3 Điều 12, Thông                            |

|    | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                                    |
|----|--|--|---|
|    | số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:  | số cổ phần phổ thông <b>trở lên</b> trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:   | tư 95/2017 /TT-BTC                                |
| 85 | a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25.2 và Điều 36.2;   | a. Đề cử các <b>ứng viên</b> Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại <b>Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</b>   | Điểm a, Khoản 2 Điều 13, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 87 | c. Xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát.  |  | Bỏ vì không còn quy định tại điều lệ mẫu          |
| 88 |  | <b>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</b>  | Điểm c Khoản 3 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 89 | d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, <b>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh</b> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; | <b>d.</b> Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, <b>mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính</b> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; | Điểm d, Khoản 3 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 90 | e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.   | e. Các quyền khác <b>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</b>   | Điểm e, Khoản 3 Điều 12, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 91 | <b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b>   | <b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b>   |   |

|    | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|----|--|---|---|
| 92 | <b>Khoản 1, Điều 12</b>  | <b>Khoản 1, Điều 13</b>   |   |
| 93 | <b>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</b><br>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; | Cổ đông <b>phổ thông</b> có các nghĩa vụ sau:<br>1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.   | Điều 13, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 94 |  | <b>Khoản 2, Điều 13</b>   |   |
| 95 |  | 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <b>thông qua các hình thức sau:</b><br>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;<br>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;<br>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;<br>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. | Khoản 2 Điều 13, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 96 |  | <b>Khoản 6, Điều 13</b>   |   |
| 97 | Không quy định   | 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:<br>a. Vi phạm pháp luật;<br>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;<br>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.   | Khoản 6 Điều 13, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 98 | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>  |   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú   |
|-----|--|---|---|
| 99  | <b>Khoản 1, Điều 13</b>  | <b>Khoản 1, Điều 14</b>   |   |
| 100 | 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b>   | 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.<br><br><b>Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b>   | Khoản 1 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br><br>Phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 136 LDN2014 |
| 101 | <b>Khoản 2, Điều 13</b>  | <b>Khoản 2, Điều 14</b>   |   |
| 102 | 2. Hội đồng quản trị <b>tổ chức</b> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. <b>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</b> Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. <b>Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</b> | 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <b>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</b> | Khoản 2 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br><br>- Sửa đổi phù hợp Khoản 4, Điều 8 NĐ 71/2017/NĐ-CP |
| 103 | <b>Khoản 3, Điều 13</b>  | <b>Khoản 3, Điều 14</b>   |   |
| 104 | 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ  | 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập <b>họp</b> Đại hội đồng   | Khoản 3 Điều 14, Thông  |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>   |
|-----|--|---|--|
|     | đồng bất thường trong các trường hợp sau:  | cổ đồng bất thường trong các trường hợp sau:  | tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 105 | b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;  | b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;   | Điểm b, Khoản 3 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 106 | c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;   | c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;   | Điểm c, Khoản 3 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>- Bổ sung “thành viên độc lập HĐQT” để phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 156 LDN2014 |
| 107 | d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan); | d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; | Điểm d, Khoản 3 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 108 | e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn                                      | e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;   | Điểm 3, Khoản 3 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Tất cả các cụm từ “cán bộ quản lý” đều được đổi   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú  |
|-----|--|--|--|
|     | của mình;  |  | thành “người điều hành khác” như đã đề cập tại Điểm f, Khoản 1, Điều 1. Giải thích thuật ngữ.  |
| 109 | f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và <b>Điều lệ Công ty.</b>  | f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và <b>Điều lệ này.</b>  | Điểm f, Khoản 3 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 110 | <b>Khoản 4, Điều 13</b>  | <b>Khoản 4, Điều 14</b>  |  |
| 111 | 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường   | 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường   |  |
| 112 | a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong <b>thời hạn ba mươi</b> ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại <b>Khoản 3c Điều 13</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <b>Khoản 3.d và 3.e Điều 13.</b>   | a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi <b>(30)</b> ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên</b> còn lại như quy định tại Điểm <b>c khoản 3 Điều này</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <b>Điểm d và Điểm e khoản 3 Điều này;</b> | Điểm a, Khoản 4 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>- Bổ sung “thành viên độc lập HĐQT” để phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 156 LDN2014 |
| 113 | b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>Khoản 4a Điều 13</b> thì trong thời hạn <b>ba mươi ngày tiếp theo</b> , Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. | b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>Điểm a khoản 4 Điều này</b> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;                                       | Điểm b, Khoản 4 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 114 | c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>Khoản 4b Điều 13</b> thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông,   | c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>điểm b khoản 4 Điều này</b> thì trong thời hạn ba mươi <b>(30)</b> ngày tiếp   | Điểm c, Khoản 4 Điều 14, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |



|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú   |
|-----|--|--|---|
|     | nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <b>Khoản 3d Điều 13</b> có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.<br>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát <b>việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</b> | theo, cổ đông <b>hoặc</b> nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <b>điểm d khoản 3 Điều này</b> có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>tại</b> khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.<br>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát <b>trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b> |   |
| 115 | <b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>   |   |
| 116 | <b>Khoản 1, Điều 14</b>  | <b>Khoản 1, Điều 15</b>  |   |
| 117 | 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:   | 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua <b>các vấn đề sau:</b>   | Khoản 1 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 118 | a. <b>Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</b><br><br><b>Không có</b>   | a. <b>Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</b><br>e. <b>Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.</b>  | Điểm a, Khoản 1 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 119 | <b>Khoản 2, Điều 14</b>  | <b>Khoản 2, Điều 15</b>  |   |
| 120 | 2. Đại hội đồng cổ đông <b>thường niên và bất thường</b> thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:  | 2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:  | Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br><br>Bỏ nội dung này để tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho những |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú   |
|-----|---|---|---|
|     |   |   | vấn đề bên dưới   |
| 121 | a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;  | a. Thông qua báo cáo tài chính năm;   | Điểm a, Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 123 | c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;   | c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <b>kiểm soát viên;</b>  | Điểm c, Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 124 | d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;  | d. Lựa chọn công ty kiểm toán <b>độc lập;</b>   | Điểm d, Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 125 | e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và <b>Ban kiểm soát;</b>   | e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và <b>Kiểm soát viên;</b>  | Điểm e, Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 126 | h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và <b>việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</b>   | i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần   | Điểm h, Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Bỏ nội dung liên quan đến cổ đông sáng lập |
|     | j. <b>Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</b>  | j. <b>Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</b>   |   |
| 127 | l. <b>Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</b> được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | l. <b>Dự án đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty</b> được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán | Điểm l, Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú   |
|-----|---|--|---|
| 128 | p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;   | p. Các vấn đề khác theo quy định của <b>pháp luật và Điều lệ này</b>   | Điểm o, Khoản 2 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 129 | <b>Khoản 3, Điều 14</b>   | <b>Khoản 3, Điều 15</b>  |   |
| 130 | 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:   | 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:  |   |
| 131 | a. Các hợp đồng quy định tại <b>Điều 14.2 Điều lệ này</b> khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;  | a. Thông qua các hợp đồng quy định tại <b>khoản 2 Điều này</b> khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;  | Điểm a, Khoản 3 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 132 | b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện <b>theo</b> tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực <b>hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</b> | b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện <b>tương ứng với</b> tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện <b>thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</b> | Điểm b, Khoản 3 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 133 | <b>Khoản 4, Điều 14</b>   | <b>Khoản 4, Điều 15</b>  |   |
| 134 | 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.  | 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông.   | Khoản 4 Điều 15, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 135 | <b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b>  | <b>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</b>   |   |
| 136 | <b>Khoản 1, Điều 15</b>   | <b>Khoản 1, Điều 16</b>  |   |
| 137 | 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ   | 1. Các cổ đông có quyền tham dự <b>cuộc họp</b> Đại hội  | Khoản 1 Điều 16, Thông                            |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                                    |
|-----|--|--|---|
|     | đồng <b>theo luật pháp</b> có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho <b>đại diện của mình</b> tham dự. Trường hợp <b>cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông</b> . Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền <b>được cử</b> thì phải xác định cụ thể <b>số cổ phần và số phiếu biểu quyết</b> của mỗi người đại diện. Trường hợp <b>cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền</b> , số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. | đồng cổ đông <b>theo quy định của pháp luật</b> có thể ủy quyền cho <b>cá nhân, tổ chức đại diện</b> tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu <b>được ủy quyền</b> cho mỗi người đại diện. Trường hợp <b>chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp</b> , số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. | tr 95/2017 /TT-BTC                                |
| 138 | <b>Khoản 2, Điều 15</b>  | <b>Khoản 2, Điều 16</b>  |   |
| 139 | a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì <b>phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</b>  | a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì <b>giấy ủy quyền</b> phải có chữ ký của cổ đông đó và <b>cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</b>  | Điểm a, Khoản 2 Điều 16, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 140 | b. Trường hợp <b>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền</b> thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông <b>và người được ủy quyền dự họp;</b>  | b. Trường hợp <b>cổ đông tổ chức là người ủy quyền</b> thì <b>giấy ủy quyền</b> phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của <b>cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</b>  | Điểm b, Khoản 2 Điều 16, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 141 | c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.   | c. Trong trường hợp khác thì <b>giấy ủy quyền</b> phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.  | Điểm c, Khoản 2 Điều 16, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                                    |
|-----|---|--|---|
|     | Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền <b>trước khi vào phòng họp.</b>   | Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền <b>khi đăng ký dự họp</b> trước khi vào phòng họp.   |   |
| 142 | <b>Khoản 3, Điều 15</b>   | <b>Khoản 3, Điều 16</b>  |   |
| 143 | 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). | 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định <b>người</b> đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định <b>người</b> đại diện đó được xuất trình cùng với <b>giấy</b> ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). | Khoản 3 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC          |
| 144 | <b>Khoản 4, Điều 15</b>   | <b>Khoản 4, Điều 16</b>  |   |
| 145 | 4. Trừ trường hợp quy định tại <b>khoản 3 Điều 15</b> , phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:  | 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản <b>3 Điều này</b> , phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực <b>khi xảy ra</b> một trong các trường hợp sau đây:   | Khoản 4 Điều 16, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 146 | c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.<br><b>Điều này</b> không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.                                    | c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.<br><b>Điều khoản này</b> không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.   | Điểm a, Khoản 4 Điều 16, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 147 | <b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b>  | <b>Sửa Điều 16 thành Điều 17. Thay đổi các quyền</b>   |   |
| 148 | <b>Khoản 1, 2 Điều 16</b>   | <b>Khoản 1, Điều 17</b>  |   |
| 149 | 1. <b>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong</b>  | 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn  | Khoản 1 Điều 17, Thông                            |

|  | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                   |
|--|---|--|---------------------------|
|  | <p><b>các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau)</b> về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>75%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p>2. Việc tổ chức <b>một cuộc họp như trên</b> chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì <b>sẽ</b> tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp <b>riêng biệt</b> nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín <b>và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</b></p> | <p>liên với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</p> <p>Việc tổ chức cuộc họp <b>của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên</b> chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai <b>(02)</b> cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba <b>(1/3)</b> giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì <b>cuộc họp được</b> tổ chức lại trong vòng ba mươi <b>(30)</b> ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp <b>của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên</b>, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. <b>Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</b></p> | <p>tr 95/2017 /TT-BTC</p> |
|  | <p><b>Khoản 3, Điều 16</b></p>  | <p><b>Khoản 2, Điều 17</b></p>   |                           |
|  | <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <b>Điều 18</b></p>   | <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <b>Điều 19</b></p>  |                           |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>  |
|-----|--|--|---|
|     | và Điều 20.  | và Điều 21 Điều lệ này.  |   |
| 150 | <b>Khoản 4, Điều 16</b>  | <b>Khoản 3, Điều 17</b>  |   |
| 151 | 4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến <b>chia sẻ lợi nhuận</b> hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại. | 3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc <b>phân phối lợi nhuận</b> hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại. | Khoản 3 Điều 17, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 152 | <b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>  |   |
| 153 | <b>Khoản 1, Điều 17</b>  | <b>Khoản 1, Điều 18</b>  |   |
| 154 | 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <b>điều 13.4b hoặc 13.4c</b> .  | 1. Hội đồng quản trị triệu tập <b>họp</b> Đại hội đồng cổ đông hoặc <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <b>Điểm b hoặc Điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này</b> .   | Khoản 1 Điều 18, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 155 | <b>Khoản 2, Điều 17</b>  | <b>Khoản 2, Điều 18</b>  |   |
| 156 | 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <b>những nhiệm vụ</b> sau đây:  | 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <b>các công việc</b> sau đây:   | Điểm a, Khoản 2 Điều 18, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 157 | a. <b>Lập</b> danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông <b>dựa trên danh sách cổ đông của Công ty</b> . Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày  | a. <b>Chuẩn bị</b> danh sách cổ đông <b>đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b> . Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi <b>thông báo</b> mời họp Đại hội đồng cổ đông;  | Điểm a, Khoản 2 Điều 18, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>- Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 137 và |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|---|---|---|
|     | gửi <b>giấy mời</b> họp Đại hội đồng cổ đông;   |   | Khoản 7, Điều 136 LDN2014                 |
| 158 |   | <b>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</b>  | Khoản 2 Điều 18, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 159 |   | <b>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội</b>   |   |
| 160 |   | <b>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</b>   |   |
| 161 |   | <b>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</b>   |   |
| 162 | <b>Khoản 3, Điều 17</b>   | <b>Khoản 3, điều 18</b>   |   |
| 163 | <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <b>ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</b>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải <b>nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử</b> để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> | <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <b>bằng phương thức bảo đảm</b>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của <b>Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán</b>. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b> (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông <b>hoặc/và</b> đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải <b>nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp</b> để các cổ đông có thể tiếp cận, <b>bao gồm:</b></p> | Khoản 3 Điều 18, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |



|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|-----|---|--|---|
|     |   | <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết, bầu cử;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>  |   |
| 164 | <b>Khoản 4, Điều 17</b>   | <b>Khoản 4, Điều 18</b>  |   |
| 165 | <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <b>được đề cập tại Điều 11.3</b> của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Đề xuất</b> phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. <b>Đề xuất</b> phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> | <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <b>theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</b> có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Kiến nghị</b> phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Kiến nghị</b> phải bao gồm họ và tên cổ đông, <b>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</b> số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> | Khoản 4 Điều 18, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 166 | <b>Khoản 5, Điều 17</b>   | <b>Khoản 5, Điều 18</b>  |   |
| 167 | <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có <b>quyền từ chối những đề xuất</b> liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:</p>  | <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền <b>từ chối kiến nghị</b> quy định tại khoản 4 <b>Điều này nếu thuộc một trong</b> các trường hợp sau:</p>  | Khoản 5 Điều 18, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú   |
|-----|---|--|---|
| 168 | a. <b>Đề xuất</b> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;  | a. <b>Kiến nghị</b> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;   |   |
| 169 | b. Vào thời điểm <b>đề xuất</b> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông <b>không có</b> đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;  | b. Vào thời điểm <b>kiến nghị</b> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông <b>không nắm giữ</b> đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại <b>Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</b> ; |   |
| 170 | c. Vấn đề <b>đề xuất</b> không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.  | c. Vấn đề <b>kiến nghị</b> không thuộc phạm vi thẩm quyền <b>quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông;  |   |
| 171 |   | d. <b>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</b>  | Điểm d, Khoản 5 Điều 18, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 172 | <b>Khoản 6, Điều 17</b>   |  |   |
| 173 | 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.   | Đã có quy định tại khoản 3, Điều 18 ở trên.  |   |
| 174 | <b>Khoản 7, Điều 17</b>   |  |   |
| 175 | 7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình. | Quy định tại khoản 4, Điều 21 bên dưới   |   |
| 176 | <b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>  | <b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>   |   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|--|---|---|
| 177 | <b>Khoản 2, Điều 18</b>  | <b>Khoản 2, Điều 19</b>   |   |
| 178 | 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.                       | 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.  | Khoản 2 Điều 1, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 179 | <b>Khoản 3, Điều 18</b>  | <b>Khoản 3, Điều 19</b>   |   |
| 180 | 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. | 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. | Khoản 3 Điều 19, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 181 | <b>Khoản 4, Điều 18</b>  |   |   |
| 182 | 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.   | Không quy định.   |   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                    |
|-----|---|--|--|
| 183 | <b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>   |  |
| 184 | <b>Khoản 1, Điều 19</b>   | <b>Khoản 1, Điều 20</b>  |  |
| 185 | 1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.   | 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.  | Khoản 1 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 186 | <b>Khoản 2, Điều 19</b>   | <b>Khoản 2, Điều 20</b>  |  |
| 187 | 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Số thành viên Ban kiểm phiếu do Đại hội quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. | 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. | -Khoản 2 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 188 | <b>Khoản 3, Điều 19</b>   | <b>Khoản 3, Điều 20</b>  |  |
| 189 | 3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn so với thời điểm khai   | 3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay   | Khoản 3 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                            |
|-----|--|--|---|
|     | <b>mạc Đại hội</b> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay <b>tại Đại hội đồng cổ đông</b> . Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.  | <b>sau khi đăng ký</b> . Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và <b>hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi</b> .  |   |
| 190 | <b>Khoản 4, Điều 19</b>  | <b>Khoản 4, Điều 20</b>  |   |
| 191 | <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, <b>thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất</b> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> | <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các <b>thành viên Hội đồng quản trị</b> còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp <b>theo nguyên tắc đa số</b>. Trường hợp <b>không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát</b> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> | Khoản 4 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 192 | <b>Khoản 5, Điều 19</b>  |  |   |
| 193 | 5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.  | Không quy định   |   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|--|---|---|
| 194 |  | <b>Bổ sung Khoản 5, Điều 20</b>   |   |
| 195 |  | 5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.                    | Khoản 5 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 196 | <b>Khoản 6, Điều 19</b>  | <b>Khoản 6, Điều 20</b>   |   |
| 197 | 6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.   | 6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết <b>theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</b>                        | Khoản 7 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 198 | <b>Khoản 7, Điều 19</b>  |   |   |
| 199 | 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6.6 , Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. | Không quy định  |   |
| 200 | <b>Khoản 8, Điều 19</b>  | <b>Khoản 7, Điều 20</b>   |   |
| 201 | 8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.  | 7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. | Khoản 6 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 202 | <b>Khoản 9, Điều 19</b>  | <b>Khoản 8, Điều 20</b>   |   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú   |
|-----|---|--|---|
| 203 | 9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh <b>mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp</b> . Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không <b>chịu</b> tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, <b>Hội đồng quản trị</b> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện <b>nói trên tham gia Đại hội</b> . | 8. <b>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền</b> yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh <b>hợp pháp, hợp lý khác</b> . Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, <b>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có <b>quyền</b> từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện <b>nêu trên ra khỏi đại hội</b> . | Khoản 8 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Sử dụng “Người triệu tập ĐHCĐ” để đúng với tất cả các trường hợp triệu tập ĐH.<br>Có một số đối tượng khác so thể triệu tập cuộc họp như Khoản 5, Khoản 6 Điều 136 LDN |
| 204 | <b>Khoản 10, Điều 19</b>  | <b>Khoản 9, Điều 20</b>  |   |
| 205 | 10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp <b>được Hội đồng quản trị cho là thích hợp</b> để:   | 9. <b>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> , sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:   | Khoản 9 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 206 | b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm <b>đó</b> ;  | b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm <b>hợp</b> ;  |   |
| 207 | c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.<br><b>Hội đồng quản trị</b> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp <b>nếu Hội đồng quản trị thấy</b> cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.   | c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.<br><b>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.   |   |
| 208 | <b>Khoản 11, Điều 19</b>  | <b>Khoản 10, Điều 20</b>   |   |
| 209 | 11. Trong trường hợp <b>tại</b> Đại hội đồng cổ đông <b>có</b> áp dụng các biện pháp nói trên, <b>Hội đồng quản trị</b> khi xác định địa điểm đại hội có thể:   | 10. Trong trường hợp <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, <b>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> khi xác định địa điểm đại hội  | Khoản 10 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú   |
|-----|---|---|---|
|     |   | có thể:   |   |
| 210 | a. Thông báo <b>rằng</b> đại hội <b>sẽ</b> được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);  | a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);   | Điểm a, Khoản 10 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                |
| 211 | <b>Khoản 12, Điều 19</b>  | <b>Khoản 11 Điều 20</b>   |   |
| 212 | 12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.<br><b>Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</b> | 11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.  | Khoản 11 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                        |
| 213 |   | <b>Ý thứ hai trong Khoản 12, Điều 19 Điều lệ PGS cũ được chuyển thành Khoản 12. Điều 20</b><br>12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.   | Khoản 12 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                        |
| 214 | <b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>   |   |
| 215 | <b>Khoản 1, Điều 20</b>   | <b>Khoản 1, Điều 21</b>   |   |
| 216 | 1. <b>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều 20</b> , các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có   | 1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông <b>(hoặc các đại diện được ủy quyền)</b> dự họp <b>tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn</b> | Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nghị định 71 và Thông tư 95 |



|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú   |
|-----|--|--|---|
|     | quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.   | <b>bản:</b>  |   |
| 217 | a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;   | a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  |   |
| 218 | b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty   | b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;  |   |
| 219 | c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.   | Không có   |   |
| 220 | d. Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.  | c. Giải thể công ty.;  |   |
| 221 |  | d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;   |   |
| 222 | <b>Khoản 2, Điều 20</b>  | <b>Khoản 2, Điều 21</b>  |   |
| 223 | 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt | <b>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</b> | Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nghị định 71 và Thông tư 95 |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú  |
|-----|---|---|--|
|     | trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.  |   |  |
| 224 | <b>Khoản 3, Điều 20</b>   |   |  |
| 225 | 3. Nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ có thể được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại Điều 21.   |   | Bỏ do nội dung không quy định tại thông tư 95/2017/TT-BTC  |
| 226 | <b>Khoản 4, Điều 20</b>   | <b>Khoản 3, Điều 21</b>   |  |
| 227 | 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên... | 3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên....<br><br>Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu | Khoản 2 Điều 21, Thông tư 95/2017 /TT-BTC viết cụ thể theo LDN<br><br>Bổ sung thêm quy định “Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng...” vì:<br>- LDN2014 cho phép Công ty quy định cách thức biểu quyết bầu ngoài cách thức bầu dồn phiếu. (khoản 3, Điều |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú   |
|-----|---|---|---|
|     |   | quyết được thực hiện Khoản 2 Điều này.  | 144 LDN2014)<br>- Việc đưa thêm quy định này thuận tiện cho việc tổ chức bầu khi có ít hơn hoặc bằng số ứng viên cần bầu (ví dụ công ty có thể tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để bầu...) |
| 228 |   | <b>Bổ sung Khoản 4, Điều 21</b>   |   |
| 229 |   | 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.  | Khoản 4 Điều 21, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 230 | <b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>   |   |
| 231 | <b>Khoản 1, Điều 21</b>   | <b>Khoản 1, Điều 22</b>   |   |
| 232 | Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:<br>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; | Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:<br>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau:<br>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;<br>b. Định hướng phát triển công ty; | Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú   |
|-----|--|--|---|
|     |  | <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> |   |
| 233 | <b>Khoản 2, Điều 21</b>  | <b>Khoản 2, Điều 22</b>  |   |
| 234 | <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. <b>Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.</b> Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</p> | <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. <b>Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</b></p>              | Khoản 2 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 235 | <b>Khoản 3, Điều 21</b>  | <b>Khoản 3, Điều 22</b>  |   |
| 236 | c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá  | c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <b>số Thẻ căn cước công dân</b> , Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông  | Điểm c, Khoản 2 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>                                    |
|-----|---|---|---|
|     | nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;  | là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; |   |
| 237 | e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;  | e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;   | Điểm e, Khoản 3 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 238 |   | f. Phương án bầu cử (nếu có);   |   |
| 239 | <b>Khoản 4, Điều 21</b>   | <b>Khoản 4, Điều 22</b>   |   |
| 240 | 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.  | 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.   | Khoản 4 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 241 |   | <b>Khoản 5, Điều 22</b>   |   |
|     | Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:<br>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty | 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:<br>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;   | Khoản 5 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                                    |
|-----|---|--|---|
|     | phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;   |  |   |
| 245 | c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. | Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. | Điểm b, Khoản 5 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 246 | <b>Khoản 5, Điều 21</b>   | <b>Khoản 6, Điều 22</b>  |   |
| 247 | 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:   | 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:   | Khoản 6 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 248 | c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;   | c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;  | Điểm c, Khoản 6 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 249 | d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;   | d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;  | Điểm d, Khoản 6 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 250 | e. Các quyết định đã được thông qua;  | e. Các vấn đề đã được thông qua;   | Điểm e, Khoản 6 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú  |
|-----|--|--|--|
| 251 | <b>Khoản 6, Điều 21</b>  | <b>Khoản 7, Điều 22</b>  |  |
| 252 | 6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ;   | 7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.   | Điểm a, Khoản 1 Điều 20, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>- Sửa đổi phù hợp Khoản 6, Điều 145 LDN2014 |
| 253 | <b>Khoản 7, Điều 21</b>  | <b>Khoản 8, Điều 22</b>  |  |
| 254 | 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;   | 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.              | Khoản 8 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 255 | <b>Khoản 8, Điều 21</b>  | <b>Khoản 9, Điều 22</b>  |  |
| 256 | 8. Quyết định thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, trừ các trường hợp được quy định tại Khoản 2 Điều 20 và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo điều 21 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.                  | Khoản 9 Điều 22, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Tỷ lệ thông qua được tính như tại ĐHCĐ thông thường |
| 257 | <b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>  | <b>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Nội dung cũ được tách thành nhiều Khoản và bổ sung thêm nội dung như chi tiết bên dưới)</b>   |  |
| 258 |  | <b>Khoản 1, Điều 23</b>  |  |
| 259 | Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố   | 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội | Khoản 1 Điều 23, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |

|  | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú   |
|--|---|--|---|
|  | <p>trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> | <p>dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp</li> <li>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</li> <li>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</li> <li>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</li> <li>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</li> <li>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</li> <li>h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;</li> <li>i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</li> <li>j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</li> </ol> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> | <p>Bổ sung phù hợp Khoản 2, Khoản 3, Điều 146 LDN2014</p> |



|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|-----|--|--|---|
| 260 |  | <b>Khoản 2, Điều 23</b>  |   |
| 261 |  | 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.   | Khoản 2 Điều 23, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 262 |  | <b>Khoản 3, Điều 23</b>  |   |
| 263 |  | 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.   | Khoản 3 Điều 23, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 264 |  | <b>Khoản 4, Điều 23</b>  |   |
| 265 |  | 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. | Khoản 4 Điều 23, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 266 |  | <b>Khoản 5, Điều 23</b>  |   |
| 267 | Không quy định cụ thể điều này                                     | 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  | Khoản 5 Điều 23, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 268 | <b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> | <b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>   |   |
| 269 | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận                | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận  | Điều 24, Thông tư                         |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>   |
|-----|--|--|--|
|     | được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc <b>biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông</b> , cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:   | được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc <b>biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành</b> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:                 | 95/2017 /TT-BTC  |
| 270 | <b>Khoản 1, Điều 23</b>  | <b>Khoản 1, Điều 24</b>  |  |
| 271 | 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của <b>pháp luật và Điều lệ Công ty</b> ; trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 2 Điều 24</b> Điều lệ này.   | 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <b>hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> không thực hiện đúng theo quy định của <b>Luật doanh nghiệp</b> và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại <b>khoản 4 Điều 21</b> Điều lệ này.   | Khoản 1 Điều 24, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 272 | <b>Khoản 2, Điều 23</b>  | <b>Khoản 2, Điều 24</b>  |  |
| 273 | 2. <b>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</b><br>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. | 2. <b>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</b><br>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. | Khoản 2 Điều 24, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Thống nhất với doanh nghiệp về ngày |
| 274 | <b>Điều 24. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>   |  |  |
| 275 | <b>Khoản 1, Điều 24</b>  |  |  |
| 276 | 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực   | Không quy định điều này  |  |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>   |
|-----|---|---|--|
|     | kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.   |   |  |
| 277 | 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.  | Đã quy định tại khoản 4, điều 21  |  |
| 278 | 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. | Đã quy định tại điều 24   |  |
| 279 | <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>   | <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>   |  |
| 280 |   | <b>Bổ sung Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>  |  |
| 281 |   | <b>Khoản 1, Điều 25</b>   |  |
| 282 |   | 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm | Khoản 1 Điều 25, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br><br>Phù hợp Điểm a, Khoản 3, Điều 8, TT155 và Điều 11, ND71 |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|-----|--|--|---|
|     |  | <p>vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> |   |
| 283 | <b>Khoản 2, Điều 25</b>  | <b>Khoản 2, Điều 25</b>  |   |
| 284 | <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn</p> | <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần <b>phổ thông</b> trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 5% đến dưới 10%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; <b>từ 10% đến dưới 30%</b> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; <b>từ 50% trở lên được đề cử đủ số</b></p>  | Khoản 2 Điều 25, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|---|---|---|
|     | (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên, và từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.   | ứng viên.   |   |
| 285 | <b>Khoản 3, Điều 25</b>   | <b>Khoản 3, Điều 25</b>   |   |
| 286 | 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. <b>Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</b>            | 3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định <b>tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</b> | Khoản 3 Điều 25, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 287 | <b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>   | <b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>   |   |
| 288 | <b>Khoản 1, Điều 25</b>   | <b>Khoản 1, Điều 26</b>   |   |
| 289 | 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</b> | 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>năm (05) người</b> . Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.  | Khoản 1 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|-----|----------------------------|--|---|
| 290 |                            | <b>Khoản 2, Điều 26</b>  |   |
| 291 |                            | 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:<br>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.  | Khoản 2 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 292 |                            | <b>Khoản 3, Điều 26</b>  |   |
| 293 |                            | 3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:<br>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;<br>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.<br>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. | Khoản 1 Điều 151, Luật doanh nghiệp       |
| 294 |                            | <b>Khoản 4, Điều 26</b>  |   |
| 295 |                            | 4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:<br>a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng  | Khoản 2 Điều 151, Luật doanh nghiệp       |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú  |
|-----|--|---|--|
|     |  | <p>làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p> <p>d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p> |  |
| 296 | <b>Khoản 4, Điều 25</b>  | <b>Khoản 5, Điều 26</b>   |  |
| 297 | 4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:  | 3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:  | Khoản 3 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 298 | a. <b>Thành viên đó</b> không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; | a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;   | Điểm a Khoản 3 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>                                   |
|-----|---|---|--|
| 299 | b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;   | b. Có đơn từ chức;  | Điểm b Khoản 3 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 300 | c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;   | c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; | Điểm c Khoản 3 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 301 | d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; | d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;                         | Điểm d Khoản 3 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 302 | e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.  | e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  | Điểm e Khoản 3 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 303 |   | f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;  | Điểm f Khoản 3 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 304 |   | g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.  | Điểm g Khoản 3 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 305 | <b>Khoản 5, Điều 25</b>   |   |  |



|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>  |
|-----|--|--|---|
| 306 | 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. |  | Không còn quy định này tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC |
| 307 | <b>Khoản 7, Điều 25</b>  | <b>Khoản 7, Điều 26</b>  |   |
| 308 | 7. Thành viên Hội đồng quản trị <b>không nhất thiết</b> phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.   | 5. Thành viên Hội đồng quản trị <b>có thể không</b> phải là cổ đông của Công ty.   | Khoản 5 Điều 26, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                                     |
| 309 | <b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>  | <b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>  |   |
| 310 | <b>Khoản 1, Điều 26</b>  | <b>Khoản 1, Điều 27</b>  |   |
| 311 | 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu <b>sự quản lý hoặc</b> chỉ đạo <b>thực hiện</b> của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện <b>tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội</b>  | 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu <b>sự giám sát và</b> chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện <b>các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng</b> | Khoản 1 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                                     |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú  |
|-----|---|--|--|
|     | đồng cổ đông.   | cổ đông.   |  |
| 312 | <b>Khoản 2, Điều 26</b>   |  |  |
| 313 | 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.   | Đã quy định ở Điểm d, Khoản 2 bên dưới   |  |
| 314 | <b>Khoản 3, Điều 26</b>   | <b>Khoản 2, Điều 27</b>  |  |
| 315 | 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, <b>các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.</b> Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn <b>và nhiệm vụ</b> sau:   | 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn <b>và nghĩa vụ</b> sau:  | Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 316 | a. <b>Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</b>   | a. <b>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</b>  | Điểm a Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 317 | c. <b>Bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành Công ty, Phó giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty. Phê chuẩn đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm các chức danh: Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị thành viên. Các chức danh quản lý còn lại do giám đốc Công ty bổ nhiệm;</b> | c. <b>Bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành Công ty, Phó giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty. Phê chuẩn đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm các chức danh: Giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh trực thuộc. Các chức danh quản lý còn lại do giám đốc Công ty bổ nhiệm;</b> |  |
| 318 |   | e. <b>Giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành</b>   | Điểm d Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú  |
|-----|--|---|--|
| 319 | e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với <b>cán bộ quản lý</b> cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý <b>chống lại cán bộ quản lý đó</b> ;  | <b>f.</b> Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với <b>người điều hành doanh nghiệp</b> cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý <b>đối với người điều hành đó</b> ; | Điểm e Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 320 | f. Đề xuất các loại <b>cổ phiếu có thể</b> phát hành và tổng số <b>cổ phiếu</b> phát hành theo từng loại;  | <b>g.</b> Đề xuất các loại cổ <b>phần</b> phát hành và tổng số cổ <b>phần</b> phát hành theo từng loại;   | Điểm k Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 321 | g. Đề xuất việc phát hành <b>trái phiếu</b> , trái phiếu chuyển đổi thành <b>cổ phiếu</b> và <b>các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu</b> theo mức giá định trước;  | <b>h.</b> Đề xuất việc phát hành <b>trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền</b> ;   | Điểm l Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 322 | h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và <b>các chứng khoán chuyển đổi</b> trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;  | <b>i.</b> Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;   | Điểm m Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 323 | i. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); | Không quy định  |  |
| 324 | j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và <b>xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức</b> ;   | <b>j.</b> Đề xuất mức cổ tức hàng năm; <b>quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức</b> ;   | Điểm j Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú  |
|-----|---|---|--|
| 325 |   | m. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;   | Điểm h Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 326 |   | n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;   | Điểm i Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 327 |   | o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;  | Điểm n Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 328 |   | p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).   | Điểm p Khoản 2 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 329 | <b>Khoản 4, Điều 26</b>   | <b>Khoản 3, Điều 27</b>   |  |
| 330 | c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, <b>Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua Công ty và liên doanh);</b> | c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, <b>Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</b> | Điểm c Khoản 3 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 331 | g. Việc mua hoặc bán cổ phần <b>của những Công ty</b>   | g. Việc mua hoặc bán cổ phần, <b>phần vốn góp tại các công ty khác</b> được thành lập ở Việt Nam hay nước   | Điểm g Khoản 3 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-    |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                                   |
|-----|--|--|--|
|     | <b>khác</b> được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;  | ngoài;   | BTC  |
| 332 | i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;   | i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần <b>của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</b>  | Điểm i Khoản 3 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 333 | k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.  | <b>k. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</b>   | Điểm j Khoản 3 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 334 | <b>Khoản 5, Điều 26</b>  | <b>Khoản 4, Điều 27</b>  |  |
| 335 | 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành <b>và những cán bộ quản lý khác</b> trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. | 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành <b>và người điều hành khác</b> trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. | Khoản 4 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 336 | <b>Khoản 6, Điều 26</b>  | <b>Khoản 5, Điều 27</b>  |  |
| 337 | 6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp <b>dưới và các cán bộ quản lý</b> đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.  | 5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và <b>người điều hành khác</b> đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty   | Khoản 5 Điều 27, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 338 |  | <b>Bổ sung Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b>   |  |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                            |
|-----|--|--|---|
| 339 | <b>Khoản 7, Điều 26</b>  | <b>Khoản 1, Điều 28</b>  |   |
| 340 | 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.  | 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao hoặc lương (nếu có) cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.   | Khoản 1 Điều 28, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 341 | <b>Khoản 8, Điều 26</b>  | <b>Khoản 2, Điều 28</b>  |   |
| 342 | 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.  | 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, <b>lương (nếu có)</b> , chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.  |   |
| 343 | <b>Khoản 9, Điều 26</b>  | <b>Khoản 3, Điều 28</b>  |   |
| 344 | 9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần | 3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác | Khoản 3 Điều 28, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                            |
|-----|---|--|---|
|     | trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.   | theo quyết định của Hội đồng quản trị.   |   |
| 345 | <b>Khoản 10, Điều 26</b>  | <b>Khoản 4, Điều 28</b>  |   |
| 346 | 10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. | 4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp <b>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</b> | Khoản 4 Điều 28, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 347 | <b>Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>  | <b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>   |   |
| 348 | <b>Khoản 1, Điều 27</b>   | <b>Khoản 1, Điều 29</b>  |   |
| 349 | 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (nếu cần thiết). <b>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</b>                          | 1. <b>Đại hội đồng cổ đông hoặc</b> Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (nếu cần thiết).  | Khoản 1 Điều 29, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 350 | <b>Khoản 2, Điều 27</b>   | <b>Khoản 2, Điều 29</b>  |   |
| 351 | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị <b>có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền</b>   | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị <b>có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</b>   | Khoản 2 Điều 29, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>         |
|-----|---|--|------------------------|
|     | nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán. |  |                        |
| 352 | <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>k. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p><b>l. Thành lập công ty con;</b></p> <p>m. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p>  | <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> |                        |
| 353 | <b>Khoản 3, Điều 27</b>   | <b>Khoản 3, Điều 29</b>  |                        |
| 354 | 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính  | 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm,   | Khoản 3 Điều 29, Thông |



|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>   |
|-----|---|--|--|
|     | hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;  | báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông.   | tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 355 | <b>Khoản 4, Điều 27</b>   | <b>Khoản 4, Điều 29</b>  |  |
| 356 | 4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.   | 4. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.</b> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.  | Khoản 4 Điều 29, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |
| 357 | <b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>  | <b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>   |  |
| 358 | <b>Khoản 1, Điều 28</b>   | <b>Khoản 1, Điều 30</b>  |  |
| 359 | 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch <b>thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành</b> trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. <b>Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</b> | 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch <b>thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị</b> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. <b>Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</b> | Khoản 1 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Theo ND 71, từ 2020 trở đi, Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm TGD nội dung này bắt buộc áp dụng đối với tất cả các Công ty đại chúng. |
| 360 | <b>Khoản 2, Điều 28</b>   | <b>Khoản 2,3 Điều 30</b>   |  |
| 361 | 2. <b>Các cuộc họp thường kỳ.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp <b>dự kiến</b> . Chủ tịch có  | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị <b>định kỳ và bất thường</b> , lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <b>bảy (07) ngày làm việc</b> trước ngày họp. Chủ tịch  | Khoản 2 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC  |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                                   |
|-----|---|--|--|
|     | <p>thể triệu tập họp <b>bất kỳ khi nào thấy cần thiết</b>, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp <b>một lần</b>.</p> <p><b>Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</b></p> | <p>có thể triệu tập họp <b>khi xét thấy cần thiết</b>, nhưng mỗi quý phải họp <b>ít nhất một (01) lần</b>.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản <b>nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</b></p> |  |
| 362 | a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm <b>cán bộ quản lý khác;</b>  | a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) <b>người điều hành khác;</b>   | Điểm b Khoản 3 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 363 | b. Ít nhất Hai thành viên Hội đồng quản trị;  | b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;  | Điểm Khoản 3 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 364 | c. <b>Ban kiểm soát.</b>  | <b>c. Ban kiểm soát</b>  | Điểm a Khoản 3 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 365 |   | <b>d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</b>   | Điểm c Khoản 3 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 366 |   | <b>e. Các trường hợp khác (nếu có).</b>  | Điểm e Khoản 3 Điều 20,                          |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|--|---|---|
|     |  |   | Thông tư 95/2017 /TT-BTC                  |
| 367 | <b>Khoản 3, Điều 28</b>  | <b>Khoản 4, Điều 30</b>   |   |
| 368 | 3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị. | Khoản 4 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 369 | <b>Khoản 4, Điều 28</b>  | <b>Khoản 5, Điều 30</b>   |   |
| 370 | 4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.   | 5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.   | Khoản 5 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 371 | <b>Khoản 5, Điều 28</b>  | <b>Khoản 6, Điều 30</b>   |   |
| 372 | 5. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.  | 6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.   | Khoản 6 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 373 | <b>Khoản 6, Điều 28</b>  | <b>Khoản 7, Điều 30</b>   |   |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                            |
|-----|---|--|---|
| 374 | <p>6. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi <b>trước</b> cho các thành viên Hội đồng quản trị <b>ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp</b>, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản <b>và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố</b>. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được <b>bàn bạc</b> và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng <b>và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp</b>.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng <b>buu điện</b>, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> | <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị <b>và các Kiểm soát viên</b> ít nhất <b>năm (05) ngày làm việc trước ngày họp</b>. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, <b>việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó</b>. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, <b>chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận</b>, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được <b>thảo luận</b> và biểu quyết <b>tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên</b>.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi <b>bằng thư</b>, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ <b>liên lạc</b> của từng thành viên Hội đồng quản trị và <b>các Kiểm soát viên</b> được đăng ký tại Công ty.</p> | Khoản 7 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 375 | <b>Khoản 7, Điều 28</b>   | <b>Khoản 8, Điều 30</b>  |   |
| 376 | <p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có <b>từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp</b>. Trường hợp <b>cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định</b> thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. <b>Trường hợp này, cuộc họp</b> được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>   | <p>8. <b>Các</b> cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có <b>ít nhất</b> ba phần tư (3/4) <b>tổng số</b> thành viên <b>Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận</b>.</p> <p>Trường hợp <b>không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải</b> được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. <b>Cuộc họp triệu tập lần thứ hai</b> được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội</p>   | Khoản 8 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú  |
|-----|----------------------------|--|--|
|     |                            | đồng quản trị dự họp.  |  |
| 377 |                            | <b>Khoản 9, Điều 30</b>  |  |
| 378 |                            | <b>9.</b> Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:  | Khoản 9 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 379 |                            | a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;   | Điểm a Khoản 9 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 380 |                            | b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.<br><br>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. | Điểm b Khoản 9 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 381 |                            | <b>Khoản 10, Điều 30</b>   |  |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú   |
|-----|--|---|---|
| 382 |  | 10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.  | Khoản 10 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 383 | <b>Khoản 8, Điều 28</b>  | <b>Khoản 11, Điều 30</b>  |   |
| 384 | 8. Biểu quyết.   | 11. Biểu quyết  | Khoản 11 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 385 | a. Trừ quy định tại <b>Khoản 8b Điều 28</b> , mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị <b>sẽ</b> có một phiếu biểu quyết;   | a. Trừ quy định tại <b>Điểm b Khoản này</b> , mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền <b>theo quy định tại Khoản 8 Điều này</b> trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;   | Điểm a Khoản 11 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 386 | b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <b>Một</b> thành viên Hội đồng sẽ không được tính <b>vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết</b> có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; | b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng <b>quản trị</b> không được tính vào <b>tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt</b> để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; | Điểm b Khoản 11 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 387 | c. Theo quy định tại <b>Khoản 8d Điều 28</b> , khi có vấn đề   | c. Theo quy định tại <b>Điểm d Khoản này</b> , khi có vấn   | Điểm c Khoản 11 Điều                              |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>                                    |
|-----|--|---|---|
|     | phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng; | đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;  | 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                      |
| 388 | d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.  | d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;  | Điểm d Khoản 11 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 389 |  | e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.   | Điểm e Khoản 11 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 390 | <b>Khoản 9 Điều 28</b>   | <b>Khoản 12, Điều 30</b>  |   |
| 391 | 9. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao   | 12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản | Khoản 12 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>                             |
|-----|---|---|--|
|     | dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng liên quan.  | trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng nêu trên. |  |
| 392 | <b>Khoản 10 Điều 28</b>   | <b>Khoản 13, Điều 30</b>  |  |
| 393 | 10. <b>Biểu quyết đa số.</b> Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra <b>quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%).</b> Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp. | 13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở <b>đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành.</b> Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang <b>bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</b>   | Khoản 13 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 394 | <b>Khoản 11, Điều 28</b>  | Không quy định  |  |
| 395 | 11. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:  |   |  |
| 396 | a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;  |   |  |



|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>   |
|-----|---|--|--|
| 397 | <p>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> |  |  |
| 398 | <b>Khoản 12, Điều 28</b>  | <b>Khoản 14, Điều 30</b>   |  |
| 399 | <p><b>12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị</b></p>   | <p><b>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</b></p> | <p>Khoản 14 Điều 30,<br/>Thông tư 95/2017 /TT-<br/>BTC</p> |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                    |
|-----|---|---|--|
|     | quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.   |   |  |
| 400 | <b>Khoản 13, Điều 28</b>  | <b>Khoản 15, Điều 30</b>  |  |
| 401 | <p>13. Biên bản họp Hội đồng quản trị. <b>Thư ký Công ty</b> có trách nhiệm <b>chuyên</b> biên bản họp Hội đồng quản trị <b>cho</b> các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ <b>khi chuyên đi</b>. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và <b>phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</b></p> <p>Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt.</p> | <p>15. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> có trách nhiệm <b>gửi nghị quyết</b>, biên bản họp Hội đồng quản trị <b>tới</b> các thành viên và <b>nghị quyết</b>, biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ <b>ngày gửi. Nghị quyết</b>, biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và <b>có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</b></p> | Khoản 15 Điều 30, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 402 | <b>Khoản 14, Điều 28</b>  | Công ty chủ trương chưa thành lập các tiểu ban  |  |
| 403 | 14. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có  |   |  |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>                           | <b>Ghi chú</b>                    |
|-----|---|---|-----------------------------------|
|     | <p>thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> |   |                                   |
| 404 | <b>Khoản 15, Điều 28</b>  | Không quy định  |                                   |
| 405 | <p>15. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>  |   |                                   |
| 406 |   | <b>Bổ sung: Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty</b> | Điều 32, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú   |
|-----|----------------------------|---|---|
| 407 |                            | <b>Khoản 1, Điều 31</b>   |   |
| 408 |                            | 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty. | Khoản 1 Điều 32, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Phù hợp Điều 18 NĐ71 |
| 409 |                            | <b>Khoản 2, Điều 31</b>   |   |
| 410 |                            | 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:<br>a. Có hiểu biết về pháp luật;<br>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;<br>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.             | Khoản 2 Điều 32, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                         |
| 411 |                            | <b>Khoản 3, Điều 31</b>   |   |
| 412 |                            | 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.   | Khoản 3 Điều 32, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                         |
| 413 |                            | <b>Khoản 4, Điều 31</b>   |   |
| 414 |                            | 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:   | Khoản 4 Điều 32, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                         |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>                    |
|-----|---|---|-----------------------------------|
|     |   | <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> |                                   |
| 415 | <b>VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b>  | <b>VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b>   |                                   |
| 416 | <b>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</b>  | <b>Điều 29 thành Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý</b>  |                                   |
| 417 | Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc điều hành, một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. | Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, một số  | Điều 33, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú  |
|-----|--|---|--|
|     | Giám đốc điều hành và các Phó giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.  | Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.   |  |
| 418 | <b>Điều 30. Cán bộ quản lý</b>   | <b>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</b>  |  |
| 419 | <b>Khoản 1, Điều 30</b>  | <b>Khoản 1, Điều 33</b>   |  |
| 420 | 1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. | 1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. | Khoản 1 Điều 34, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                          |
| 421 | <b>Khoản 2, Điều 30</b>  | <b>Khoản 2, Điều 33</b>   |  |
| 422 | 2. <b>Mức lương, tiền</b> thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những <b>cán bộ quản lý khác</b> sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.   | 2. <b>Thù lao, tiền lương</b> , lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với <b>những người điều hành khác</b> do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.  | Khoản 2 Điều 34, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                          |
| 423 | <b>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành</b>   | <b>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành</b>  |  |
| 424 | <b>Khoản 1, Điều 31</b>  | <b>Khoản 1, Điều 34</b>   |  |
| 425 | 1. <b>Bổ nhiệm:</b> Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên <b>trong Hội đồng</b> hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức   | 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên <b>Hội đồng quản trị</b> hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành, ký hợp đồng <b>trong đó</b> quy định thù   | Khoản 1 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Phù hợp Khoản 3, Điều |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú  |
|-----|--|---|--|
|     | lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.  | lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc điều hành được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.   | 158 LDN2014                                      |
| 426 | <b>Khoản 2, Điều 31</b>  | <b>Khoản 2, điều 34</b>   |  |
| 427 | 2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 27 của Điều lệ này, Giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. | 2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. | Khoản 2 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 428 | <b>Khoản 3, Điều 31</b>  | <b>Khoản 3, Điều 34</b>   |  |
| 429 | 3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:  | 3. Giám đốc điều hành có các quyền và nghĩa vụ sau:   | Khoản 3 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 430 | b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh  | b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh   | Điểm b Khoản 3 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú  |
|-----|---|--|--|
|     | doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;   | hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;  |  |
| 431 | c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;  | c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; | Điểm e Khoản 3 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 432 | d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý và các chức danh khác không do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;   | d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;  | Điểm f Khoản 3 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 433 | e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.  | e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;  | Điểm g Khoản 3 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 434 | h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và | h. Chuẩn bị các báo cáo tài chính (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ,..) hàng quý, bán niên và năm của Công ty. Các báo cáo chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm trình để hội đồng quản trị thông qua;              | Điểm h Khoản 3 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |



|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú  |
|-----|--|--|--|
|     | phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.   |  |  |
| 435 |  | i. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;  | Điểm c Khoản 3 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 436 | i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.  | k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.  | Điểm i Khoản 3 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 437 | <b>Khoản 4, Điều 31</b>  | <b>Khoản 4, Điều 35</b>  |  |
| 438 | 4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. | 4. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.   | Khoản 4 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 439 | <b>Khoản 5, Điều 31</b>  | <b>Khoản 5, Điều 35</b>  |  |
| 440 | 5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị <b>dự họp</b> có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.                                  | 5. Hội đồng quản trị có thể <b>miễn</b> nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết <b>dự họp</b> tán thành và bổ nhiệm Giám đốc điều hành mới thay thế.   | Khoản 5 Điều 35, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 441 | <b>Điều 32. Thư ký Công ty</b>   | <b>Điều 32 thành Điều 35. Thư ký Công ty</b>   |  |
| 442 | Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký công ty để hỗ trợ hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm   | Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện |  |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>  |
|-----|---|---|---|
|     | <p>quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.<br/>Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</p> <p>d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> | <p>hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</li> <li>Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</li> <li>Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</li> <li>Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</li> <li>Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</li> </ol> <p>6. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ Công ty.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>Sửa đổi quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty phù hợp với Khoản 5, Điều 152 Luật doanh nghiệp</p> |
| 443 | <b>X. BAN KIỂM SOÁT</b>   | <b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b>  |   |
| 444 | <b>Điều 36. Kiểm soát viên</b>  | <b>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b>  |   |
| 445 | <b>Khoản 1, Điều 36</b>   | <b>Khoản 1, Điều 36</b>   |   |
| 446 |   | <p>1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.</p>   | <p>Khoản 1 Điều 36, Thông tư 95/2017 /TT-BTC</p>  |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                       |
|-----|---|---|---|
| 447 | <b>Khoản 2, Điều 36</b>   | <b>Khoản 2, Điều 36</b>   |   |
| 448 | 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần <b>có quyền biểu quyết</b> trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <b>từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</b> | 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần <b>phổ thông</b> trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <b>trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.</b> | Rút gọn nội dung cũ                           |
| 449 | <b>Khoản 3, Điều 36</b>   |   |   |
| 450 | 3. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.  |   | Chuyển sang điều 37                           |
| 451 |   | <b>Sửa Điều 32 thành Điều 37. Kiểm soát viên</b>  |   |
| 452 | <b>Khoản 1 Điều 36</b>  | <b>Khoản 1, 2, 3 Điều 37</b>  |   |
| 453 | 1.Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người.<br><br><b>Kiểm soát viên không phải là người trong</b> bộ phận kế toán, tài chính của Công ty <b>và không phải</b> là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực  | 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. <b>Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</b><br><br>2. <b>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật</b>   | Khoản 1,2,3 Điều 37, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                                |
|-----|---|--|---|
|     | <p>hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p><b>Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.</b></p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <b>Kiểm soát viên phải thường trú ở Việt Nam.</b> Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, <b>Giám đốc và các cán bộ quản lý khác</b> cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p><b>doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và không thuộc các trường hợp sau:</b></p> <p>a. <b>Làm việc trong</b> bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty <b>trong ba (03) năm liền trước đó.</b></p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc <b>điều hành và người điều hành khác</b> cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> |   |
| 454 | <b>Khoản 4, Điều 36</b>   | <b>Khoản 4, Điều 37</b>  |   |
| 455 | 4. Kiểm soát <b>viên không còn tư cách</b> Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:   | 4. Kiểm soát viên <b>bị miễn nhiệm</b> trong các trường hợp sau:   | Khoản 4 Điều 37, Thông tư 95/2017 /TT-BTC     |
| 456 | a. <b>Kiểm soát viên đó không còn đủ tư cách làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc</b>  | a. <b>Không còn đủ tiêu chuẩn</b> và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại <b>Luật doanh nghiệp;</b>  | Điểm a Khoản 4 Điều 37, Thông tư 95/2017 /TT- |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>   | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>                                   |
|-----|---|---|--|
|     | bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;  |   | BTC  |
| 457 | b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;  | b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;   | Điểm c Khoản 4 Điều 37, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 458 | c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;   |   | Không quy định                                   |
| 459 | d. Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; | c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  | Điểm b Khoản 4 Điều 37, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 460 | e. Kiểm soát viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.  |   | Không quy định                                   |
| 461 |   | d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.  | Điểm d Khoản 4 Điều 37, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 462 |   | <b>Bổ sung Khoản 5, Điều 38</b>   |  |
| 463 |   | 5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:<br>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;<br>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần | Khoản 5 Điều 37, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú  |
|-----|---|--|--|
|     |   | nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;<br>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;<br>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. |  |
| 464 | <b>Điều 37. Ban kiểm soát</b>   | <b>Điều 38. Ban kiểm soát</b>  |  |
| 465 | <b>Khoản 1, Điều 37</b>   | <b>Khoản 1, Điều 38</b>  |  |
| 466 | 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:                      | 1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:   | Khoản 1 Điều 38, Thông tư 95/2017 /TT-BTC                |
| 467 | a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;  | a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;  | Điểm a,b,c,d,e Khoản 1 Điều 38, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 468 | b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;   | Không quy định   |  |
| 469 | c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; | Không quy định   |  |
| 470 | d. Kiểm tra các Báo cáo Tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản  | Không quy định   |  |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b> |
|-----|--|--|----------------|
|     | trị;   |  |                |
| 471 | e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; | Không quy định   |                |
| 472 | f. Xem xét thu quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;  | Không quy định   |                |
| 473 | g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;  | Không quy định   |                |
| 474 | h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.   | Không quy định   |                |
| 475 | i. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;                   |  |                |
| 476 | j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.                                 | Không quy định   |                |
| 477 |  | <b>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</b>   |                |
| 478 |  | <b>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông;</b> |                |
| 479 |  | <b>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật</b>   |                |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú  |
|-----|--|---|--|
|     |  | hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;  |  |
| 480 |  | e. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.  |  |
| 481 |  | f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.  | Điểm f Khoản 1 Điều 38, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 482 | <b>Khoản 2, Điều 37</b>  | <b>Khoản 2, Điều 38</b>   |  |
| 483 | 2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và <b>cán bộ quản lý</b> phải cung cấp <b>tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty</b> theo yêu cầu của Ban kiểm soát. <b>Thư ký Công ty</b> phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. | 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành phải cung cấp <b>đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty</b> theo yêu cầu của Ban kiểm soát. <b>Người phụ trách quản trị công ty</b> phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao <b>các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị</b> , các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác <b>cung cấp cho cổ đông</b> và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm <b>và theo phương thức như đối với cổ đông</b> và thành viên Hội đồng quản trị. | Khoản 2 Điều 38, Thông tư 95/2017 /TT-BTC        |
| 484 | <b>Khoản 3, Điều 37</b>  | <b>Khoản 3, Điều 38</b>   |  |
| 485 | 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động   | 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động  | Khoản 3 Điều 38, Thông                           |



|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                            |
|-----|--|--|---|
|     | của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và <b>số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</b>  | của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm <b>và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</b>   | tr 95/2017 /TT-BTC                        |
| 486 | <b>Khoản 4, Điều 37</b>  | <b>Khoản 4, Điều 38</b>  |   |
| 487 | 4. <b>Tổng mức thù lao</b> cho các Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Kiểm soát viên cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, <b>khách sạn</b> và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.   | 4. <b>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác</b> của <b>Kiểm soát viên</b> do Đại hội đồng cổ đông quyết định. <b>Kiểm soát viên</b> được thanh toán các khoản chi phí <b>ăn ở</b> , đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. | Khoản 4 Điều 38, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 488 | <b>IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</b>   | <b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>   |   |
| 489 | <b>Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</b>   | <b>Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng</b>  |   |
| 490 | Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành <b>và cán bộ quản lý</b> được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực <b>và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận</b> | Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b> , Giám đốc điều hành và <b>người điều hành khác</b> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, <b>cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</b>                                | Điều 39, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|---|---|---|
|     | trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.   |   |   |
| 491 | <b>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>   | <b>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>   |   |
| 492 |   | <b>Bổ sung Khoản 1, Điều 40</b>   |   |
| 493 |   | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.  | Khoản 1 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 494 | <b>Khoản 1, điều 34</b>   | <b>Khoản 2, Điều 40</b>   |   |
| 495 | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và <b>cán bộ quản lý</b> không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. | 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và <b>người điều hành khác</b> không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. | Khoản 2 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 496 | <b>Khoản 2, Điều 34</b>   | <b>Khoản 3, Điều 40</b>   |   |
| 497 | 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc <b>điều hành và cán bộ quản lý khác</b> có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.  | 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và <b>người điều hành khác</b> có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.   | Khoản 3 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 498 | <b>Khoản 3, Điều 34</b>   | <b>Khoản 4, Điều 40</b>   |   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                       |
|-----|--|--|---|
| 499 | 3. Công ty không được <b>phép</b> cấp các khoản vay, bảo lãnh, <b>hoặc tín dụng</b> cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>cán bộ quản lý và gia đình của họ</b> hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, <b>trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</b>   | 4. <b>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác</b> , Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên</b> hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính <b>trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</b> | Khoản 4 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC     |
| 500 | <b>Khoản 4, Điều 36</b>  | <b>Khoản 5, Điều 40</b>  |   |
| 501 | 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>cán bộ quản lý</b> , hoặc <b>những người</b> liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>cán bộ quản lý</b> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá <b>vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</b> | 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức</b> có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>người điều hành khác</b> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá <b>trong các trường hợp sau đây:</b>   | Khoản 5 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC     |
| 502 | a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất,   | a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn <b>ba mươi lăm phần trăm 35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo  | Điểm a Khoản 5 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT- |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>   |
|-----|--|--|--|
|     | những <b>yếu tố</b> quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của <b>cán bộ quản lý</b> hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc <b>tiểu ban liên quan</b> . Đồng thời, Hội đồng quản trị <b>hoặc tiểu ban đó</b> đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; <b>hoặc</b>  | cáo tài chính gần nhất, những <b>nội dung</b> quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>người điều hành</b> khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;  | BTC<br>Sửa phù hợp với khoản 2, Điều 162 LDN2014   |
| 503 | b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <b>yếu tố</b> quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của <b>cán bộ quản lý</b> hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó <b>đã bỏ phiếu tán thành</b> hợp đồng hoặc giao dịch này;  | b. Đối với những hợp đồng có <b>giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%)</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <b>nội dung</b> quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác</b> đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó <b>đã thông qua</b> hợp đồng hoặc giao dịch này; | Điểm b Khoản 5 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Sửa tỷ lệ thành 35% theo khoản 2, Điều 162 LDN2014 |
| 504 | c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị <b>hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn</b> .<br>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của | c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc <b>Đại hội đồng cổ đông thông qua</b> .<br><br>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, <b>người điều hành khác</b> và <b>các tổ chức, cá nhân có liên quan</b> tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép                             | Điểm c Khoản 5 Điều 40, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|-----|---|--|---|
|     | Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan   | công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.   |   |
| 505 | <b>Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>  | <b>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>   |   |
| 506 | <b>Khoản 1, Điều 35</b>   | <b>Khoản 1, Điều 41</b>  |   |
| 507 | 1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và <b>cán bộ quản lý</b> vi phạm nghĩa vụ <b>hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng</b> , mẫn cán và năng lực chuyên môn <b>sẽ</b> phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.   | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc <b>điều hành</b> và <b>người điều hành khác</b> vi phạm nghĩa vụ, <b>trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán</b> và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.  | Khoản 1 Điều 41, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 508 | <b>Khoản 2, Điều 37</b>   | <b>Khoản 2, Điều 41</b>  |   |
| 509 | 2. <b>Bồi thường.</b> Công ty <b>sẽ</b> bồi thường cho những người đã, đang <b>và có nguy cơ</b> trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang <b>hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty)</b> nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <b>cán bộ quản lý</b> , nhân viên hoặc là đại diện được Công ty <b>(hay Công ty con của Công ty)</b> uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty <b>(hay Công ty con của Công ty)</b> với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, <b>cán bộ quản lý</b> , nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một Công ty, <b>đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác.</b> Những chi phí được bồi thường bao gồm: <b>các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí</b> | 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang <b>hoặc có thể</b> trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố <b>(bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện)</b> nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác</b> , nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, <b>người điều hành doanh nghiệp</b> , nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty <b>với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty</b> , trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có <b>bằng chứng</b> xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. | Khoản 2 Điều 41, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>   | <b>Ghi chú</b>                            |
|-----|--|---|---|
|     | phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. |   |   |
| 510 |  | <b>Khoản 3, Điều 41</b>   |   |
| 511 |  | 3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:<br>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;<br>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình. | Khoản 3 Điều 41, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 512 |  | <b>Khoản 4, Điều 41</b>   |   |
| 513 |  | 4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh   | Khoản 4 Điều 41, Thông                    |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|-----|---|--|---|
|     |   | (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.  | tr 95/2017 /TT-BTC                        |
| 514 | <b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>  | <b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>   |   |
| 515 | <b>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b>   | <b>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b>  |   |
| 516 | <b>Khoản 1, Điều 38</b>   | <b>Khoản 1, Điều 42</b>  |   |
| 517 | 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <b>Điều 11.3 của Điều lệ này</b> có quyền trực tiếp <b>hoặc qua luật sư</b> hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra <b>trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty</b> danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các <b>hồ sơ đó</b> . Yêu cầu kiểm tra do <b>phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác</b> của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc <b>một</b> bản sao công chứng của giấy ủy quyền này. | 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại <b>khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</b> có quyền trực tiếp <b>hoặc qua người được ủy quyền</b> gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các <b>tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty</b> . Yêu cầu kiểm tra do <b>đại diện được ủy quyền</b> của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này | Khoản 1 Điều 42, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 518 | <b>Khoản 2, Điều 38</b>   | <b>Khoản 2, Điều 42</b>  |   |
| 519 | 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và <b>cán bộ quản lý</b> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.   | 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và <b>người điều hành khác</b> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo   | Khoản 2 Điều 42, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|---|---|---|
|     |   | mật.  |   |
| 520 | <b>Khoản 3, Điều 38</b>   | <b>Khoản 3, Điều 42</b>   |   |
| 521 | 3. Công ty <b>sẽ</b> phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, <b>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</b> , các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <b>giấy tờ</b> này. | 3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, <b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b> , các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, <b>ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị</b> , biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, <b>các báo cáo của Hội đồng quản trị</b> , các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <b>tài liệu</b> này. | Khoản 3 Điều 42, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 522 | <b>Khoản 4, Điều 38</b>   | <b>Khoản 4, Điều 42</b>   |   |
| 523 | 4. <b>Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website</b> đó.   | 4. Điều lệ công ty phải được công bố trên <b>trang thông tin điện tử</b> của Công ty.   | Khoản 4 Điều 42, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 524 | <b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>   | <b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>   |   |
| 525 | <b>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</b>   | <b>Điều 43. Công nhân viên và công đoàn</b>   |   |
| 526 | Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, <b>lao động, buộc thôi việc, lương bổng</b> , bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với <b>cán bộ quản lý</b> và người lao động <b>cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ</b>   | 1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến định biên lao động, <b>tiền lương</b> , bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và <b>người điều hành doanh nghiệp</b> .  | Khoản 1 Điều 43, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |



|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|-----|--|--|---|
|     | và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.  |  |   |
| 527 | Không quy định   | 2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn khác (nếu có) theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành. | Khoản 2 Điều 43, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 528 | <b>XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b>   | <b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>   |   |
| 529 | <b>Điều 40. Cổ tức</b>   | <b>Điều 44. Phân phối lợi nhuận</b>  |   |
| 530 | <b>Khoản 2, Điều 40</b>  |  |   |
| 531 | 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.         | Không quy định   |   |
| 532 | <b>Khoản 3, Điều 40</b>  | <b>Khoản 2, Điều 44</b>  |   |
| 533 | 3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.   | 2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.  | Khoản 2 Điều 44, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 534 | <b>Khoản 4, Điều 40</b>  | <b>Khoản 3, Điều 44</b>  |   |
| 535 | 4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. | 3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.   | Khoản 3 Điều 44, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|---|---|---|
| 536 | <b>Khoản 5, Điều 40</b>   | <b>Khoản 4, Điều 44</b>   |   |
| 537 | <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty <b>sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu.</b> Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p> | <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. <b>Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp.</b> Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> | Khoản 4 Điều 44, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 538 | <b>Khoản 6, Điều 40</b>   |   |   |
| 539 | <p>6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả</p>  |   | Không quy định                            |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|---|---|---|
|     | cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.   |   |   |
| 540 | <b>Khoản 7, Điều 40</b>   | <b>Khoản 5, Điều 44</b>   |   |
| 541 | 7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết <b>quy định</b> một ngày cụ thể làm <b>ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty</b> . Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. <b>Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</b> | 5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, <b>Luật chứng khoán</b> , Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết <b>xác định</b> một ngày cụ thể để <b>chốt danh sách cổ đông</b> . Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. | Khoản 5 Điều 44, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 542 | <b>Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</b>   | <b>Khoản 6, Điều 44</b>   |   |
| 543 | Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.   | 6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.  | Khoản 6 Điều 44, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 544 | <b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>  | <b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>  |   |
| 545 | <b>Điều 43. Năm tài khóa</b>  | <b>Điều 46. Năm tài chính</b>   |   |
| 546 | Năm tài <b>khóa</b> của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt   | Năm tài <b>chính</b> của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt   | Điều 46, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|-----|---|--|---|
|     | đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.             | đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.   |   |
| 547 | <b>Điều 44. Hệ thống kế toán</b>  | <b>Điều 47. Chế độ kế toán</b>   |   |
| 548 | <b>Khoản 1, Điều 44</b>   | <b>Khoản 1, Điều 47</b>  |   |
| 549 | 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.   | 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.   | Khoản 1 Điều 47, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 550 | <b>Khoản 2, Điều 44</b>   | <b>Khoản 2, Điều 47</b>  |   |
| 551 | 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. | 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.   | Khoản 2 Điều 47, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 552 | <b>Khoản 3, Điều 44</b>   | <b>Khoản 3, Điều 47</b>  |   |
| 553 | 3. Công ty dùng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ trong kế toán.   | 3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp. | Khoản 3 Điều 47, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 554 | <b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH</b>   | <b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI</b>  |   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|---|---|---|
|     | <b>NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>   | <b>CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>   |   |
| 555 | <b>Điều 45. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý</b>   | <b>Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý</b>  |   |
| 556 | <b>Khoản 1, Điều 45</b>   | <b>Khoản 1, Điều 48</b>   |   |
| 557 | 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm <b>đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</b> Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải gửi báo cáo tài chính năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh. | 1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <b>Điều 50</b> Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm <b>theo quy định của pháp luật.</b> | Khoản 1 Điều 48, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 558 | <b>Khoản 2, Điều 45</b>   | <b>Khoản 2, Điều 48</b>   |   |
| 559 | 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính <b>và bản cân đối kế toán</b> phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời   | 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về <b>lãi/lỗ</b> của Công ty trong năm tài chính, <b>báo cáo tình hình tài chính</b> phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo             | Khoản 2 Điều 48, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|--|---|---|
|     | điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. <b>Trường hợp Công ty là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.</b>  | cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.  |   |
| 560 | <b>Khoản 3, Điều 45</b>  | <b>Khoản 3, Điều 48</b>   |   |
| 561 | 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.  | 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <b>tài chính</b> sáu tháng <b>đã soát xét</b> và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp. | Khoản 3 Điều 48, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 562 | <b>Khoản 4, Điều 45</b>  | <b>Khoản 4, Điều 48</b>   |   |
| 563 | 4. <b>Bảng tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website đó.</b> | 4. <b>Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b>  | Khoản 4 Điều 48, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 564 | <b>Khoản 5, Điều 45</b>  | <b>Khoản 5, Điều 48</b>   |   |
| 565 | 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, <b>báo cáo sáu tháng</b> và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.   | 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng <b>được soát xét</b> và <b>báo cáo tài chính</b> quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.                 | Khoản 5 Điều 48, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                            |
|-----|--|--|---|
| 566 | <b>Điều 46. Báo cáo thường niên</b>  | <b>Điều 49. Báo cáo thường niên</b>  |   |
| 567 | Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.  | Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.  | Điều 49, Thông tư 95/2017 /TT-BTC         |
| 568 | <b>Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b>   |  |   |
| 569 | Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.   |  | Nội dung không quy định tại Thông tư 95   |
| 570 | <b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>  | <b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>  |   |
| 571 | <b>Điều 48. Kiểm toán</b>  | <b>Điều 50. Kiểm toán</b>  |   |
| 572 | <b>Khoản 1, Điều 48</b>  | <b>Khoản 1, Điều 50</b>  |   |
| 573 | 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành <b>các hoạt động kiểm toán Công ty</b> cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. | 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành <b>kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</b> cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. | Khoản 1 Điều 50, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 574 | <b>Khoản 2, Điều 48</b>  |  |   |
| 575 | 2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính   | Đã quy định ở Khoản 1 Điều 50  |   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú                                   |
|-----|--|--|---|
|     | hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.   |  |   |
| 576 | <b>Khoản 3, Điều 48</b>  | <b>Khoản 2, Điều 50</b>  |   |
| 577 | 3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. | 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  | Khoản 2 Điều 50, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 578 | <b>Khoản 4, Điều 48</b>  | <b>Khoản 3, Điều 50</b>  |   |
| 579 | 4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.   | 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.  | Khoản 3 Điều 50, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 580 | <b>Khoản 5, Điều 48</b>  | <b>Khoản 4, Điều 50</b>  |   |
| 581 | 5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.  | 4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. | Khoản 4 Điều 50, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 582 | <b>XVII. CON DẤU</b>   | <b>XVII. CON DẤU</b>   |   |
| 583 | <b>Điều 49. Con dấu</b>  | <b>Điều 51. Con dấu</b>  |   |



|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|---|---|---|
| 584 | <b>Khoản 1, Điều 49</b>   | Khoản 1, Điều 51  |   |
| 585 | 1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:<br>a. Tên doanh nghiệp;<br>b. Mã số doanh nghiệp. | 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty. | Khoản 1 Điều 51, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 586 | <b>Khoản 2, Điều 49</b>   |   |   |
| 587 | 2. Trước khi sử dụng, Công ty có phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.                    |   | Không quy định                            |
| 588 | <b>Khoản 3, Điều 49</b>   | <b>Khoản 2, Điều 51</b>   |   |
| 589 | 3. Hội đồng quản trị, Giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.   | 2. Hội đồng quản trị, Giám đốc <b>điều hành</b> sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.                             | Khoản 2 Điều 51, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 590 | <b>Khoản 4, Điều 49</b>   |   |   |
| 591 | 4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.  |   | Không quy định                            |
| 592 | <b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>  | <b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>  |   |
| 593 | <b>Điều 50. Chấm dứt hoạt động</b>  | <b>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</b>  |   |
| 594 | <b>Khoản 1, Điều 50</b>   | <b>Khoản 1, Điều 52</b>   |   |
| 595 | 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động   | 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:   | Khoản 1 Điều 52, Thông                    |

|     | <b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>  | <b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>                            |
|-----|--|--|---|
|     | trong những trường hợp sau:<br>a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;<br>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;<br>c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.                      | a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;<br>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;<br>c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;<br>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.        | tr 95/2017 /TT-BTC                        |
| 596 | <b>Khoản 2, Điều 50</b>  | <b>Khoản 2, Điều 52</b>  |   |
| 597 | 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. | 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. | Khoản 2 Điều 52, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 598 | <b>Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</b>   | Không quy định   |   |
| 599 | Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:    |  |   |
| 600 | <b>Khoản 1, Điều 51</b>  |  |   |
| 601 | 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.  |  |   |
| 602 | 1. <b>Khoản 2, Điều 51</b>   |  |   |
| 603 | 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt  |  |   |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi   | Ghi chú   |
|-----|--|--|---|
|     | được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.   |  |   |
| 604 | <b>Khoản 3, Điều 51</b>  |  |   |
| 605 | 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.   |  |   |
| 606 | <b>Điều 52. Thanh lý</b>   | <b>Điều 53. Thanh lý</b>   |   |
| 607 | <b>Khoản 1, Điều 52</b>  | <b>Khoản 1, Điều 53</b>  |   |
| 608 | 1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. | 1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. | Khoản 1 Điều 54, Thông tư 95/2017 /TT-BTC   |
| 609 | <b>Khoản 3, Điều 52</b>  | <b>Khoản 3, Điều 53</b>  |   |
| 610 | 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:<br>a. Các chi phí thanh lý;<br>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;<br>c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công   | 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:<br>a. Các chi phí thanh lý;<br>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo  | Khoản 3 Điều 54, Thông tư 95/2017 /TT-BTC<br>Phù hợp Khoản 5, Khoản 6 Điều 202 LDN 2015 |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|---|---|---|
|     | <p>ty phải trả cho Nhà nước;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>e. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.</p>  | <p>thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. Nợ thuế;</p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>  |   |
| 611 | <b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>  | <b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>  |   |
| 612 | <b>Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>  | <b>Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>  |   |
| 613 | <b>Khoản 1, Điều 53</b>   | <b>Khoản 1, Điều 55</b>   |   |
| 614 | <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay <b>cán bộ quản lý cao cấp</b></p> <p>Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các <b>yếu tố</b> thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh</p> | <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay <b>người điều hành khác</b>;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các <b>thông tin</b> liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng</p> | Khoản 1 Điều 55, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|--|---|---|
|     | chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập <b>để hành động với tư cách là trọng tài</b> cho quá trình giải quyết tranh chấp.       | quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập <b>làm trung gian hòa giải</b> cho quá trình giải quyết tranh chấp.   |   |
| 615 | <b>Khoản 2, Điều 53</b>  | <b>Khoản 2, Điều 54</b>   |   |
| 616 | 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, <b>bất cứ</b> bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế. | 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, <b>một bên</b> có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.   | Khoản 2 Điều 55, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 617 | <b>Khoản 3, Điều 53</b>  | <b>Khoản 3, Điều 54</b>   |   |
| 618 | 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do <b>Toà phán quyết bên nào phải chịu.</b>  | 3. Các bên <b>sẽ</b> tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện <b>theo phán quyết của Tòa án.</b>  | Khoản 3 Điều 55, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 619 | <b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>  | <b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>   |   |
| 620 | <b>Điều 55. Ngày hiệu lực</b>  | <b>Điều 56 Ngày hiệu lực</b>  |   |
| 621 | <b>Khoản 1, Điều 55</b>  | <b>Khoản 1, Điều 56</b>   |   |
| 622 | 1. Bản điều lệ này gồm XXI Chương 56 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam nhất trí thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2016.   | 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần <b>Kinh doanh Khí Miền Nam</b> nhất trí thông qua <b>ngày ... tháng ... năm 2018 tại ...</b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Các quy định trước đây của Điều lệ công ty đã ban hành trái với Điều lệ này đều | Khoản 1 Điều 57, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |

|     | Nội dung Điều lệ hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi  | Ghi chú                                   |
|-----|--|---|---|
|     |  | bị bãi bỏ.  |   |
| 623 | <b>Khoản 2, Điều 55</b>  | <b>Khoản 2, Điều 56</b>   |   |
| 624 | 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:   | 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:   | Khoản 2 Điều 57, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 625 | a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương   | a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;   |   |
| 626 | b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố  | b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố;  |   |
| 627 | c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty  | c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.   |   |
| 628 | <b>Khoản 3, Điều 55</b>  | <b>Khoản 3, Điều 56</b>   |   |
| 629 | 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty   | 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.   | Khoản 3 Điều 57, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 630 | <b>Khoản 4, Điều 55</b>  | <b>Khoản 4, Điều 56</b>   |   |
| 631 | 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị. | 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. | Khoản 4 Điều 57, Thông tư 95/2017 /TT-BTC |
| 632 | <b>Điều 56. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty</b>   | <b>Điều 57. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty</b>  |   |
| 633 | Chữ ký Người đại diện :  |   |   |

## **PHẦN VIII**

### **CÁC BIỂU MẪU ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HDQT**

- i. Đơn xin đề cử thành viên độc lập HDQT;**
- ii. Đơn xin ứng cử thành viên độc lập HDQT;**
- iii. Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thành viên độc lập HDQT;**
- iv. Giấy đề nghị xác nhận sở hữu cổ phần;**
- v. Lý lịch trích ngang.**



**ĐƠN XIN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam

Họ tên cổ đông: .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....  
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần.....  
Tương ứng .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết Đề nghị Công ty cổ phần  
Kinh doanh Khí Miền Nam cho tôi/Công ty tôi đề cử:  
Ông/Bà: .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu:..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)  
Làm ứng cử viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Kinh  
doanh Khí Miền Nam.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách  
nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội  
dung hồ sơ gửi kèm.  
Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Lý lịch trích ngang của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến  
ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng ..... năm 2018

**Người đề cử**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)





**ĐƠN XIN ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

***Kính gửi: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam***

Tên tôi là: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

Tương ứng...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Lý lịch trích ngang của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng ..... năm 2018

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



# CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84-28) 39100324/39100108 - Fax: (84-28) 39100097/39100325  
Website : [www.pgs.com.vn](http://www.pgs.com.vn)

## BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam;
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

Hôm nay, ngày..... tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

| STT | Tên Cổ đông      | CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN | Địa chỉ thường trú | Số CP sở hữu /đại diện SH | Ký và ghi rõ họ tên |
|-----|------------------|-------------------------|--------------------|---------------------------|---------------------|
|     |                  |                         |                    |                           |                     |
|     |                  |                         |                    |                           |                     |
|     |                  |                         |                    |                           |                     |
|     |                  |                         |                    |                           |                     |
|     |                  |                         |                    |                           |                     |
|     | <b>Tổng cộng</b> |                         |                    |                           |                     |

Sau khi tham khảo quy định về đề cử, ứng cử của Công ty, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia đề cử/ứng cử Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau:

Ông(Bà):.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành:.....

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;

- Lý lịch trích ngang của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

*Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:*

Ông(Bà):.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /...../..... tại .....

Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**CỔ ĐÔNG**

(người được đề cử đại diện nhóm)

*(Ký và ghi rõ họ tên)<sup>1</sup>*

---

<sup>1</sup>**Đối với cổ đông pháp nhân:**

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-000-

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

V/v: Xác nhận sở hữu cổ phần

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần chứng khoán.....

Họ tên chủ tài khoản:.....

CMND/Hộ chiếu/CCCD/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tài khoản số: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam

Mã chứng khoán: .....

Tương ứng ... %tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty cổ phần ..... xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng ..... năm 2018

**Chủ tài khoản**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ....

Công ty cổ phần chứng khoán .....xác nhận các thông tin nêu trên là đúng.

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh hộ chiếu  
(4x6)

....., ngày ... tháng ... năm 2018

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG**

*(Dùng cho các ứng viên tham gia ứng cử/đề cử Thành viên độc lập HĐQT)*

- 1/ Họ và tên: .....
- 2/ Giới tính: .....
- 3/ Ngày tháng năm sinh: .....
- 4/ Nơi sinh: .....
- 5/ Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu): .....
- Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- 6/ Quốc tịch: .....
- 7/ Dân tộc: .....
- 8/ Địa chỉ thường trú: .....
- 9/ Số điện thoại: .....
- 10/ Địa chỉ email: .....
- 11/ Trình độ chuyên môn: .....
- 12/ Quá trình công tác: (từ năm 18 tuổi đến nay): .....
- 13/ Chức vụ hiện nay tại PV Gas South: .....
- 14/ Tên các công ty hiện đang nắm giữ các chức vụ TVHĐQT và các chức danh quản lý khác: .....
- 15/ Số CP nắm giữ tại công ty PV Gas South: .....

*Trong đó:*

+ Đại diện sở hữu: .....CP

+ Cá nhân sở hữu: .....CP

16/ Các Lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có): .....

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): .....

18/ Các thông tin khác (nếu có). .....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên thành viên độc lập HĐQT.

**NGƯỜI KHAI**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**